

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÒA BÌNH



**HỘI THI TÌM HIỂU**  
**GIÁ TRỊ VĂN HOÁ - LỊCH SỬ**  
**ĐỒNG NAI NĂM 2018**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÒA BÌNH



**HỘI THI**  
**TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HOÁ - LỊCH SỬ**  
**ĐỒNG NAI NĂM 2018**



Họ và tên: Cao Nguyễn Như Bình

Định ngày 06 tháng 4 năm 2006

Giới tính: Nữ

Nghề nghiệp: Học sinh

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ: Lớp: 7/1 Trường THCS Hoà Bình

Nơi Thường trú: Tam Phước - Biên Hoà - Đồng Nai

Điện thoại liên lạc: 0374.502.767



**B**iên Hòa xưa - nay là Đồng Nai, theo dòng lịch sử đã ghi lại nhiều dấu ấn trong tiến trình hình thành và phát triển. Vùng đất này, nhiều địa danh, di tích, con sông, bến nước, làng quê, cù lao... với tên gọi, đặc điểm riêng đã được hình thành. Trên vùng đất nắng gió Đồng Nai cũng đã diễn ra những chiến công hiêm hách trong từng chặng đường lịch sử dân tộc. Qua những trang sử đã học, em vinh dự được biết bao con người anh hùng, hào kiệt, Ở mỗi người có tính cách, hoàn cảnh khác nhau, nhưng họ đều có một điểm chung là yêu Tổ quốc, quê hương nồng nàn tha thiết và coi đó là một phần máu thịt của họ. Em thật may mắn khi được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất “Miền Đông gian lao mà anh dũng”, nơi dạt dào truyền thống Văn hóa - Lịch sử này và em thực sự rất vinh dự khi được tham gia cuộc thi tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai.

**C**uộc thi tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đây không chỉ đơn thuần là một cuộc thi mà còn là dịp để chúng em được nghiên cứu, tìm hiểu các giá trị Văn hóa - Lịch sử của tỉnh nhà, hiểu sâu sắc hơn quá trình hình thành, phát triển của vùng đất “Miền Đông gian lao mà anh dũng” cũng như công cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng. Ngoài ra, qua cuộc thi giúp chúng em thấy được vai trò rất quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc Văn hóa - Lịch sử Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng. Tuy nhiên, việc bảo tồn sẽ thu lại kết quả thực sự nếu các giá trị văn hóa lịch sử đó được mang ra vận dụng, phát huy đúng cách, trở thành nội dung quan trọng của công cuộc giáo dục các thế hệ về lòng yêu nước, hướng về cội nguồn, giáo dục giá trị lịch sử văn hóa từ lâu đã được chú ý coi trọng và đánh giá cao như: giáo dục giá trị lịch sử, giá trị cuộc sống, giá trị nhân văn ..., điều này thực sự giữ vai trò quan trọng trong việc góp phần xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai ngày càng vững mạnh. Là một người được sinh ra và lớn lên ở Đồng Nai, vùng đất “Miền Đông gian lao mà anh dũng”. Em luôn cảm thấy rất tự hào về vùng đất Đồng Nai với nền văn hóa đậm đà bản sắc, với truyền thống hào hùng và tinh đoàn kết của các dân tộc anh em. Em tự nhủ mình phải luôn có trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử của Đồng Nai, góp phần vào công cuộc đổi mới, xây dựng Đồng Nai ngày càng phát triển và giàu mạnh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Địa chí Đồng Nai.
2. Bách khoa toàn thư.
3. Địa giới hành chính Đồng Nai qua các thời kỳ.
4. Những trận đánh làm quân thù khiếp vía.
5. Một số bài viết khác.

**Câu 1: Cho biết những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay?**

**Trả lời**

**Đ**ồng Nai là một tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ Việt Nam. Đây là tỉnh có dân số đông thứ nhì ở miền Nam (sau Thành phố Hồ Chí Minh) có diện tích lớn thứ nhì ở Đông Nam Bộ (sau Tỉnh Bình Phước) và thứ ba ở miền Nam (sau Tỉnh Bình Phước và Tỉnh Kiên Giang). Đồng Nai có thành phố Biên Hòa là thành phố trực thuộc tỉnh có dân số đông nhất cả nước. Đồng Nai có dân số đông thứ 5 cả nước và có dân số đô thị đứng thứ 4 (sau Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng).

Tỉnh lỵ của Đồng Nai hiện nay là thành phố Biên Hòa, cách Thành phố Hồ Chí Minh 30 km, cách Hà Nội 1.684 km theo đường Quốc lộ 1A. Tỉnh được xem là một tỉnh cửa ngõ đi vào vùng kinh tế Đông Nam Bộ - vùng kinh tế phát triển và năng động nhất cả nước. Đồng thời, Đồng Nai là một trong ba góc nhọn của tam giác phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Đồng Nai. Dân cư tập trung phần lớn ở Thành phố Biên Hòa với hơn 1 triệu dân và ở 2 huyện Trảng Bom, Long Thành.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, chính quyền Sài Gòn và chính quyền cách mạng đều có sự thay đổi địa giới hành chính cũng như tên gọi của tỉnh Biên Hòa. Đến tháng 2-1976, sau khi đất nước thống nhất, Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập tỉnh Đồng Nai - tên gọi địa danh hành chính Đồng Nai chính thức bắt đầu từ đây.

Tỉnh Đồng Nai lúc ấy gồm các đơn vị hành chính trực thuộc: Thành phố Biên Hòa, Thị xã Vũng Tàu, các huyện: Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Tân Phú, Long Thành, Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Duyên Hải. Đặc biệt, lúc ấy quần đảo Trường Sa trực thuộc tỉnh Đồng Nai.

Ngày 29-12-1978, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định chuyển huyện Duyên Hải của tỉnh Đồng Nai nhập vào Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 30-5-1979 tách Thị xã Vũng Tàu và xã Long Sơn (thuộc huyện Châu Thành) khỏi tỉnh Đồng Nai để thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo; ngày 9-12-1982 tách quần đảo Trường Sa khỏi tỉnh Đồng Nai, thành lập

huyện Trường Sa (gồm toàn bộ khu vực quần đảo Trường Sa) trực thuộc tỉnh Phú Khánh (nay thuộc tỉnh Khánh Hòa). Ngày 10-4-1991, huyện Xuân Lộc được chia thành 2 huyện Xuân Lộc và Long Khánh (nay là Thị xã Long Khánh), huyện Tân Phú chia thành 2 huyện Tân Phú và Định Quán.

Một cột mốc quan trọng trong sự thay đổi địa giới hành chính của tỉnh Đồng Nai là ngày 12-8-1991, Quốc hội quyết định thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo và cắt 3 huyện của tỉnh Đồng Nai gồm: Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc. Sau này, huyện Long Thành tách thành 2 huyện: Long Thành, Nhơn Trạch; huyện Thống Nhất được tách thành 2 huyện: Thống Nhất và Trảng Bom, thành lập huyện mới Cẩm Mỹ. Hiện nay, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố (Biên Hòa), 1 thị xã (Long Khánh) và 9 huyện (Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Thống Nhất, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Định Quán, Tân Phú) với 171 xã, phường, thị trấn.



**Bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2003**

Năm 1978, Quyết định 272-CP ngày 23 tháng 12 năm 1978 của Hội đồng Chính phủ sáp nhập các xã Hồ Nai 1 và Hồ Nai 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa và chuyển các xã này thành các phường gọi là phường Hồ Nai 1 và phường Hồ Nai 2, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1976, chính quyền mới hợp nhất tỉnh Biên Hòa, tỉnh Long Khánh và tỉnh Phước Tuy thành tỉnh Đồng Nai. Khi hợp nhất, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Vũng Tàu và 9 huyện: Châu Thành, Duyên Hải, Long Đất, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Xuyên Mộc. Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Biên Hòa.

Năm 1978, Kỳ họp thứ 4 - Quốc hội khóa VI thông qua quyết định chuyển huyện Duyên Hải về thành phố Hồ Chí Minh quản lý (từ năm 1991, gọi lại tên cũ là huyện Cần Giờ).

Năm 1979, Nghị quyết của Quốc hội thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo trên cơ sở tách thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn thuộc huyện Châu Thành của tỉnh Đồng Nai và huyện Côn Đảo của tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ và các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng).

Năm 1980, Quyết định 66-CP ngày 01 tháng 03 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ điều chỉnh địa giới đổi tên xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Xuyên Mộc vào huyện Châu Thành cùng tỉnh.

- Đổi tên xã Siph thuộc huyện Long Thành thành xã Long Đức.

Năm 1982, Quyết định 192-HĐBT ngày 08 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Huyện Châu Thành:

+ Chia xã Phú Mỹ thành hai xã lấy tên là xã Phú Mỹ và xã Mỹ Xuân.

+ Chia xã Phước Hòa thành hai xã lấy tên là xã Phước Hòa và xã Hội Bài.

+ Thành lập thị trấn Bà Rịa trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phước Lễ.

+ Thành lập xã kinh tế mới lấy tên là xã Châu Pha trên cơ sở sáp nhập một phần đất của xã Hắc Dịch và một phần đất của xã Long Hương có tổng diện tích tự nhiên 4100 hécta.

+ Sáp nhập hai ấp Kim Hải của Phước Hòa về xã Long Hương và ấp Trảng Lớn, xã Phú Mỹ về xã Hắc Dịch quản lý.

- Huyện Châu Thành, huyện Xuân Lộc: Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Châu Thành vào huyện Xuân Lộc.



- Huyện Xuân Lộc: Thành lập thị trấn nông trường sông Ray trên cơ sở sáp nhập xã Tân Lập và nông trường sông Ray.

- Huyện Thống Nhất

+ Chia xã Gia Tân thành ba xã lấy tên là xã Gia Tân 1, xã Gia Tân 2 và xã Gia Tân 3.

+ Chia xã Gia Kiệm thành hai xã lấy tên là xã Gia Kiệm và xã Quang Trung.

Năm 1984, Quyết định 12-HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới một số xã, thị trấn, phường của tỉnh Đồng Nai:

- Huyện Xuân Lộc

+ Chia xã Xuân Bình thành hai xã lấy tên là xã Xuân Bình và xã Xuân Vinh.

+ Chia xã Xuân Tân thành hai xã lấy tên là xã Xuân Tân và xã Xuân Mỹ.

- Huyện Tân Phú

+ Giải thể xã Phú Hiệp để thành lập thị trấn Phú Hiệp.

+ Chia xã Phú Ngọc thành hai xã lấy tên là xã Phú Ngọc và xã Suối Nho.

- Huyện Xuyên Mộc: Chia xã Phước Bửu thành hai xã lấy tên là xã Phước Bửu và xã Phước Tân.

- Huyện Long Thành

+ Hợp nhất xã Phước Long và xã Phước Thọ thành một xã lấy tên là xã Long Thọ.

+ Hợp nhất xã Phước Lai và xã Phước Kiểng thành một xã lấy tên là xã Hiệp Phước.

+ Hợp nhất xã An Lợi và xã Phước Nguyên thành một xã lấy tên là xã An Phước.

- Huyện Long Đất

+ Giải thể 2 xã Long Điền và Long Hải để thành lập 2 thị trấn Long Điền và Long Hải.

- Thành phố Biên Hòa

+ Chia phường Hồ Nai 2 thành hai phường lấy tên là phường Tân Biên và phường Tân Hòa.

+ Hợp nhất xã Bửu Long và xã Tân Thành thành một xã lấy tên là xã Tân Bửu.

+ Giải thể 2 xã Tân Vạn và Tân Phong để thành lập 2 phường Tân Vạn và Tân Phong.

Năm 1984, Quyết định 180-HĐBT ngày 28 tháng 12 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập phường Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: Thành lập phường Bửu Hòa trên cơ sở xã Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1985, Quyết định 24-HĐBT ngày 01 tháng 02 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn tỉnh Đồng Nai:

- Huyện Châu Thành

+ Chia xã Ngãi Giao thành 4 xã lấy tên là xã Kim Long, xã Xà Bang, xã Láng Lớn và xã Ngãi Giao.

+ Chia xã Suối Nghệ thành 2 xã lấy tên là xã Nghĩa Thành và xã Suối Nghệ.

- Huyện Tân Phú: Đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

Năm 1985, Quyết định 284-HĐBT ngày 23 tháng 12 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà của huyện Tân Phú

- Thành lập phường Cây Gáo trên cơ sở xã Cây Gáo.

- Thành lập phường Trị An trên cơ sở xã Trị An.

- Thị xã Vĩnh An gồm 2 phường Trị An, Cây Gáo và 11 xã Bình Hòa, Bình Long, Bình Thạnh, Bình Phước, Bình Y, Đại An, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Tân Triều, Thiện Tân, và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà.

- Huyện Tân Phú sau khi cắt lâm trường Hiếu Liêm và Mã Đà để thành lập thị xã Vĩnh An, còn 13 xã: Phú Bình, Phú Cường, Phú Điền, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Lý, Phú Ngọc, Phú Thanh, Phú Túc, Suối Nho và 1 thị trấn Định Quán.

Năm 1986, Quyết định 59-HĐBT ngày 14 tháng 05 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 2 xã Xuân Đông, Xuân Tây thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:

- Thành lập xã Xuân Đông và Xuân Tây tại khu vực kinh tế mới thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Xã Xuân Đông có diện tích tự nhiên 3.167 hécta với 2.531 nhân khẩu.

- Xã Xuân Tây có diện tích tự nhiên 2.787 hécta với 3.501 nhân khẩu.

Năm 1987, Quyết định 16-HĐBT ngày 12 tháng 02 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường thuộc các huyện Long Thành, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai:

- Huyện Long Thành: Hợp nhất xã An Hòa và xã Long Hưng thành một xã lấy tên là xã Hòa Hưng.

- Thị xã Vĩnh An

+ Hợp nhất ba xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành một xã lấy tên là xã Tân Bình.

+ Hợp nhất hai xã Bình Long và Lợi Hòa thành một xã lấy tên là xã Bình Lợi.

+ Hợp nhất hai xã Bình Thạnh và xã Tân Phú thành một xã lấy tên là xã Thạnh Phú.

+ Hợp nhất hai xã Đại An và xã Tân Định thành một xã lấy tên là xã Tân An.

+ Chia phường Cây Gáo thành hai đơn vị hành chính lấy tên là phường Cây Gáo và xã Vĩnh Tân.

- Thị xã Vĩnh An, huyện Tân Phú: Sáp nhập xã Phú Lý thuộc huyện Tân Phú vào thị xã Vĩnh An.

- Huyện Xuân Lộc: Thành lập xã Xuân Bắc trên cơ sở nông trường Thọ Vực và phân trường 1 Thọ Vực thuộc lâm trường Xuân Lộc.

Năm 1988: Quyết định 103-HĐBT ngày 05 tháng 07 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới hành chính phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Chia phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai thành 2 phường lấy tên là phường Tam Hòa và phường Bình Đa.

- Phường Tam Hòa (mới) có 47 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 47) với 10.201 nhân khẩu.

- Phường Bình Đa có 38 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 38) với 9.551 nhân khẩu.

Năm 1988, Quyết định 190-HĐBT tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc Quyết định 190-HĐBT năm 1988 thành lập 4 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai: Thành lập 4 xã tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai lần lượt lấy tên là xã Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An.

Năm 1991, Quyết định 107-HĐBT ngày 10 tháng 4 năm 1991 chia các huyện Xuân Lộc và Tân Phú thành 4 huyện lấy tên là huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh, huyện Tân Phú và huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai:

- Huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh

+ Huyện Xuân Lộc có thị trấn Xuân Lộc, thị trấn Sông Ray và 13 xã: Xuân Bắc, Xuân Bảo, Xuân Định, Xuân Đông, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Tây, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường.

+ Huyện Long Khánh có thị trấn Xuân Lộc và 6 xã: Xuân Bình, Xuân Đường, Xuân Lập, Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Vinh.

- Huyện Tân Phú, huyện Định Quán

+ Huyện Tân Phú có thị trấn Định Quán và 6 xã: Phú Bình, Phú Điền, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Thanh.

+ Huyện Định Quán có thị trấn Định Quán và 6 xã: Phú Cường, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Ngọc, Phú Túc, Suối Nho.

Năm 1991, Nghị quyết của Quốc hội về việc chia và điều chỉnh địa giới một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngày 12 tháng 8 năm 1991 của Quốc hội chia tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

- Tỉnh Đồng Nai:

Tỉnh Đồng Nai có tám đơn vị hành chính gồm: Thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và sáu huyện: Định Quán, Long Khánh, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc.

Tỉnh lỵ: Thành phố Biên Hòa.

- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có năm đơn vị hành chính gồm: Thành phố Vũng Tàu và bốn huyện: Châu Thành, Côn Đảo, Long Đất, Xuyên Mộc

Tỉnh lỵ: Thành phố Vũng Tàu (từ năm 2012, tỉnh lỵ Bà Rịa - Vũng Tàu dời về thành phố Bà Rịa).

Năm 1992, Quyết định 593/QĐ-TCCP, năm 1992 của Ban Tổ chức Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Tân Phú, Xuân Lộc và Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Huyện Tân Phú: Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc, Trà Cỏ và thị trấn Tân Phú - thị trấn huyện lỵ huyện Tân Phú.

- Huyện Xuân Lộc: Giải thể thị trấn nông trường Sông Ray để thành lập xã Sông Ray.

- Huyện Long Khánh: Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Xuân Quế.

Năm 1993, Quyết định 219-TTg ngày 10 tháng 05 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 2.

Năm 1994, Nghị định 51-CP ngày 23 tháng 06 năm 1994 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch

+ Chia huyện Long Thành thành hai huyện: huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch:

+ Huyện Long Thành có 52.032 ha diện tích tự nhiên 162.169 nhân khẩu; có 16 đơn vị hành chính gồm các xã: Hòa Hưng, Phúc Tân, Tam An, Tam Phước, Long Đức, Lộc An, Long Phước, An Phước, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Phước Thái, Tân Hiệp, Long An và thị trấn Long Thành.



**Thị trấn Long Thành**

+ Huyện Nhơn Trạch có 40.146 ha diện tích tự nhiên 101.882 nhân khẩu; có 11 đơn vị hành chính gồm các xã: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ và Hiệp Phước.



**Đài Chiến thắng ở Thị trấn Nhơn Trạch**

- Huyện Định Quán
- + Chia xã Phú Hoa thành 3 xã: Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân.
- + Chuyển giao ấp 7 gồm 1.369 ha diện tích tự nhiên và 2851 nhân khẩu thuộc xã Phú Ngọc về xã Phú Túc quản lý.
- + Chia xã Phú Túc thành 3 xã mới: La Ngà, Túc Trung, Phú Túc.
- + Chia xã Phú Ngọc thành 3 xã: xã Thanh Sơn, xã Ngọc Định, xã Phú Ngọc.
- + Chuyển giao 2.712 ha diện tích tự nhiên và 6.434 nhân khẩu của thị trấn Định Quán về xã Phú Ngọc quản lý.
- + Chia thị trấn Định Quán thành 2 đơn vị hành chính: xã Gia Canh và thị trấn Định Quán.



### **Đá ba chồng - Huyện Định Quán**

Năm 1994, Nghị định 109-CP ngày 29 tháng 08 năm 1994 của Chính phủ tái lập huyện Vĩnh Cửu; điều chỉnh địa giới một số xã phường thuộc thành phố Biên Hòa và các huyện Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc:

- Thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu
- + Giải thể thị xã Vĩnh An để thành lập lại huyện Vĩnh Cửu.
- + Giải thể phường Cây Gáo để thành lập thị trấn Vĩnh An.
- + Giải thể phường Trị An để thành lập xã Trị An.
- Thành phố Biên Hòa
- + Thành lập phường Bửu Long trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Bửu.

+ Thành lập phường Long Bình Tân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Long Bình Tân.

+ Thành lập phường Long Bình trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tam Hòa.

+ Thành lập phường Tân Hiệp trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các phường Tam Hòa, Tam Hiệp và Tân Tiến.

+ Thành lập phường Trảng Dài trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tân Phong.

- Huyện Long Khánh

+ Chia xã Xuân Bình thành 2 xã: Bảo Bình và Xuân Thiện.

+ Chia xã Xuân Vinh thành 2 xã: Bảo Quang và Bảo Vinh.

+ Chia xã Xuân Tân thành 4 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh, Long Giao, Nhân Nghĩa.

+ Chia xã Xuân Lập thành 4 xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Xuân Thạnh.

+ Chia xã Xuân Quế thành 2 xã: Xuân Quế và Sông Nhạn.

+ Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Thừa Đức.

- Huyện Long Thành

+ Chia xã Bình Sơn thành 2 xã: Bình An và Bình Sơn.

+ Chia xã Phước Thái thành 2 xã: Phước Bình và Phước Thái.

+ Chia lại xã Hòa Hưng thành 2 xã cũ: An Hòa và Long Hưng.

- Huyện Nhơn Trạch: Chia xã Phú Hữu thành 2 xã: Phú Hữu và Phú Đông.

- Huyện Tân Phú

+ Chia xã Phú Bình thành 2 xã: Phú Bình và Phú Sơn.

+ Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc và Phú Thịnh.

+ Chia xã Phú Bình(mới) thành 2 xã: Phú Bình và Phú Trung.

+ Chia xã Phú Thanh thành 2 xã: Phú Thành và Phú Xuân.

+ Chia xã Phú Lập thành 2 xã: Phú Xuân và Tà Lại.

+ Chia xã Phú Lâm thành 2 xã: Phú Lâm và Thanh Sơn.

- Huyện Thống Nhất

+ Chia xã Trảng Bom 1 thành thị trấn Trảng Bom và xã Sông Trầu.

+ Chia xã Trảng Bom 2 thành 3 xã: Đông Hòa, Tây Hòa và Trung Hòa.

+ Chia xã Hố Nai 4 thành 3 xã: Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến.

+ Chia xã Hưng Lộc thành 2 xã: Hưng Lộc và Hưng Thịnh.

+ Chia xã Bàu Hàm 1 thành 2 xã: Bàu Hàm và Sông Thao.



### **Cổng vào trung tâm hành chính huyện Thống Nhất**

- Huyện Xuân Lộc

+ Thành lập thị trấn Gia Ray trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã Xuân Trường và Xuân Tâm.

+ Chia xã Xuân Bảo thành 2 xã: Xuân Bảo và Bảo Bình.

+ Chia xã Xuân Định thành 2 xã: Xuân Định và Bảo Hòa.

+ Chia xã Sông Ray thành 3 xã: Sông Ray, Lâm San, Lang Minh.

+ Chia xã Xuân Trường thành 2 xã: Xuân Trường và Suối Cao.

+ Chia xã Xuân Hiệp thành 2 xã: Xuân Hiệp và Suối Cát.

Năm 1996, đổi tên phường Hồ Nai 1 thuộc thành phố Biên Hòa thành phường Hồ Nai.

Năm 2003: Nghị định 25/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập xã Mã Đà, Hiếu Liêm thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:

- Thành lập xã Mã Đà trên cơ sở 40.078,47 ha diện tích tự nhiên và 6.595 nhân khẩu của thị trấn Vĩnh An.

- Thành lập xã Hiếu Liêm trên cơ sở 21.379,55 ha diện tích tự nhiên và 3.870 nhân khẩu của xã Trị An.

Năm 2003: Nghị định 97/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:

- Thị xã Long Khánh

+ Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Xuân Thanh của huyện Long Khánh.



- + Thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu.
- + Thành lập các phường, xã thuộc thị xã Long Khánh:

Thành lập phường Xuân Trung trên cơ sở 100 ha diện tích tự nhiên và 10.715 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập phường Xuân Thanh trên cơ sở 135,5 ha diện tích tự nhiên và 7.344 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập phường Xuân An trên cơ sở 139 ha diện tích tự nhiên và 12.733 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập phường Xuân Bình trên cơ sở 122,5 ha diện tích tự nhiên và 9.252 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập phường Xuân Hòa trên cơ sở 171,4 ha diện tích tự nhiên và 6.652 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập phường Phú Bình trên cơ sở 149 ha diện tích tự nhiên và 5.230 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập xã Bàu Trâm trên cơ sở 1.432 ha diện tích tự nhiên và 5.296 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Đổi tên xã Xuân Thanh thành xã Hàng Gòn.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp các huyện Thống Nhất, Định Quán, Xuân Lộc.



**Một góc Thị xã Long Khánh**

- Huyện Long Khánh, huyện Xuân Lộc, huyện Cẩm Mỹ  
+ Thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ của huyện Long Khánh; toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San của huyện Xuân Lộc.

+ Huyện Cẩm Mỹ có 46.796 ha diện tích tự nhiên và 146.572 nhân khẩu, có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San.

+ Địa giới hành chính huyện Cẩm Mỹ: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các huyện Thống Nhất, Long Thành; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.



### **Xã thôn mới Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ**

- Huyện Thống Nhất, huyện Trảng Bom

+ Thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hố Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom của huyện Thống Nhất.

+ Huyện Trảng Bom có 32.612 ha diện tích tự nhiên và 177.407 nhân khẩu, có 17 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Hố Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom.

+ Địa giới hành chính huyện Trảng Bom: Đông giáp huyện Thống Nhất; Tây giáp thành phố Biên Hòa; Nam giáp huyện Long Thành; Bắc giáp các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.



### **Một góc thị trấn Trảng Bom**

- Huyện Thống Nhất, huyện Long Khánh

+ Sáp nhập 2 xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh còn lại của huyện Long Khánh vào huyện Thống Nhất.

- Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc và các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom:

+ Huyện Thống Nhất có 24.720 ha diện tích tự nhiên và 142.606 nhân khẩu, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Thiện, Xuân Thạnh, Bàu Hàm II, Gia Tân I, Gia Tân II, Gia Tân III, Gia Kiệm, Quang Trung, Lộ 25, Hưng Lộc.

+ Huyện Xuân Lộc còn lại 72.679 ha diện tích tự nhiên và 194.965 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Bảo Hòa, Lang Minh và thị trấn Gia Ray.



### **Một góc thị trấn Gia Ray – Huyện Xuân Lộc**

+ Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và Trảng Bom.

Năm 2010, Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Điều chỉnh toàn bộ 10.899,27 ha diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của các xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước của huyện Long Thành về thành phố Biên Hòa quản lý.

- Thành phố Biên Hòa có 26.407,84 ha diện tích tự nhiên và 784.398 nhân khẩu, có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các phường: An Bình, Bửu Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hố Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng, Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Trảng Dài, Trung Dũng và 07 xã: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước.



### **Khu Văn miếu Trấn Biên – Thành phố Biên Hòa**

- Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành còn lại 43.101,02 ha diện tích tự nhiên và 188.594 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và các xã: Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

Năm 2015, Quyết định 2488/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Đồng Nai.

Tỉnh Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với diện tích tự nhiên là 5.907,2 km<sup>2</sup>, Đồng Nai có tọa độ từ 10°30'03 đến 11°34'57''B và từ 106°45'30 đến 107°35'00"D. Phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng và Bình Dương. Đồng Nai có vị trí hết sức quan trọng, là cửa ngõ phía đông Thành phố Hồ Chí Minh và là một trung tâm kinh tế lớn của cả phía Nam, nối Nam Trung Bộ, Nam Tây Nguyên với toàn bộ vùng Đông Nam Bộ.

Tỉnh Đồng Nai có địa hình vùng đồng bằng và bình nguyên với những núi sót rải rác, có xu hướng thấp dần theo hướng bắc nam, với địa hình tương đối bằng phẳng. Địa hình có thể chia làm các dạng là địa hình đồng bằng, địa hình trũng trên trầm tích đầm lầy biển, địa đồi lượn sóng, dạng địa hình núi thấp, đất phù sa, đất gley và đất cát có địa hình bằng phẳng, nhiều nơi trũng ngập nước quanh năm. Đất đen, nâu, xám hầu hết có độ dốc nhỏ hơn 8°, đất đỏ hầu hết nhỏ hơn 15°. Riêng đất tầng mỏng và đá bọt có độ dốc cao. Tỉnh Đồng Nai có quỹ đất phong phú và phì nhiêu. Có 10 nhóm đất chính, tuy nhiên theo nguồn gốc và chất lượng đất có thể chia thành 3 nhóm chung gồm: các loại đất hình thành trên đá bazan, các loại đất hình thành trên phù sa cổ và trên đá phiến sét, các loại đất hình thành trên phù sa mới. Trong tổng diện tích tự nhiên, diện tích đất nông nghiệp chiếm 49,1%, diện tích đất lâm nghiệp chiếm 30,4%, diện tích đất chuyên dùng chiếm 13%, diện tích đất khu dân cư chiếm 2,1%, diện tích đất chưa sử dụng chiếm 5,4%.



**Bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai**

**Câu 2: Trình bày nhữg chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), chống Mỹ (1954 - 1975)? Cho biết cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai?**

**Trả lời**

**1. Chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)**

Cách mạng Tháng tám thành công chưa đầy một tháng, chính quyền nhân dân non trẻ phải đương đầu với cuộc tái chiếm của thực dân Pháp (được quân đồng minh yểm trợ), sau đó rút về chiến khu tổ chức kháng chiến. Đời sống kinh tế - xã hội Đồng Nai thời này tạm chia làm hai: *Vùng kháng chiến* và *vùng bị tạm chiếm*.

Vùng bị tạm chiếm do thực dân Pháp kiểm soát, chủ yếu là ở đô thị và các khu vực thị tứ đông dân. Sản xuất nông nghiệp bị giảm sút, diện tích lúa năm 1951 chỉ đạt 4.900 ha, chiếm 16,78% so với năm 1940; đến năm 1954 có khá hơn cũng chỉ bằng 45,58% của năm 1940. Cây cao su, niềm hy vọng lớn nhất của nông nghiệp thời này cũng vậy, suốt 9 năm cố sức lắm cũng không vượt qua được con số 29.610 ha của năm 1940.

Về tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp cũng không có gì mới. Nhà máy BIF hoạt động trong lòng địch nhưng trái tim công nhân thuộc về kháng chiến; liên tục bãi công, đấu tranh; thậm chí chủ xưởng phải nộp thuế cho cách mạng.




Nhà máy BIF - Cơ sở công nghiệp xây dựng sớm nhất ở Biên Hòa (1907 -1912). Nơi có cơ sở và phong trào cách mạng mạnh của thành phố Biên Hòa trong hai cuộc kháng chiến (1945 - 1975).

Vào cuối năm 1945, đầu năm 1946, thực hiện chủ trương hòa để tiến, Chính phủ ta ký kết với Pháp hiệp định sơ bộ (vào ngày 6-3-1946). Theo đó quân đội hai bên ngừng bắn và ở nguyên vị trí chờ việc đàm phán nhằm thực hiện hiệp định. Mặc dù vậy quân Pháp tại Nam bộ vẫn cố tình vi phạm hiệp định. Chúng cho rằng hiệp ước mới được ký kết không dính dáng gì đến Nam bộ. Do vậy, chúng trắng trợn vi phạm hiệp định, đẩy mạnh các hoạt động quân sự hòng tiêu diệt lực lượng kháng chiến của ta trong thời gian ngắn.

Ở Biên Hòa, sau khi đã chiếm được một số vị trí xung yếu để đặt sở chỉ huy, quân Pháp tiến hành hàng loạt cuộc càn quét với quy mô lớn, dồn đẩy cơ quan kháng chiến và lực lượng vũ trang cách mạng vào sâu trong các căn cứ xa dân, không có nguồn tiếp tế cung ứng hậu cần. Cùng thời gian này, quân Pháp hướng mọi nỗ lực của chúng vào việc đánh chiếm Tân Uyên, Chiến khu Đ. Do vậy ngày 18-4-1946, chúng huy động 8.000 quân, chia thành 4 cánh bao vây vùng Phước Hòa, Tân Uyên, Cây Đào; các xã Thường Lan, Lạc An, cắt đứt và cô lập toàn bộ khu vực căn cứ.

Trong khi đó thì ở Bình Trước, Châu Thành, Biên Hòa, địch tăng cường các hoạt động tuần tiễu, để kiểm soát các vành đai chung quanh thị xã, chiếm lợi thế trong việc bao vây kiểm soát nội ô. Xã Bình Trước có nguy cơ bị cô lập. Các đường dây liên lạc trong và ngoại thành không còn dễ dàng thông suốt như trước. Hiểu được khó khăn của Biên Hòa, Tỉnh bộ Việt Minh đã quyết định thành lập một ban công tác thành ở Biên Hòa và phái đồng chí Võ Văn Mến (Bảy Mến) về phụ trách, căn cứ đặt tại Hồ Cạn; đồng thời tăng cường 1 trung đội lực lượng vũ trang để hỗ trợ cho Biên Hòa trừ gian, diệt ác, giữ vững cơ sở của ta.

Vào thời điểm này, các cán bộ chủ chốt hoạt động trong nội thành xã Bình Trước, Biên Hòa đã bị lộ. Từ sau khi giặc Pháp chiếm đóng hãng máy cưa BIF, chúng đánh phá ác liệt vào Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị, gây xáo trộn các tổ chức của ta. Do vậy, để bảo toàn lực lượng, lãnh đạo Việt Minh Biên Hòa tạm thời chuyển hết ra ngoài, thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Cùng với việc này, các cơ sở bí mật tiếp tục vận động thanh niên còn ở trong thị xã tham gia tòng quân vào bộ đội đánh Tây. Chủ trương này đã đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo lớp thanh niên mới lớn. Anh em đã hăng hái tham gia tòng quân. Chỉ trong vòng 1 năm, đến giữa năm 1947, lực lượng vũ trang kháng chiến của Biên Hòa đã phát triển lớn mạnh gấp 2 - 3 lần so với trước.




Song song với việc tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang kháng chiến, bộ máy kháng chiến của Biên Hòa đẩy mạnh xây dựng, củng cố các tổ chức đoàn thể công đoàn cứu quốc, thanh niên, phụ nữ, phụ lão, nông dân, thiếu nhi cứu quốc v.v...; xây dựng các cơ sở địch vận để hỗ trợ cho kháng chiến. Ông Ngô Bá Cao, nguyên cán bộ Mặt trận Việt Minh Biên Hòa, nguyên Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh liên thôn 5 thời ấy nhớ lại: Khí thế kháng chiến ở Biên Hòa lúc ấy được đẩy lên thành cao trào. Mọi hoạt động xoay quanh việc đề cao uy thế của kháng chiến, giáo dục lòng yêu nước cho mọi tầng lớp nhân dân, vận động nhân dân đóng góp công sức, của cải, tiền bạc ủng hộ kháng chiến được phát huy tối đa.

Nhờ tự lực mà dân kháng chiến trưởng thành nhanh chóng. Khi Chính phủ Cách mạng lâm thời tuyên bố thành lập ngày 1 tháng 1 năm 1946, ngay hôm sau, bộ đội Vệ quốc đoàn Biên Hòa do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy phối hợp nhiều đơn vị khác lập công, tiến công tiêu diệt địch ở tỉnh lỵ Biên Hòa. Sau đó, liên tục tạo nhiều chiến thắng vang dội: Trảng Táo, Bàu Cá, La Ngà, Cầu Bà Kiên... càng đánh càng trưởng thành. Trước mũi giặc, ngày 6 tháng 1 năm 1946, cuộc bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên được tổ chức thắng lợi, các đồng chí Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Nguyễn (Điều) Xiển trúng cử ở Biên Hòa. Vùng kháng chiến ngày càng lan rộng ở nông thôn, thực hiện chính sách chống giặc ngoại xâm, giặc đói và giặc dốt; vừa đánh giặc vừa tăng gia sản xuất, vừa xây dựng đời sống mới. Các khu căn cứ Chiến khu Đ, Rừng Sác, Bình Đa, Hồ Cạn... phát động phong trào tự túc lương thực. Một số đơn vị lập nông trường. Lúc thiếu đói, khoai củ trở thành "nhân vật chính": "*kháng chiến dẻo dai nhờ khoai với củ; kháng chiến no đủ nhờ củ với khoai*".

Đến giữa năm 1947, công tác vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến đã trở thành phong trào khá rộng rãi, được các tầng lớp nhân dân trong nội ô cũng như các vùng ven thị xã Biên Hòa hưởng ứng tích cực mạnh mẽ. Đặc biệt là đã thu hút được giới trí thức công chức tình nguyện thoát ly đi tham gia kháng chiến như: ông Lương Văn Nho (công chức kho bạc Biên Hòa), ông Huỳnh Văn Đạo (chánh lục sự Tòa án Biên Hòa), thầy giáo Nguyễn Văn Ngữ (sau lấy tên là Hoàng Minh Viễn), thầy Võ Kim Đồi, Hiệu trưởng Trường Bá nghệ Biên Hòa v.v...

Trong bối cảnh giặc Pháp đang cố sức tăng cường đàn áp phong trào kháng chiến, hô hào cho thuyết "Nam kỳ tự trị" thì việc "lên chiến khu" của số trí thức nêu trên đã có tác động và ảnh hưởng rất lớn đến những trí thức, công chức, nhân sĩ còn lại. Ai không ra đi kháng chiến thì họ cũng dòn tình





cảm giúp đỡ, ủng hộ Việt Minh như trường hợp của bác sĩ Nguyễn Văn Hoài, Giám đốc nhà thương điên Biên Hòa; bác sĩ Nguyễn Sơn Cao; dược sĩ Hồ Văn Lâm, chủ hiệu thuốc Tây Hồ Văn Gia v.v...

Hướng về kháng chiến, các tầng lớp nhân dân Biên Hòa đã tích cực đóng góp tiền bạc, mua sắm các vật dụng cần thiết như lương thực, thực phẩm, thuốc men, máy đánh chữ, văn phòng phẩm gửi ra chiến khu. Nhiều người đã không kể hiểm nguy, giả làm người đi buôn chuyến, bỏ mối hàng, vượt qua sự kiểm soát gắt gao của giặc để đem hàng hóa đến tận chiến khu phục vụ kháng chiến như bà Giáo Mỹ (mẹ ông Đỗ Bá Nghiệp, nguyên giám đốc Bảo tàng Đồng Nai). Có người dũng cảm hy sinh trên đường đi tiếp tế như chị Tư Điều (Bình Hòa). Có những em thiếu nhi như: Nguyễn Thị Có, Nguyễn Văn Đồi, Nguyễn Văn Đường ... Thường xuyên ra vào nội ô làm nhiệm vụ giữ vững liên lạc trong và ngoại thành...

Kháng chiến đi đôi với kiến quốc. Tháng 10 năm 1947, các ty: Kinh tế tài chánh, Thông tin tuyên truyền, Giáo dục, Y tế được thành lập. Phong trào bỏ túc văn hóa, xóa mù chữ được phát triển rầm rộ, lập Trường tiểu học ở chiến khu Đ, chiến khu Phước An; đến năm 1948, xã Thái Hòa (huyện Tân Uyên) là một trong hai xã đầu tiên của Nam bộ được công nhận đã thanh toán mù chữ. Tỉnh Biên Hòa đã ra báo *Đồng Nai* - tiếng nói của Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa kháng chiến. Chi đội 10 còn tổ chức nhiều sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; xuất bản báo *Sứ Mệnh*, *Tiếng Rừng* phát hành đến các tổ; vị chỉ huy Huỳnh Văn Nghệ cùng các chiến hữu công bố nhiều bài thơ hay.

Sau trận thắng La Ngà (1 - 3 - 1948), tinh thần kháng chiến lên cao. Đồng bào các giới ở vùng tạm chiếm lắng lòng theo kháng chiến, nảy sinh phong trào đóng góp, ủng hộ cách mạng; nhiều tăng ni, tín đồ gửi cả các đồ tự khí để chế tạo vũ khí đánh giặc. Phong trào phá hoại cây cao su phát triển liên tục những năm 1946 - 1954 nhằm đánh vào nền kinh tế của thực dân xâm lược.

Năm 1949, 2.000 công nhân cao su miệt Long Khánh tập trung về chiến khu Đ, lập các xã Dân Chủ, Cộng Hòa, Tứ Hiệp, trở thành công dân chiến khu để sản xuất, tăng nguồn lực cho kháng chiến.

Vụ mùa năm 1948 - 1949 thắng lợi, thu hoạch tăng gấp hai lần năm 1947. Nhưng, trận lụt năm Thìn 1952 gây tai họa cho vùng chiến khu Đ; nhân dân miệt Phú Hữu, Phước Khánh cùng đồng bào nội thành và các tỉnh miền Tây chi viện lương thực kịp thời. Ngoài ra, còn có nạn cọp Ba Móng gây hãi hùng chiến khu Đ, hơn một trăm người thiệt mạng; đến ngày 11 tháng 2 năm 1950 mới diệt được.

Nhìn chung, thời 9 năm (1945 - 1954) sản xuất không phát triển, nhân dân lao động thắt lưng buộc bụng để ủng hộ, nuôi dưỡng tham gia kháng chiến chống Pháp. Thực dân Pháp cũng lo đối phó với cách mạng và giải quyết nội bộ ở bản quốc nên không tạo được điều gì mới.

Điểm sáng nhất của thời kỳ này là: Lòng dân thấm đượm chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã dốc sức chiến đấu và sản xuất tự lực, tự cung, tự cấp, để chiến thắng được giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt và cả giặc "bốn chân".

Có thể nói từ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ, liên tục trong thời gian sau đó, phong trào kháng chiến của Biên Hòa ngày càng lớn mạnh. Tiếng súng trừ gian, diệt ác của các lực lượng vũ trang Biên Hòa vẫn tiếp tục vang lên, phối hợp với bộ đội ta trên các chiến trường giành lại thế chủ động và đi đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lực lượng vũ trang Đồng Nai đã tham gia nhiều trận đánh, diệt và làm tiêu hao nhiều sinh lực địch, gây cho chúng tổn thất nặng nề. Những chiến thắng đó mang đậm tính nghệ thuật quân sự Việt Nam và đã đi vào lịch sử chống ngoại xâm hào hùng của dân tộc. Tiêu biểu là Chiến công của Chi đội 10:

Cuối tháng 12-1947, quân Pháp chuẩn bị tổ chức hội nghị tại Đà Lạt để thảo luận việc thành lập chính phủ bù nhìn Bảo Đại, tham gia hội nghị có nhiều quan chức cao cấp của Pháp xuất phát từ Sài Gòn lên Đà Lạt bằng đoàn xe quân sự theo quốc lộ 20. Nhận thấy đây là cơ hội diệt địch, Ban chỉ huy Chi đội 10 đã gấp rút chuẩn bị chiến trường và ngay trong đêm 26-12-1947 cử 2 đại đội A và C cùng Liên quân 17, các lực lượng địa phương cấp tốc hành quân đến vị trí tập kết ở quốc lộ 20, chọn vị trí xung yếu ở La Ngà để xây dựng trận địa.



**Khu vực chứa vũ khí của Tổng kho Long Bình bị phá hủy**

Sáng 1-3-1948, các quan chức cao cấp của Pháp từ Sài Gòn lên Đà Lạt bằng đoàn xe quân sự gồm 70 chiếc. Đến hơn 15 giờ, bộ phận đi đầu đoàn xe lần lượt đi qua trận địa phục kích của ta. Khi chiếc thiết giáp mở đường vừa đến khúc cua trái của khu vực phục kích A, 3 quả địa lôi do bộ đội ta cài sẵn đã phát nổ, hất tung chiếc xe thiết giáp cùng 2 xe chở lính hộ tống lên trời. Viên chỉ huy đoàn xe cùng bộ phận thông tin tan xác tại chỗ.

Mất liên lạc vô tuyến, các xe phía sau vẫn tiếp tục nối đuôi nhau tiến lên và dồn cục tại trận địa ta chuẩn bị sẵn, tạo điều kiện cho các chiến sĩ ta chủ động tấn công tiêu diệt địch. Bằng lối đánh cắt đầu, khóa đuôi, sau hơn 30 phút giao tranh, ta thiêu hủy 59 chiếc xe quân sự, bắt sống 200 tù binh, tiêu diệt tại chỗ 150 lính Lê dương hộ tống, 25 sĩ quan chỉ huy, trong đó có Đại tá De Saringé, Chỉ huy bán Lữ đoàn Lê dương số 13, Đại tá Paruist, Phó tham mưu trưởng thứ nhất quân viễn chinh Pháp ở Nam Đông Dương, Thiếu tá chỉ huy khu Hóc Môn và Đại úy trưởng phòng xe hơi Bộ Tham mưu quân viễn chinh Pháp; thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự

## **2. Chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)**

### **2.1. Đấu tranh chống kẻ thù mới: đế quốc mỹ và tay sai**

#### **\* Đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi thi hành Hiệp định Giơ – ne – vơ**

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ buộc chính phủ Pháp ký Hiệp định Giơ – ne – vơ ngày 20 – 7 - 1954. Đất nước ta tạm chia làm hai miền: lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, miền Nam tạm thời đặt dưới quyền quản lý của đôi phương. Hai năm sau (1956) sẽ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Thế nhưng đế quốc Mỹ đã âm mưu thôn tính miền Nam, thôn tính Đông Dương nhằm ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự, tiền đồn của Mỹ ở Đông Nam Á. Chúng đào tạo và đã đưa Ngô Đình Diệm về Việt Nam thiết lập bộ máy thống trị từ trung ương đến địa phương, làm tay sai đắc lực cho đế quốc Mỹ.

Tháng 7 – 1954 Trung ương Đảng tiến hành hội nghị lần thứ VI thảo luận tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Hội nghị khẳng định: Đế quốc Mỹ trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân ta và chỉ rõ nhiệm vụ chung trước mắt của cả nước là: “Cần tập trung mũi nhọn tiến công vào đế quốc Mỹ, bọn hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng, tiến

hành củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước”.

Tháng 9 – 1954, Bộ chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết về “Tình hình nhiệm vụ mới và chính sách của Đảng”, xác định: “...nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh ái quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi... lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập...”.

Tình thế cách mạng miền Nam đã thay đổi, nhiệm vụ chính trị chuyển từ kháng chiến vũ trang sang đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ, đòi thi hành Hiệp định. Trong bối cảnh đó tâm tư tình cảm của nhân dân miền Nam, nhân dân Biên Hòa luôn biến động. Họ vui mừng vì chiến tranh kết thúc, hòa bình được lập lại, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhưng băn khoăn lo lắng lực lượng vũ trang, cán bộ cách mạng xuống tàu ra Bắc tập kết, khi đế quốc Mỹ dựng chính quyền tay sai để chống phá cách mạng.

Ngày 30 – 7 - 1954, Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức cuộc họp bất thường bàn biện pháp thực hiện chủ trương và chỉ thị của cấp trên. Hội nghị tập trung bàn về việc chuyển hướng từ đấu tranh toàn diện (quân sự, kinh tế, chính trị, binh vận...) sang đấu tranh chính trị đơn thuần, sắp xếp lại lực lượng, chuyển quân tập kết trên địa bàn tỉnh, bố trí cán bộ ở lại hoạt động.

Tỉnh ủy khẩn trương tổ chức học tập quán triệt tình hình mới, phổ biến nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ cho cán bộ, đảng viên và cơ sở cốt cán được bố trí ở lại, kiện toàn cán bộ các huyện, thị xã, đưa đảng viên về bám cơ sở, lãnh đạo nhân dân đấu tranh cách mạng.

Tháng 1 – 1955, Xứ ủy quyết định tách Thủ Biên thành hai tỉnh: Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Tỉnh Biên Hòa gồm các huyện: Long Thành, Vĩnh Cửu, Tân Uyên, Xuân Lộc và thị xã Biên Hòa.

Ta tổ chức sắp xếp lại lực lượng, chuẩn bị vào cuộc đấu tranh mới cũng là lúc địch tiến hành xây dựng hệ thống kèm kẹp từ trung ương cho đến tận xã ấp. Ngoài bộ máy tề nguỵ các cấp, chúng tổ chức các đoàn “xây dựng hương thôn”, “diệt trừ sốt rét” ... điều tra thăm dò, lập danh sách những người kháng chiến, những gia đình có liên hệ đến cách mạng, phân loại dân, chuẩn bị các chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” và ráo riết mở các chiến dịch tuyên truyền lừa mị dân chúng, tổ chức các đảng phái, đoàn thể phản động như “Đảng cần

lao nhân vị”, “Phong trào cách mạng quốc gia”, các đoàn thể “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ liên đới, các “Công đoàn vàng”... Chúng lập ra tổ chức “ngũ gia liên bảo” để kiểm soát mọi hoạt động, sinh hoạt của mỗi người dân nhất là tập trung không chế, theo dõi sổ gia đình cán bộ tập kết và còn hoạt động cách mạng.

Ngay từ đầu Mỹ - Diệm tập trung xây dựng lực lượng tề nguỵ, xây dựng cơ sở chính trị - xã hội để đàn áp phong trào. Cuối năm 1954, địch cưỡng ép hơn 150.000 đồng bào Thiên Chúa giáo ở các tỉnh miền Bắc di cư vào Biên Hòa và bố trí dọc theo các trục lộ giao thông chiến lược, xung quanh các căn cứ quân sự và vùng căn cứ của ta tạo thành vành đai bảo vệ Sài Gòn, Biên Hòa ngăn chặn phong trào đấu tranh cách mạng, âm mưu biến số dân này thành cơ sở chính trị - xã hội trung thành đối với chế độ Mỹ - Diệm.

Địch tập trung xây dựng thị xã Biên Hòa thành một cứ điểm, một trung tâm đầu não quân sự, chính trị ở miền Đông Nam bộ, chúng thiết lập những cơ quan như: Nha đặc cảnh miền Đông, trung tâm huấn chính Biên Hòa (Nhà lao Tân Hiệp) và đặc biệt có cơ quan cố vấn viện trợ quân sự Mỹ MAAG; căn cứ quân sự lớn của Mỹ - nguỵ cũng được xây dựng và mở rộng thêm: sân bay Biên Hòa, căn cứ sư đoàn 4 dã chiến... Trong vòng hai năm 1955 – 1956, bộ máy kiểm kẹp các cấp của Mỹ - nguỵ được tổ chức xây dựng ở hầu khắp các địa phương trong tỉnh Biên Hòa.

Ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, khắp nơi trong tỉnh Biên Hòa nhân dân hân hoan tổ chức mít-tinh mừng hòa bình, mừng chiến thắng, một lòng tin tưởng vào đường lối chủ trương của Đảng: “đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ.

Tết Ất Mùi (1955) Tết hòa bình đầu tiên, nhiều cuộc mít-tinh, nhiều hoạt động văn hóa truyền thống như đua thuyền, múa lân, cúng đình, cúng miễu... được tổ chức một số vùng căn cứ nhằm ca ngợi kháng chiến, mừng hòa bình, biểu dương tinh thần đoàn kết hữu ái trong các tầng lớp nhân dân. Trong khí thế của người chiến thắng, nhiều địa phương công khai treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, căng biểu ngữ trên các trục lộ, các đình, chùa, nhà thờ, nhà hội... Tại một số cuộc mít-tinh, cán bộ còn đứng lên diễn thuyết kêu gọi quần chúng nhân dân đoàn kết đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi Mỹ - Diệm thực thi các điều khoản của hiệp định Giơ-ne-vơ để sớm thống nhất đất nước, mong chờ ngày hiệp thương tổng tuyển cử.

Cuối năm 1954 đầu năm 1955, hàng chục cuộc đấu tranh của công nhân cao su đòi dân sinh dân chủ ở các đồn điền trong tỉnh và đến giữa năm 1955 đã trở thành cao trào đấu tranh chính trị sôi động ở các tỉnh miền Đông Nam bộ.

Ngày 1 tháng 5 năm 1955 cùng với toàn miền, công nhân cao su Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của các đồng chí trong Ban công vận Xứ và các huyện ủy Xuân Lộc, Long Thành đã đồng loạt đình công 24 giờ, tổ chức mít-tinh tại các trung tâm đồn điền An Lộc, Bình Sơn... đưa ra một số yêu sách.

Cuộc đấu tranh bước đầu giành được thắng lợi, giới chủ đồn điền buộc phải giải quyết một số yêu sách của công nhân. Ngày Quốc tế lao động, hàng ngàn công nhân cao su Biên Hòa từ các đồn điền tổ chức thành đội ngũ chính tề kéo về Sài Gòn phối hợp với công nhân cao su toàn miền Đông Nam bộ biểu tình thị uy đưa bản kiến nghị với 16 yêu sách buộc chính quyền Diệm, các chủ sở và đại diện công nhân ký vào văn bản. Đây là thắng lợi vô cùng to lớn của đội ngũ công nhân cao su miền Đông Nam bộ trong tiến trình đấu tranh đòi thực hiện các quyền lợi dân sinh dân chủ.

Trong thời gian này, nhiều cuộc đấu tranh của nông dân đòi các quyền dân sinh dân chủ, chống bọn cường hào, tư sản và nguy quyền cướp ruộng đất nổ ra ở hầu khắp các huyện trong tỉnh.

Huyện ủy Long Thành vận động tổ chức hàng trăm nông dân kéo xuống quận lỵ, đấu tranh quyết liệt với địch, không cho chúng cướp 300 ha để mở rộng vùng kiểm soát kho đạn Thành Tuy Hạ.

Công nhân các nghiệp đoàn ở thị xã Biên Hòa, liên tục đấu tranh. Nghiệp đoàn xích lô phản đối cảnh sát bắt phạt vô cớ, đòi lập bến bãi đậu xe và hạ giá thuê xe. Nghiệp đoàn tạp phẩm chợ Biên Hòa đòi giảm thuế hoa chi. Nghiệp đoàn xe đồ đòi tăng lương và không được vô cớ sa thải thợ máy và lái xe. Phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy cưa BIF phát triển mạnh. Kỷ niệm ngày Quốc tế lao động, nghiệp đoàn lao động nhà máy cưa vận động công nhân đưa yêu sách lương tối thiểu cũng phải nuôi được 1 vợ 3 con, đòi thực hiện ngày làm 8 giờ, mỗi tuần làm 6 ngày, nếu ngày chủ nhật, ngày lễ thì hưởng tiền phụ trợ gấp đôi. Bọn chủ nhân nhượng và để “xoá dịu” tinh thần công nhân nên nhanh chóng chấp nhận yêu sách. Một thời gian sau, nghiệp đoàn yêu cầu chủ hãng xây dựng trường học cho con em thợ có kết quả.

Ngày 1 tháng 5 năm 1955, ở Biên Hòa, nghiệp đoàn lao động BIF tổ chức một đoàn biểu tình hơn 600 người gồm thợ và nhân dân các ấp xung

quanh: Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị... về sân bóng đá Biên Hòa dự cuộc mít-tinh do Tổng liên đoàn lao động tổ chức.

Từ tháng 6 năm 1955 nhân dân Biên Hòa gửi hàng trăm bản kiến nghị, đến trụ sở Ủy hội quốc tế đấu tranh, bày tỏ nguyện vọng chính đáng của đồng bào. Ngày 20 tháng 7 năm 1955, kỷ niệm một năm ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, hàng ngàn truyền đơn được rải khắp nơi công bố công hàm của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đòi lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam - Bắc. Hàng chục khẩu hiệu, cờ Đảng, cờ Tổ quốc xuất hiện.

Ngày 20 tháng 7 năm 1955, tỉnh trưởng Biên Hòa tổ chức một cuộc mít-tinh tại trường Nam tiểu học (nay là trường Nguyễn Du) phô trương thanh thế, xuyên tạc nội dung hiệp định Giơ-ne-vơ, phá hoại hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thị ủy Biên Hòa, các nhóm, đoàn viên thanh niên lao động bí mật rải hàng trăm truyền đơn ngay tại sân lễ và các đường phố trong thị xã và chiều tối gây tiếng nổ trước Ty cảnh sát làm thất bại cuộc mít tinh do địch tổ chức.

Ngày 23 tháng 10 năm 1955, Ngô Đình Diệm bày trò "trung cầu dân ý" nhằm truất phế Bảo Đại. Tỉnh ủy Biên Hòa vận động quần chúng tẩy chay bầu cử. Đêm 22 rạng 23 tháng 10 năm 1955, lực lượng vũ trang Biên Hòa (lấy danh nghĩa lực lượng Bình Xuyên ly khai) nã đạn vào sân bay Biên Hòa, gây hoang mang bộn tề nguy ở địa phương. Nhân dân Biên Hòa bằng nhiều hình thức không tham dự bầu cử, địch phải huy động binh lính và cảnh sát đến từng xóm ấp, khu phố buộc đồng bào đến hòm phiếu. Nhiều người bỏ cả hình Diệm lẫn Bảo Đại vào thùng phiếu hoặc xé rách, quệt bã trà vào hình Diệm. Tháng 10 năm 1955, Ngô Đình Diệm ra dụ số hai tước quyền sở hữu ruộng đất của nông dân, buộc nông dân phải làm khế ước ruộng đất với địa chủ, truy nộp đủ thuế trong những năm kháng chiến, thu hồi số ruộng đất mà cách mạng đã cấp phát cho nông dân. Ngày 4 tháng 3 năm 1956, Mỹ - Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội bù nhìn. Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ thị các cấp vận động nhân dân chống lại, hàng ngàn truyền đơn tố cáo âm mưu thủ đoạn của giặc được rải nhiều nơi. Tại thị xã Biên Hòa, đêm 3 tháng 3 năm 1956, các tổ đoàn viên thanh niên lao động đã dùng khoai môn kẻ khẩu hiệu trên các trục đường nhựa, dán nhiều áp phích kêu gọi nhân dân tẩy chay bầu cử. Rút kinh nghiệm lần trước, lính và cảnh sát canh gác nghiêm ngặt ở các thùng phiếu, đồng thời vào từng nhà thúc ép dân đi bầu. Tuy vậy, nhân dân vẫn tìm mọi cách trốn tránh, không đi bỏ phiếu. Nhân dân đấu tranh trực diện với địch, chất vấn,



vạch mặt bọn nguy quyền tay sai, đòi địch phải tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử giữa hai miền, đòi thi hành của Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Đầu năm 1956, phong trào đấu tranh chính trị ở Biên Hòa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Công nhân các đồn điền cao su, nhà máy, các nghiệp đoàn và nông dân đoàn kết đấu tranh chống địch cướp đất.

Ngày 7 tháng 7 năm 1956, ở Xuân Lộc, hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Bình Lộc, An Lộc, Dầu Giây... và nông dân các xã Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh... tuần hành về Tân Phong và thị xã Long Khánh biểu tình đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước, phản đối Mỹ - Diệm khủng bố nhân dân, bắt bớ cán bộ kháng chiến. Nguy quyền quận Xuân Lộc huy động binh lính, cảnh sát đến đàn áp nhưng đồng bào vẫn hiên ngang hô vang các khẩu hiệu đấu tranh, buộc địch phải rút lực lượng về, cố thủ trong các đồn bót, công sở.

Ngày 7 tháng 7 năm 1956, Ngô Đình Diệm chính thức lên nắm quyền tổng thống, công khai tuyên bố: “không tổ chức tổng tuyển cử”, đẩy mạnh chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”.

Thời kỳ 1954 - 1956 Đảng bộ Biên Hòa kiên toàn củng cố được hệ thống cơ sở Đảng, xây dựng được mạng lưới cơ sở cách mạng trong công nhân, nông dân và trí thức. Từ đội quân chính trị đông đảo này, Đảng phát động phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ với khẩu hiệu trung tâm là đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử.

#### **\* Nổi dậy phá khám Tân Hiệp (12 – 1956):**

Đầu năm 1956, Mỹ - Diệm tập trung lực lượng đánh phá cách mạng, đẩy mạnh các chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” trên toàn miền Nam. Chúng đánh vào nhân dân mà đối tượng chủ yếu trước mắt là cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ và những gia đình cơ sở cách mạng. Chúng hy vọng dùng bạo lực bắt nhân dân phát hiện, tố cáo cán bộ, đảng viên. Mỹ - Diệm mở đầu chính sách “tố cộng, diệt cộng” bằng nhiều hình thức: chúng tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, phủ định công lao của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp và thanh lọc chia dân để kiểm soát.

Tháng 7 năm 1956, Mỹ - Diệm mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh phá khốc liệt nhằm đàn áp phong trào và tiêu diệt cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng. Chúng dùng lực lượng chủ lực kết hợp với bọn bảo an dân vệ, công an cảnh sát chà đi xát lại hầu hết các xã ấp ở Biên Hòa, tập trung là các đồn điền cao su, các vùng căn cứ kháng chiến ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Long







Thành... Nhiều cán bộ, đảng viên của tỉnh Biên Hòa sa vào tay giặc. Hàng trăm cán bộ, đảng viên và quần chúng cơ sở khắp các huyện thị ở Biên Hòa bị bắt bớ, tù đày.

Nhà tù Tân Hiệp mà chế độ Mỹ - Diệm gọi là “Trung tâm huấn chỉnh Biên Hòa” có diện tích 3.600 m<sup>2</sup> nằm cạnh quốc lộ 1 đối diện Bệnh viện tâm thần Biên Hòa, cách trung tâm thị xã Biên Hòa 2 km về phía Đông. Đây là một trong sáu nhà tù lớn của địch ở miền Nam nước ta lúc bấy giờ. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Mỹ - Diệm đã bắt hàng ngàn cán bộ đảng viên, đồng bào yêu nước khắp miền Nam giam giữ tại đây. Đến thời điểm tháng 12 năm 1956 nhà tù Tân Hiệp địch giam 1.872 người trong đó có nhiều nhân sĩ, trí thức yêu nước.

Trước những hành động khủng bố, tàn sát ngày càng trắng trợn của Mỹ - Diệm, thực lực cách mạng ngày càng tổn thất nghiêm trọng. Không ảo tưởng trong cuộc “đấu tranh chính trị đơn thuần” đối với kẻ thù ngày càng lộ rõ bộ mặt phát xít, từ giữa năm 1956, Đảng ủy nhà tù Tân Hiệp (Biên Hòa) chủ trương tổ chức phá khám trở về với cách mạng, với nhân dân.

Tháng 11 năm 1956, phương án nổi dậy phá khám Tân Hiệp hoàn thành. Công tác chuẩn bị được tiến hành chặt chẽ và chu đáo. Đội xung kích gồm những đồng chí khỏe mạnh, có kinh nghiệm chiến đấu do đồng chí Nguyễn Văn Cội, nguyên huyện đội phó huyện Củ Chi làm đội trưởng, đồng chí Lê Minh Toàn làm chính trị viên. Tổ liên lạc có 6 người do đồng chí Ngô Văn Quảng, Bí thư huyện ủy Vĩnh Cửu làm tổ trưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Chuộng được Đảng ủy cử làm trưởng đoàn tù vượt ngục trở về căn cứ.

Giờ G, phá khám ấn định là chiều ngày chủ nhật 02 tháng 12 năm 1956.

Chiều chủ nhật, nhà tù Tân Hiệp vẫn trong không khí bình lặng như mọi ngày. Sinh hoạt của tù nhân vẫn diễn ra theo giờ giấc qui định của trại. Sau buổi cơm chiều, đúng 17 giờ 30 đài phát thanh Sài Gòn phát chương trình cổ nhạc. Anh chị em tù nhân tập trung ngồi trước cửa trại vừa nghe nhạc vừa đợi giờ vào trại. Một số anh em còn lảng vảng quanh sân, gần cột cờ và các bót gác.

17 giờ 40 phút, tất cả các đồng chí trong lực lượng xung kích đều ở trong tư thế sẵn sàng. Các tổ chiến đấu áp sát những mục tiêu đã được phân công.

Đúng như phương án tác chiến giờ đổi gác là lúc địch có nhiều sơ hở. Ngày chủ nhật cũng là thời điểm mà binh lính có nhiều chảnh mảng hơn ngày thường. Chính tháp canh xung quanh trại giam theo qui định phải có 3 lính gác thường trực, gác công 3 người, cộng tất cả là 30. Nhưng thực tế cuộc giao ca gác vào buổi chiều ngày chủ nhật này mỗi tháp chỉ còn một lính canh. Kho vũ





khí có khoảng 9 - 10 tên lính, hết phiên trực đã nộp súng đạn vào kho và ngồi tán gẫu. Toàn bộ lính trực trong thời điểm này chỉ còn 12 tên. Số còn lại đều về với gia đình ở trại C hoặc la cà trong các hàng quán.

17 giờ 50 phút, sau tiếng keng báo tù nhân vào trại thì tiếng hô “xung phong” vang dậy khắp nơi. Xung kích nhanh chóng tiến thẳng đến mục tiêu. Tổ xung kích do các đồng chí Lê Toàn Thư, Tư Tăng, Cội, Mìn, Nhàn, Sỏi, Còn Lém... xông thẳng vào kho vũ khí bắt trói trưởng toán gác lấy toàn bộ vũ khí. Bọn lính kẻ bên hốt hoảng bỏ chạy tán loạn. Cùng lúc đó một tổ xông thẳng đến nhà tên giám đốc Tính. Vợ hắn la hoảng, tên công an tài xế chạy đến ứng cứu bị anh em ta đánh gục. Một bộ phận xung kích xông thẳng vào trại giam bắt trói tên thượng sĩ chỉ huy lính bảo an và cắt dây điện thoại.

Phải mất mấy phút sau cánh cổng mới mở được. Anh em tù nhân từ các trại D, E, G ào ạt tuôn ra cửa. Trước làn sóng người tràn ra như nước vỡ bờ, tên lính gác bên ngoài cổng chính giương súng bắn, lập tức bị một xung kích quật ngã và đoạt lấy súng. Dòng người tuôn ra cửa mỗi lúc một đông. Một số anh chị em không được phổ biến trước cũng vội vàng chạy theo. Cánh cổng chính trại giam thay vì khi mở kéo vào nhưng trong lúc vội vàng tù nhân lại cố sức đẩy bật ra nên chỉ mở được một cánh, cánh kia chỉ hé được một phần gây ùn tắc, một số anh em kên nhau nhảy vọt qua hàng rào. Tiếng hô xung phong vang dội, tiếng gọi nhau, tiếng chân chạy rầm rập của hàng trăm người. Lúc đầu lực lượng xung kích của ta hoàn toàn làm chủ tình hình. Hơn 15 phút sau bọn chúng mới hoàn hồn, vội vã nổ súng phản kích và truy đuổi. Tên trung sĩ Đặng Đức Tài, phó chỉ huy lính bảo an trèo lên tháp canh số 1 cùng tên lính gác dùng trung liên bắn xối xả ra hướng cổng trại và sân banh. Tiếp đó tên thượng sĩ Lê Văn Huệ cũng ra lệnh cho tên lính ở tháp canh số 2 bắn chéo ra ngoài lộ 1.

Theo kế hoạch của ta thì khi dứt điểm hoàn toàn các mục tiêu bên trong, lực lượng xung kích nhanh chóng chuyển ra ngoài triển khai chốt chặn ở hai đầu đường, dùng súng cướp được bắn áp chế các tháp canh số 1 và số 2 để yểm trợ anh chị em tiếp tục chạy thoát. Do có sự ùn tắc ngoài dự kiến, nên không thực hiện được phương án.

Khi địch nổ súng, một bộ phận xung kích gồm các đồng chí Nguyễn Chiến Lũy (Hai Thông), Phạm Văn Rô, Tân, Thức... đang vận động về phía sau trại E, quay súng bắn kiểm chế hai tháp canh (tháp 1 và 2) nhằm hút hỏa lực địch về phía sau.



Trước làn đạn xối xả của địch, số anh chị em ta chạy ra sau trũng đạn gần 30 đồng chí vừa hy sinh, vừa bị thương nằm trước cổng trại, bên ngoài sân banh và ven bờ suối.

Cuộc nổi dậy phá khám nổ ra trong vòng 40 phút. Đến 18 giờ 30 số tù nhân còn lại bị địch gom vào các trại, binh lính canh giữ nghiêm ngặt.

Sau khi thoát khỏi trại giam, đoàn vượt ngục chia làm nhiều cánh để tìm về căn cứ. Mặc dầu địch tăng cường lực lượng truy đuổi, phục kích bố ráp gắt gao, nhưng không một ai nản lòng, có 462 đồng chí thoát được trở về tới căn cứ.

Gần 500 cán bộ, đảng viên với 41 khẩu súng các loại thu được là nguồn bổ sung vô giá cho phong trào vũ trang Đồng khởi ở miền Nam.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, đây là cuộc nổi dậy phá khám để tự giải phóng có quy mô lớn nhất, đưa được số lượng lớn cán bộ nòng cốt của Đảng về với cách mạng và cướp được số lượng vũ khí nhiều nhất.

#### **\* Trận đánh Mỹ tại Nhà Xanh (BIF):**

Sau những chiến dịch khủng bố ác liệt của Mỹ - nguy, lực lượng cách mạng bị tổn thất nghiêm trọng. Phong trào bị chìm trong máu và nước mắt. Trước tình hình đó, số cán bộ, đảng viên còn lại và quần chúng cách mạng muốn cầm ngay vũ khí đánh trả quân thù.

Tháng 12 năm 1956, Xứ ủy họp đánh giá tình hình và đề ra chủ trương: “do nhu cầu của cách mạng miền Nam, trong chừng mực nào đó cần có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau này dùng lực lượng vũ trang đó để làm cách mạng đánh đổ Mỹ - Diệm... Tích cực xây dựng lực lượng vũ trang tuyên truyền, lập các đội vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ rừng núi, tranh thủ vận động, cải tạo, tập hợp lực lượng giáo phái bị Mỹ - Diệm đánh tan đứng vào hàng ngũ nhân dân, lợi dụng danh nghĩa giáo phái kỳ khai để diệt ác ôn”.

Đầu năm 1957, “Đề cương cách mạng miền Nam” và nghị quyết của Xứ ủy được Liên tỉnh ủy miền Đông triển khai cho cán bộ chủ chốt của Biên Hòa.

Lo sợ trước làn sóng đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đang dâng lên mạnh mẽ khắp nơi ở miền Nam, cay cú trước những thất bại về quân sự, chính trị, ngoại giao, ngày 1 tháng 12 năm 1958, Mỹ - Diệm đã man đầu độc giết hại hàng trăm cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước ở nhà tù Phú Lợi (Bình Dương). Cả nước căm phẫn. Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo ngay cuộc đấu tranh chính trị với quy mô lớn trong toàn tỉnh. Bất chấp sự ngăn cấm khủng

bố của địch, hàng ngàn đồng bào ở các huyện thị ở Biên Hòa, Long Khánh kéo về Sài Gòn, các thị xã, thị trấn biểu tình vạch trần bộ mặt phát xít tàn bạo của chế độ Mỹ - Diệm.

Tháng 5 năm 1959, Mỹ - Diệm ban hành luật 10/59 lê máy chém đi khắp miền Nam gây nhiều tội ác với đồng bào ta, hành hình cán bộ, đảng viên không cần xét xử. Thế nhưng, Mỹ - Diệm càng điên cuồng khủng bố dã man thì lòng căm thù của nhân dân ta đối với bọn chúng càng cao, ý chí cách mạng càng thêm kiên định.

Để ngăn chặn những hành động tội ác của giặc mà bọn đầu sỏ chỉ huy là bè lũ cố vấn Mỹ, ban lãnh đạo Liên tỉnh ủy miền Đông quyết định tổ chức lực lượng tập kích vào trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại nhà máy cưa BIF thị xã Biên Hòa. Văn phòng nhà máy cưa BIF trở thành cư xá chuyên gia Mỹ trong phái đoàn MAAG đang làm nhiệm vụ cố vấn huấn luyện cho sư đoàn 7 ngụy ở Biên Hòa.

Liên tỉnh ủy quyết định chọn một số điểm ở Biên Hòa để điều nghiên đánh Mỹ. Đánh Mỹ ở Biên Hòa thắng lợi sẽ có tác động lớn vì sau Sài Gòn, đây là hậu cứ, là trung tâm đầu não của bọn Mỹ - ngụy ở miền Đông, nơi được mệnh danh là “sân sau của Sài Gòn”. Ban quân sự miền Đông giao trách nhiệm cho đồng chí Lâm Quốc Đăng tổ chức thực hiện nhiệm vụ quan trọng này với phương châm là tuyệt đối bí mật, an toàn, chắc thắng.

Đầu tháng 2 năm 1959, đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) đại đội phó C250 nguyên là thị ủy viên thị xã Biên Hòa nghiên cứu tình hình. Cuối tháng 6 năm 1959, Liên tỉnh ủy và Ban quân sự miền Đông thông qua phương án tập kích vào cư xá bọn cố vấn quân sự Mỹ ở Biên Hòa và ấn định vào 19 giờ ngày 7 tháng 7 năm 1959 mở súng.

Chiều tối ngày 5 tháng 7 năm 1959, từ căn cứ chiến khu Đ, phân đội vũ trang gồm 6 đồng chí nhận lệnh xuất phát. Khuya ngày 5 tháng 7, đơn vị đã về gò Cây Trâm Muối rừng Tân Phong – Khu căn cứ của Thị ủy Biên Hòa. Tại đây các đảng viên mật của chi bộ sở cao su Bàu Hang đã lo sẵn điểm trú quân, chuẩn bị cơm nước phục vụ anh em. Ngày 6 tháng 7, đồng chí Ba Lễ vào căn cứ gặp mặt toàn đội, trao đổi về tình hình và kế hoạch tác chiến.

Đêm 6 tháng 7, đội vũ trang tiếp tục bí mật hành quân về rừng chồi Gò Me ém quân trong căn hầm bí mật phía sau nhà má Nguyễn Thị Xuân (Ba Xuân) - một cơ sở cách mạng của Thị ủy Biên Hòa.



Ngày 7 tháng 7 khoảng 19 giờ, nhá nhem tối, phân đội vũ trang cải trang thành toán lính đi tuần tới Gò Me men theo bờ ruộng tiến thẳng vào mục tiêu. Tín hiệu của cơ sở cho thấy mọi bí mật vẫn hoàn toàn đảm bảo. Bên trong cư xá, sáu cố vấn Mỹ đang chăm chú xem bộ phim “Cái áo rách” do diễn viên Kanne Grain đóng, chiếu bằng một máy chiếu nhỏ ngay ở trong phòng khách tầng trệt. Bọn lính đến đổi phiên gác. Đồng chí Nguyễn Thành Long, tự vệ mật, nguyên là thợ sửa chữa điện ở tiệm Minh Tuyền (chợ Biên Hòa) kịp thời nổ súng diệt tên lính gác cổng. Một số tự vệ mật khác cũng nhanh chóng chặn kho súng, cho nổ thủ pháo ở khu nhà tên sĩ quan chỉ huy và dây nhà lính, làm nhiệm vụ kèm chân địch, không cho chúng phản công đánh vào sau lưng các chiến sĩ vũ trang. Các chiến sĩ vũ trang nhanh chóng theo lối cống phụ tiến vào áp sát cư xá. Hai đồng chí bí mật nấp sau cửa sổ chĩa súng vào bên trong sẵn sàng nả đạn. Hai chiến sĩ khác ém sát sau tấm rèm che cửa phòng ăn. Riêng đồng chí Huệ và đồng chí Sắc mang mìn theo lối cửa hông (lối xuống bếp) lợi dụng lúc địch tắt đèn xem phim. Đưa mìn vào đặt sẵn bên trong. Nhưng ngay lúc đó, đèn trong phòng bỗng bật sáng. Cuốn phim thứ nhất đã hết, trung sĩ Ovmand mở công tắc đèn để thay phim. Trước tình huống bất ngờ, đồng chí Năm Hoa phát lệnh nổ súng ngay. Mấy loạt tiểu liên từ phía hai cửa sổ bắn chéo vào phòng. Thiếu tá B.Buis và trung sĩ C. Ovmand trúng đạn chết tại chỗ, đại úy Boston bị thương. Cùng lúc, đồng chí Huệ ôm quả mìn bước lên bậc tam cấp cửa hông thì đụng phải tên bồi bàn hốt hoảng lao xuống. Một lính Mỹ nhảy xuống trườn qua phòng bên để tắt đèn. Không để cho bọn Mỹ kịp phản ứng, nhận rõ thời cơ diệt địch, đồng chí Huệ dũng cảm chấp nhận hy sinh. Anh hô to: “châm điện”. Đồng chí Sắc ở phía sau chập mạnh hai đầu dây vào khối pin. Một quầng lửa chớp sáng lòa kèm theo một tiếng nổ mạnh làm rung chuyển mạnh cả một khu vực cư xá. Hệ thống đèn phụt tắt. Đồng chí Nguyễn Văn Huệ anh dũng hy sinh, đồng chí Sắc bị thương. Bốn đồng chí còn lại xông thẳng vào nhà quét vài loạt đạn và nhanh chóng diu đồng chí Sắc rút ra ngoài.

Trận đánh diễn ra chưa đầy 15 phút. Địch không kịp trở tay, kể cả số lính bảo vệ nằm sát cư xá. Theo phương án, 5 đồng chí còn lại trong đội vũ trang vượt rào, sân banh, ra lộ 15 hướng suối Săng Máu, rút về chiến khu an toàn. Tự vệ mật Thị ủy Biên Hòa nhanh chóng tản về các nơi, giấu vũ khí, thay đổi trang phục.





Một tiếng đồng hồ sau trận đánh, bọn địch các nơi mới đến được khu cư xá Mỹ. Bọn quân cảnh, cảnh sát Sài Gòn cũng cấp tốc kéo về Biên Hòa phối hợp truy lùng. Suốt đêm lính địch nhón nháo khắp nơi nhưng chẳng phát hiện được gì ngoài một số vết tích nghi trang còn lưu lại.

Thế là sau mấy tháng trời âm thầm chuẩn bị với bao công sức của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân miền Đông, trực tiếp là đơn vị đặc công C250 và Đảng bộ nhân dân thị xã Biên Hòa, trận tập kích địch vào cư xá phái đoàn cố vấn Mỹ ở BIF (Nhà Xanh) hoàn thành thắng lợi.

Trận đánh phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ tại Nhà Xanh (BIF) là trận đánh Mỹ đầu tiên của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

## **2.2. Biên Hòa từ đồng khởi đến phá áp chiến lược**

### **\* Đồng Khởi:**

Sau những đợt đánh phá khốc liệt của địch, đến cuối năm 1959, tỉnh Biên Hòa chỉ còn 1 chi bộ Đảng bí mật ở Thái Hòa, 1 chi bộ ở vùng Bù Cháp, Lý Lịch và một số đảng viên hoạt động đơn tuyến. Trong tình thế hiểm nghèo tưởng chừng không thể vượt qua được ấy, số cán bộ đảng viên và cơ sở còn lại vẫn kiên cường, giữ vững ý chí cách mạng, vượt qua nhiều cam go, thử thách để gầy dựng lại cơ sở, khôi phục phong trào đấu tranh.

Tháng 1 năm 1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 15 (khóa II) đề ra đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. *“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là dùng bạo lực, theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì đường lối dùng bạo lực là: lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhiều hay ít, tùy theo tình hình, để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân.*

Liên tỉnh ủy miền Đông cử cán bộ về các tỉnh triển khai nghị quyết và kế hoạch nổi dậy vũ trang khởi nghĩa ở các địa phương.

Đầu tháng 2 năm 1960 tại rừng Thái Hòa (Tân Uyên), Tỉnh ủy Biên Hòa họp triển khai nghị quyết 15 và nghị quyết của Xứ ủy Nam bộ. Biên Hòa gặp nhiều khó khăn, Tỉnh ủy chỉ còn 5 đồng chí. Các huyện thị trong tỉnh, số cán bộ đảng viên còn lại ít ỏi.

Đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh lúc này phát triển được hơn một trung đội. Tỉnh ủy chủ trương sử dụng lực lượng vũ trang của tỉnh tiến hành



đợt vũ trang tuyên truyền, trọng điểm là các xã vùng chiến khu Đ khẩn trương mở rộng địa bàn hoạt động xuống các huyện. Tin chiến thắng ở Tua 2 (Tây Ninh), thắng lợi của phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre và nhiều nơi khác làm nức lòng quân dân tỉnh Biên Hòa. Tháng 3 năm 1960, với sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, nhân dân các xã Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc... đồng loạt nổi dậy diệt tề trừ gian, trấn áp bọn phản cách mạng. Làn sóng khởi nghĩa nhanh chóng lan rộng khắp trong vùng. Chỉ trong một thời gian ngắn ta giành quyền làm chủ trên một vùng rộng lớn, thanh niên hăng hái thoát ly gia nhập lực lượng vũ trang. Lực lượng vũ trang phát triển xuống các vùng giáp ranh chiến khu tuyên truyền, phát động, phối hợp quần chúng nổi dậy phá rã bộ máy kim kẹp của địch ở xã ấp, giành quyền làm chủ.

Tháng 9 năm 1960, hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một được Xứ ủy quyết định sát nhập làm tỉnh Thủ Biên (đồng chí Lê Quang Chữ Bí Thư), các huyện thị trong tỉnh Biên Hòa được sắp xếp lại. Được Xứ ủy tăng cường một trung đội vũ trang, tỉnh Thủ Biên thành lập đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh: Đại đội 380 chính thức ra đời và chỉ đạo các huyện khẩn trương tổ chức, xây dựng bộ đội địa phương huyện, du kích xã làm nòng cốt cho phong trào vũ trang khởi nghĩa.

Tháng 7 năm 1961, Xứ ủy quyết định tách tỉnh Thủ Biên. Tỉnh Biên Hòa được lập lại bao gồm các huyện Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, huyện cao su Bình Sơn và thị xã Biên Hòa. Lực lượng vũ trang của tỉnh lấy phiên hiệu đại đội 240 (C240). Tháng 9 năm 1961, bộ đội chủ lực Miền đánh tiểu khu Phước Thành giành thắng lợi. Lần đầu tiên ta đánh chiếm, giải phóng một tỉnh ly, mở rộng vùng căn cứ cách mạng. Chiến thắng Phước Thành tác động trực tiếp đến địa bàn tỉnh Biên Hòa.

Từ khi có Nghị quyết 15, chủ trương đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, quân dân Biên Hòa đã anh dũng nổi dậy, đập tan bộ máy kiềm kẹp xã, ấp ở nhiều vùng mà địch xây dựng, xoay chuyển tình thế vũ trang khởi nghĩa, giành nhiều thắng lợi.

#### **\* Phá áp chiến lược:**

Phong trào Đồng khởi đẩy nguy quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ, đế quốc Mỹ ngoan cố leo thang thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Tháng 11 năm 1961, kế hoạch Stalây Tây lơ (Staley – Taylor), được Tổng thống và Hội đồng an ninh Mỹ chính thức thông qua. Địch sử dụng nhiều biện pháp, nhiều âm mưu thâm độc trên các mặt: chính trị, quân sự,


kinh tế, văn hóa mà trong đó “xương sống” của chương trình “bình định” là gom dân lập ấp chiến lược. Ấp chiến lược thực chất là khoanh dân, gom dân vào “khu bình định”, “khu trừ mật”, “khu định cư”, tạo vành đai trắng để kiểm kẹp, tách dân với cách mạng. Kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược được Mỹ - nguy nâng lên thành “quốc sách”. Chúng dự kiến sẽ lập 12 ngàn ấp chiến lược trên toàn miền Nam vào cuối năm 1963.

Chính quyền Ngô Đình Diệm cho rằng lập ấp chiến lược là thực hiện phương châm dùng một mũi tên bắn trúng ba mục tiêu: “Về chính trị dựa vào dân chủ pháp trị làm dân trong ấp tự cai quản, được pháp luật bảo vệ. Về xã hội dựa vào cộng đồng thực hiện “xã hội công bằng”, cải thiện dân sinh. Về quân sự, tách Cộng sản ra khỏi nhân dân, xây dựng hạ tầng cơ sở của Việt Nam Cộng hòa, làm cho Cộng sản mất lợi thế, không còn chỗ dựa, không được tuyển người, và “ấp chiến lược” cũng chính là điểm tựa của lực lượng vũ trang Việt Nam Cộng hòa”.

Tháng 3 năm 1962, Mỹ - Diệm mở chiến dịch “Mặt trời mọc” tung lực lượng kể cả lực lượng quân tổng trừ bị, bảo an, dân vệ... liên tiếp mở hàng chục cuộc hành quân, càn quét với quy mô từ cấp đại đội đến cấp trung đoàn khùng bố bắn giết gom dân, khoanh dân vào các ấp chiến lược.

Ở tỉnh Biên Hòa, Long Khánh địch xây dựng nhiều loại hình ấp chiến lược khác nhau: vùng nông thôn, rừng núi, vùng thị xã, thị trấn, vùng đồn điền cao su, vùng di cư Thiên Chúa giáo... Ở nông thôn địch gom dân, xúc tát dân về các trục lộ giao thông, các khu định cư chung quanh các căn cứ quân sự, rồi cưỡng bức nhân dân đào hào, dựng rào, đắp lũy. Mỗi người dân trong ấp từ 18 tuổi trở lên đều phải nộp cây, chông tre, phải đào từ 3 đến 5 mét hào giao thông sâu 2 mét, rộng 5 mét, đáy 3 mét. Khối lượng đất đào được đắp thành một bờ đê cao từ 1 mét đến 1,5 mét. Bên trên các bờ đê, chúng xây dựng các ô, ụ công sự. Bao quanh giao thông hào là hàng rào gần 2 mét, mặt bên trong là hàng rào bằng cây hoặc tre đan chéo thành hình mắt cáo cao 3 mét chĩa mũi nhọn lên trời, mặt ngoài là hàng rào cọc thép, kềm gai kiên cố. Có nơi địch thả thêm kềm gai bùng nhùng và trồng tre xung quanh và phía dưới giao thông hào địch cắm chông tre, gài mìn, lựu đạn dày đặc. Mỗi ấp chỉ chừa 2 hoặc 3 cổng ra vào, có nhiều vọng gác để kiểm soát chặt chẽ việc đi lại của nhân dân. Bên trong ấp, địch tổ chức bộ máy kèm kẹp bao gồm những tên tề nguy ác ôn, bọn cán bộ bình định nông thôn... Chúng xây dựng mạng lưới mật vụ dày đặc, lực lượng thanh niên chiến đấu có vũ trang và nhiều tổ chức





phản động khác. Chúng phân loại dân, phân ô, phân vùng, theo dõi sát mọi sinh hoạt của nhân dân. Ở một số nơi chúng tách các gia đình cách mạng vào “khu biệt lập” để không chế, đồng thời làm “hàng rào thịt” mỗi khi ta tiến công. Mỗi ấp có 2 đến 3 đồn bót được xây dựng kiên cố do một tiểu đội đến một trung đội bảo an hoặc dân vệ chốt giữ. Ở những ấp “trọng yếu” chúng tăng thêm một tiểu đội đến một trung đội lính đặc vụ của Ngô Đình Nhu (lính áo đen) và bọn lính bình định nông thôn.

Ở các sở cao su, Mỹ - Diệm buộc chủ sở phải gom công nhân về các trung tâm để xây dựng ấp. Một số đồn điền như Cẩm Mỹ, An Lộc, Trảng Bom, Bình Sơn... chúng tập trung lực lượng xây dựng thành các yếu khu quân sự. Ở các vùng dân di cư Thiên Chúa giáo, Mỹ - Diệm dùng chiêu bài “chống cộng bảo vệ đạo”, lừa bịp đồng bào. Chúng trang bị vũ khí cho thanh niên trong ấp, biến các ấp chiến lược thành các ấp chiến đấu chống cách mạng. Có một số ấp chiến lược như ở Hố Nai, Trảng Bom, Gia Kiệm, Bảo Thi, Bảo Định (Long Khánh) chúng tổ chức hai đến ba trung đội dân vệ và thanh niên chiến đấu trang bị súng đạn đầy đủ.

Địch kiểm soát gắt gao việc đi lại, lục xét kỹ lưỡng những ai chúng tình nghi là cơ sở cách mạng. Đồng bào hầu như bị tước đoạt quyền sống. Ấp chiến lược thực sự là trại giam, là cứ điểm quân sự của địch.

Trước âm mưu và thủ đoạn mới của Mỹ - ngụy, tháng 2 năm 1962, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ra nghị quyết về công tác trước mắt của cách mạng miền Nam: kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự giành và giữ thế chủ động, tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt, ra sức phá hoại kế hoạch Xtalây – Taylo, mở rộng hơn nữa phong trào giải phóng dân tộc, khơi sâu hơn nữa mâu thuẫn nội bộ của địch, tranh thủ mạnh mẽ sự ủng hộ và đồng tình của lực lượng hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới, chống sự can thiệp vũ trang quy mô của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Ngày 15 tháng 3 năm 1962, Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra lời kêu gọi: “Nếu đế quốc Mỹ ngoan cố điên cuồng vũ trang quy mô xâm lược miền Nam Việt Nam để thực hiện mưu đồ nô dịch nhân dân thì nhân dân ta quyết đoàn kết một lòng, hy sinh chiến đấu đến cùng để giữ vững nền độc lập dân tộc, giành quyền sống, tự do dân chủ cho mình.

Tháng 4 năm 1962, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết: Đẩy mạnh đấu tranh chính trị và vũ trang lâu dài, đánh lùi địch từng

bước, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Xác định ba công tác trọng yếu là kiên quyết phá áp chiến lược gom dân của địch, ra sức mở rộng căn cứ địa toàn diện vững mạnh, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân. Trong 3 nhiệm vụ, phá áp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng nhất.

Từ giữa năm 1962, phong trào đấu tranh 3 mũi giáp công: vũ trang, chính trị, binh vận được phát động rộng khắp trên hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Mũi đấu tranh quân sự luôn đi đầu. Bộ đội và du kích liên tiếp diệt ác ôn, trấn áp tề nguỵ phản động, vận động binh sĩ nguỵ giác ngộ mang súng trở về với cách mạng. Ở xã Phước An, địch tập trung xây dựng khu trù mật Hang Nai. Đây là “trọng điểm” bình định của địch ở khu lòng chảo Nhơn Trạch. Bằng các biện pháp lừa mỵ đi đôi với không chế, chúng khủng bố, gom dân ở hai ấp Vũng Gấm và Bào Bông phải dồn về khu trù mật. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo chi bộ xã Phước An quyết tâm phá vỡ kế hoạch lập khu trù mật của địch ngay từ lúc chúng bắt đầu. Nhân dân các ấp đấu tranh liên tục, đưa yêu sách đòi tự do đi lại làm ăn, viện lý do bà con trong xã đều làm nghề chài lưới theo con nước không thể tập trung về khu trù mật. Chúng đưa lính đồn Gò Cát, Vũng Gấm... đến từng nhà, quẳng đồ đạc lên xe trước rồi thúc người lên sau. Nhân dân chống xúc tát dân di tản ra quyết liệt. Nay địch bắt lên, mai nhiều gia đình lại chờ đồ đạc về đất cũ. Có gia đình bỏ luôn đồ đạc về người không. Tháng 6 năm 1962, nhân dân và du kích, lực lượng vũ trang huyện, bộ đội tỉnh (C240) bao vây bức hàng đồn Gò Cát. Thắng lợi bức hàng đồn Gò Cát, phá khu trù mật Phước An (huyện Nhơn Trạch) và phong trào du kích chiến tranh phát triển ở các xã Tam An, Tam Phước (huyện Long Thành), Phú Hội, Phú Hữu (huyện Nhơn Trạch)... đã kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công đánh địch, phá áp chiến lược tạo thế cho dân bung ra sản xuất làm ăn. Các xã: Thiện Tân, Tân Định, Lợi Hòa (huyện Vĩnh Cửu)... phong trào chống địch gom dân lập áp chiến lược rất mạnh mẽ.

Lực lượng cách mạng tỉnh Biên Hòa cho đến những tháng cuối năm 1962 được phát triển. Các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hòa đều xây dựng được trung đội bộ đội địa phương. Cuối tháng 6 năm 1962, Tỉnh ủy Biên Hòa thành lập Ban cán sự Đảng cao su vùng Bình Sơn, Siph, An Viễn... và xây dựng được đại đội 207; các sở cao su đều xây dựng các đội du kích thoát ly và du kích mật. Vùng cao su Bình Sơn, đồng bào, công nhân cao su đấu tranh quyết liệt phá áp chiến lược đòi được đi sớm về

tối. Ban cán sự di cư vùng Hồ Nai được thành lập và đội vũ trang tuyên truyền phát triển được 1 tiểu đội.

Năm 1962 Ban cán sự tỉnh Long Khánh được thành lập, do đồng chí Lê Văn Thâm (Chính Sanh) làm bí thư. Thực lực cách mạng trong tỉnh Long Khánh phát triển nhanh, mạnh. Các đội vũ trang huyện, tỉnh tổ chức đánh địch, diệt ác ôn, phá kiềm kẹp ở khắp nơi và thu nhiều thắng lợi.

Đầu tháng 2 năm 1962, đồng chí Phạm Lạc (Tur Lạc) cải trang quận trưởng Xuân Lộc dẫn một tiểu đội vũ trang đột nhập ấp Bảo Vinh (vùng ven thị xã Long Khánh) bắt gọn 21 tên tề xã, tề ấp đang họp bàn kế hoạch gom dân lập ấp. Đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc do đồng chí Phan Thành Phụ chỉ huy đánh bót Hưng Nghĩa và diệt tên trưởng ấp ác ôn, họp dân vận động 10 thanh niên thoát ly gia đình gia nhập bộ đội. Ngày 27 tháng 2 năm 1962, tiểu đoàn 500 (bộ đội Quân khu) và lực lượng vũ trang tỉnh Long Khánh tập kích tiêu diệt gọn một đại đội biệt động quân đóng dã ngoại ở núi Tà Lú (núi Mây Tàu). Tháng 3, đại đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc cải trang giả lính bảo an giữa ban ngày đột kích dinh điền Bình Phú diệt gọn một trung đội Bảo an, thu 27 súng.

Với những trận đánh liên tiếp làm cho địch không xây dựng và củng cố bộ máy tề nguỵ, ta làm thất bại kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược vùng Long Khánh, khai thông tuyến hành lang liên lạc chiến khu Đ về Bà Rịa – Vũng Tàu.

Cuộc đấu tranh chống địch gom dân, lập ấp chiến lược của quân và dân Biên Hòa, Long Khánh diễn ra giằng co quyết liệt trong suốt những tháng cuối năm 1962. Ta phát động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, phá đi phá lại nhiều lần gây cho địch nhiều khó khăn trong kế hoạch bình định nông thôn thôn của Mỹ - Diệm. Tuy nhiên, địch quyết tâm thực hiện cho bằng được “quốc sách ấp chiến lược” trên các vùng trọng điểm nhất là trên các tuyến hành lang chiến lược, các trục lộ giao thông quan trọng.

Một sự kiện quan trọng: Tỉnh Biên Hòa tổ chức Đại hội thành lập mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh vào ngày 27 tháng 7 năm 1962. Đại hội tiến hành trong 3 ngày, tham dự có đủ đại diện các tầng lớp đồng bào trong tỉnh. Đại hội bầu ra Ủy ban Mặt trận giải phóng tỉnh Biên Hòa gồm 17 người do ông Tô Văn Thanh làm chủ tịch. Đại hội kêu gọi các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đoàn kết đấu tranh đánh bại xâm lược Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm.

Đầu năm 1963, tỉnh Biên Hòa địch xây dựng được 162 ấp, tỉnh Long Khánh 43 ấp. Gần 70% nhân dân các làng xã, công nhân các đồn điền cao su bị dồn vào các “trại tập trung”. Vùng giải phóng của ta bị thu hẹp.

Tháng 3 năm 1963, Trung ương Cục miền Nam và Khu ủy miền Đông chủ trương sát nhập 2 tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa thành tỉnh Bà Biên nhằm khắc phục những khó khăn về địa bàn, tập trung lực lượng, phối hợp mở hành lang chiến lược, xây dựng và phát triển căn cứ cách mạng. Đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Năm Trị) Bí thư Tỉnh ủy.

Hưởng ứng phong trào “thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” do Trung ương Cục miền Nam phát động, Tỉnh ủy Bà Biên chủ trương đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống phá kế hoạch bình định nông thôn của địch bằng hai lực lượng: chính trị và quân sự, kết hợp 3 mũi tiến công phá ấp chiến lược giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Ban chỉ đạo phá ấp chiến lược tỉnh và các huyện được thành lập.

Tháng 4 năm 1963, lực lượng võ trang, ta đánh diệt đồn dân vệ và phát động quần chúng nổi dậy phá banh ấp chiến lược Hưng Nghĩa ở Xuân Lộc, bắt sống toàn bộ tề ấp và bọn phản động gồm 13 tên thu 13 súng các loại. Tại xã Bảo Vinh, du kích và tự vệ mật liên tục đánh địch phá ấp chiến lược Bảo Vinh C, vận động nhân dân phá từng đoạn rào, dẫm nát cỏ để tung tin giải phóng về phá ấp chiến lược. Sau nhiều lần bị đánh phá, địch phải bỏ luôn ấp chiến lược Bảo Vinh C. Nhân dân phấn khởi gọi ấp này là “ấp giải phóng độc đáo”.

Cuộc đấu tranh quyết liệt chống địch gom dân lập ấp chiến lược của quân và dân ta trong năm 1963 đã làm phá sản cơ bản kế hoạch của Mỹ - ngụy “bình định miền Nam trong vòng 18 tháng”- Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai tỏ ra bất lực, đế quốc Mỹ phải “thay ngựa giữa dòng”. Ngày 1 tháng 11 năm 1963, Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Ngụy quyền ở Sài Gòn lâm vào thời kỳ khủng hoảng nghiêm trọng với nhiều cuộc đảo chính quân sự.

Để phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới, tháng 12 – 1963, Trung ương Cục tách tỉnh Bà Biên tổ chức lại tỉnh Biên Hòa, tỉnh Bà Rịa.

Nắm thời cơ, Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương phát động phong trào nổi dậy kết hợp chặt chẽ 3 mũi quân sự, chính trị, binh vận, kiên quyết phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng.

Hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch với sự hỗ trợ của đại đội 240 (bộ đội tỉnh) quần chúng nổi dậy phá banh toàn bộ ấp chiến lược; du kích và quần chúng bao vây đồn bót địch, ta làm chủ ngày đêm ở các xã Phước An,

Phước Thọ, Phước Thiên, Phước Nguyên, Phú Hội, Phú Hữu, Tam An, Tam Phước, đồn điền cao su Bình Sơn, An Viễn...

Tại Vĩnh Cửu, Huyện ủy chọn xã Đại An làm điểm phá ấp chiến lược. Bộ đội huyện, du kích và nhân dân dùng rơm rạ buộc thành từng bó, tẩm dầu chất quanh ấp. Đêm 24 – 01 – 1964 hàng rào ấp chiến lược Đại An phút chốc biến thành vòng lửa cháy sáng một góc trời. Lính bảo an, dân vệ hốt hoảng nổ súng loạn xạ. Lựu đạn, mìn gặp lửa nổ liên tục. Bọn lính địch hoảng loạn tìm đường trốn chạy. Ngay trong đêm, ấp chiến lược Đại An bị phá banh.

Chiều ngày 2 tháng 2 năm 1964, bộ đội tỉnh Biên Hòa cùng với bộ đội huyện Vĩnh Cửu và du kích các xã đào công sự sát chân đồn Trị An. Du kích đốt cầu 20, cắt đứt lộ 24. Hàng trăm người dân và gia đình binh lính ngại cầm đuốc tuần hành thị uy quanh chân đồn Trị An, phát loa kêu gọi binh lính địch buông súng đầu hàng. Hoang mang cực độ. 11 giờ đêm ngày 3 – 2 – 1964, lính trên đồn xin đầu hàng quân Giải phóng. Hai tên chỉ huy đồn không đầu hàng chạy trốn, ta truy lùng bắt sống. Xã Trị An hoàn toàn giải phóng.

Thất bại nặng nề, kế hoạch Sta lầy – Tay lơ hoàn toàn bị phá sản, nguy quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ bị sụp đổ. Để cứu vãn tình hình, tháng 3 năm 1964, Tổng thống Giôn xon đưa ra “kế hoạch Giôn xon - Mắc na ma ra” (Jhonson – Mc Namara) với âm mưu “bình định” có trọng điểm miền Nam trong vòng hai năm (1964 – 1966). Biên Hòa là một trọng điểm. Mỹ tăng viện trợ, tăng cố vấn đến cấp tiểu đoàn để nắm chặt lực lượng quân sự và bộ máy hành chính, mở rộng chiến tranh xâm lược, chuẩn bị kế hoạch leo thang chiến tranh.

Trên chiến trường miền Đông Nam bộ, Mỹ - nguy huy động cả lực lượng tổng trừ bị nguy (lính nhảy dù và thủy quân lục chiến) tổ chức nhiều cuộc hành quân vào vùng căn cứ, lấn chiếm vùng giải phóng, vào chiến khu Đ, mở rộng, củng cố đồn bót hai bờ sông Đồng Nai, hỗ trợ tề nguy khôi phục các ấp chiến lược bị ta phá, lập lại vành đai để bảo vệ các căn cứ, sân bay, kho tàng của chúng ở Biên Hòa và Sài Gòn.

Ngày 28 tháng 1 năm 1964, địch tổ chức một trận càn quét lớn vào căn cứ của Tỉnh ủy Biên Hòa ở Suối Cả (Long Thành). Chúng sử dụng phi cơ, pháo binh bắn phá ác liệt vào các mục tiêu dọn đường cho bộ binh tiến quân. Suốt 3 ngày đêm liên bao vây, càn quét, địch hy vọng sẽ tiêu diệt được bộ máy lãnh đạo của tỉnh Biên Hòa. Do chủ động trước, Tỉnh ủy chỉ đạo, Ban chỉ huy tỉnh đội bố trí lực lượng chặn đánh, bẻ gãy các mũi tấn công của địch. Đến ngày thứ tư, cuộc càn không đạt kết quả, địch rút quân. Cuộc hành quân

với quy mô lớn của địch hoàn toàn thất bại. Phía Bắc Biên Hòa, địch đổ quân chiếm lại đồn Kim Liên, Trị An, bố trí một đại đội bảo an và một đại đội biệt động đóng giữ.

Tháng 3 năm 1964, Trung ương Cục miền Nam đề ra nhiệm vụ năm 1964 là: “... Giữ vững mở rộng các khu căn cứ rừng núi và đồng bằng theo kịp sự phát triển của cách mạng nhất là trên các địa bàn chiến lược... Đẩy mạnh phá ấp chiến lược để mở rộng vùng giải phóng, liên hoàn tiếp giáp với vùng căn cứ”.

Thực hiện nhiệm vụ của Trung ương cục, Khu ủy và Bộ Tư lệnh khu Miền Đông quyết tâm đánh bại hoàn toàn âm mưu bình định của địch. Giữa năm 1964, lực lượng vũ trang quân khu kết hợp với bộ đội địa phương các tỉnh miền Đông và du kích diệt gọn tiểu đoàn 37 biệt động ngụy, giải phóng hàng loạt xã, mở rộng vùng giải phóng ở chiến khu Đ. Đầu tháng 7 – 1964, bộ đội quân khu tấn công tiêu diệt đồn Cây Gáo.

Trên quốc lộ 20, lực lượng vũ trang phối hợp cùng nhân dân nổi dậy tiếp tục phá banh các ấp chiến lược Thanh Giang, Thanh Bình, Phú Cát, Bàu Đồi, Đồng Hiệp... tạo thành một vùng giải phóng rộng lớn từ Trị An đến Túc Trung.

Đêm 12 tháng 9 năm 1964, tiểu đoàn 800 (Quân khu) kết hợp với bộ đội địa phương tấn công tiêu diệt chi khu Hiếu Liêm. Bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu và du kích các xã hỗ trợ quần chúng nhân dân phá ấp chiến lược Thiện Tân, Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú. Sau 57 ngày đêm bao vây và đánh viện binh, đêm 19 tháng 11 năm 1964, lần thứ 2 xã Trị An hoàn toàn giải phóng.

Tại Long Thành và Nhơn Trạch đầu năm 1964, hầu hết ấp chiến lược đều bị phá banh.

Cuối năm 1964, thế và lực của cách mạng ở tỉnh Biên Hòa và Long Khánh có những bước phát triển đáng kể. Lực lượng chính trị, quân sự lớn mạnh, phong trào phá ấp chiến lược phát triển ở hầu hết các xã trong tỉnh.

#### **\* Đánh sân bay Biên Hòa:**

Tháng 9 năm 1964, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đẩy mạnh tiến công và nổi dậy: tiến lên giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài năm tới.

Ngày 10 tháng 10 năm 1964, Quân ủy quân sự Trung ương chỉ thị mở đợt hoạt động mùa khô 1964 - 1965 trên khắp chiến trường miền Nam nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực ngụy, kết hợp tiêu hao rộng rãi, thúc đẩy sự tan

rã của lực lượng địch, phá ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp, giành thêm nhiều nhân lực, mở rộng vùng giải phóng, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, làm tăng thêm sự khủng hoảng chính trị và mâu thuẫn nội bộ địch.

Bộ Chỉ huy quân sự Miền Nam (B2) chủ trương mở chiến dịch tiến công tiêu diệt địch, mở rộng vùng giải phóng. Hướng tập trung là các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

Tháng 10 năm 1964, Tỉnh ủy Biên Hòa tiến hành Đại hội tại căn cứ Suối Cả (Long Thành). Kể từ 1954, đây là lần đầu tiên Biên Hòa tổ chức Đại hội tỉnh Đảng bộ. Đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Trước tình hình mới, khả năng đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh, đưa quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa tập trung chỉ đạo việc phát triển lực lượng, chuẩn bị nhân tài, vật lực để đánh Mỹ trên mọi mặt trận, mọi lúc.

Từ tháng 10 năm 1964, phối hợp với các lực lượng trinh sát Miền, Tỉnh ủy, Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo kết hợp điều nghiên địa hình, bố phòng sân bay Biên Hòa và chuẩn bị trận địa cho lực lượng pháo binh Miền và quân khu tấn công địch.

Sân bay Biên Hòa cách Sài Gòn 30 km về phía Đông Bắc là một trong những sân bay quân sự lớn nhất của Mỹ - ngụy ở miền Nam, rộng khoảng 49 km<sup>2</sup> với 2 đường băng dài 3.600 mét và 1.000 mét. Sân bay được trang bị hệ thống radar, hệ thống chỉ huy liên lạc tối tân. Bên trong sân bay có 6 khu rộng chứa từ 170 – 190 máy bay, thường xuyên có 500 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và hàng trăm binh lính Mỹ - ngụy đồn trú bảo vệ. Hệ thống phòng thủ sân bay được địch bố trí kiên cố và nghiêm ngặt gồm nhiều lớp hàng rào kẽm gai với chiều rộng gần 1 km, bãi mìn, lựu đạn dày đặc và nhiều lô cốt, bốt gác xung quanh. Ban đêm, sân bay được soi sáng bằng một hệ thống đèn pha cực mạnh. Lực lượng bảo vệ sân bay gồm đại đội pháo binh, một đại đội xe tăng, một tiểu đoàn quân khuyển (100 con chó béc giê). Bên cạnh sân bay là sở chỉ huy quân đoàn 3 ngụy, bên ngoài sân bay có một tiểu đoàn quân Mỹ và một tiểu đoàn lính bảo an ngụy thường xuyên tuần tra canh gác.

Bộ chỉ huy Miền chỉ định các đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã) và Nguyễn Văn Bứa (Hai Hồng Lâm) tổ chức chỉ huy trận đánh. Huyện ủy Vĩnh Cửu huy động gần 100 dân công tham gia tải đạn từ chiến khu Đ để phục vụ cho trận đánh.



Lực lượng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu gồm một đại đội cối 81 (7 khẩu), một đại đội DKZ 75 (2 khẩu) của Miền kết hợp một đại đội cối 81 (3 khẩu), một trung đội đặc công tiểu đoàn 800 của quân khu miền Đông (T1), đại đội địa phương tỉnh Phước Thành và lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hòa.

Chiều 31 tháng 10 năm 1964, từ căn cứ chiến khu Đ, các đơn vị xuất phát, bí mật hành quân đến vị trí tập kết, bố trí trận địa tại Hóc Bà Thúc (phường Tân Phong) phía Đông - Bắc sân bay Biên Hòa.

23 giờ 30 đêm 31 tháng 10 năm 1964, pháo cối ta bắt đầu cấp tập bắn vào sân bay. Từng cụm lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Cả thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận rung lên vì những tiếng nổ long trời lở đất. Chỉ trong vòng 15 phút gần 130 quả đạn cối rơi gọn và chính xác xuống các mục tiêu, phá hủy 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay B57, loại máy bay tối tân của Mỹ lúc bấy giờ mới đưa từ Philipin chuẩn bị gây tội ác ở miền Bắc, 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám (U2), diệt và làm bị thương 253 tên địch, thiêu hủy và nổ tung hoàn toàn 2 kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát và 18 căn trại lính. Địch không kịp phản ứng, ta rút về căn cứ an toàn.

Sáng 1 tháng 11 năm 1964, Tay – lơ đại sứ Mỹ từ Sài Gòn tức tốc đến sân bay Biên Hòa, thốt lên: “Rõ ràng Việt Cộng làm một việc chưa hề có...” và “Tôi không muốn nhìn thấy cảnh tượng này nữa”. Báo Thế giới Tây Đức nhận xét rằng: “Trận đòn của Việt Cộng đánh vào sân bay của Mỹ ở Biên Hòa làm cho các nhà quân sự ở Hoa Thịnh Đốn rất đau đầu. Người ta cho rằng không còn có gì thêm nữa, Việt Cộng cũng có khả năng lập lại cuộc tấn công như vậy vào các vị trí quan trọng khác trong khi không bị thương vong một người nào. Việt Cộng ở Biên Hòa đã thực hiện một điều lý tưởng về chiến thuật quân sự là dùng phương tiện tối thiểu để thu được kết quả tối đa và gây tác hại hàng chục triệu đô la cho không quân Mỹ”.

Đây là một trận đánh táo bạo, bất ngờ. Lần đầu tiên, pháo binh Miền đã tận dụng yếu tố bí mật, kết hợp với lực lượng địa phương và phong trào quần chúng, mở đầu hàng loạt trận pháo kích vào các mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ - ngụy.

Chiến thắng tại sân bay Biên Hòa làm nức lòng quân dân cả nước. Lực lượng pháo binh Miền được tặng thưởng Huân chương quân công hạng nhất, huân chương cao nhất lần đầu tiên được tặng thưởng ở miền Nam trong cuộc







kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bác Hồ kính yêu đã viết bài ca ngợi chiến thắng này trên báo Nhân dân số 3878 ngày 12 – 11 – 1964:

Uy danh lừng lẫy khắp năm châu  
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu  
Thành đồng trồng thắng lay lâu trắng  
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu

CHIẾN SĨ (Bút danh Bác Hồ)

**\* Phối hợp chiến dịch Bình Giã:**

Cuối năm 1964, Quân ủy và Bộ chỉ huy Miền Nam quyết định mở chiến dịch Bình Giã ở Bà Rịa. Chiến dịch mở màn ngày 5 - 12 - 1964 đến ngày 3 tháng 1 năm 1965 giành thắng lợi to lớn.

Để đánh lạc hướng địch trước khi chiến dịch Bình Giã nổ súng, theo sự chỉ đạo của Quân khu miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo mở một đợt hoạt động quân sự mạnh ở vùng Long Thành - Nhơn Trạch để thu hút quân chủ lực của địch. Ngày 15 tháng 11 năm 1964, lực lượng vũ trang Quân khu phục kích đoàn xe quân sự trên đường 15 (tại xã Phước Hòa) diệt 12 xe quân sự, có 4 xe thiết giáp, thu 52 súng. Đại đội công binh tỉnh Biên Hòa liên tục tổ chức đánh giao thông địch, bắt sống 4 cố vấn Mỹ, thu hàng chục tấn gạo và quân trang quân dụng.

Ở Xuân Lộc, ta tấn công địch ở các xã trên trục lộ số 1, số 2, giải phóng các xã Cẩm Đường, Thừa Đức, Bình Phú, bức rút trung đội dân vệ đóng ở đồn Bảo Chánh, bắt sống hàng chục dân vệ, tề xã, ấp.

Tại Long Thành, đội vũ trang huyện cao su Bình Sơn và du kích các đồn điền cải trang dùng 6 xe chở công nhân đi cạo mủ về bất ngờ tập kích đồn biệt kích A16 đóng tại sở cao su Bình Sơn, bắt sống 19 tên, thu 10 súng. Bộ đội huyện Long Thành và du kích tập kích diệt đồn Tam An.

Phát triển thắng lợi của chiến dịch Bình Giã, quân và dân huyện Xuân Lộc với sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực Miền nổi dậy phá tan các ấp chiến lược ngay sát thị xã Long Khánh và các khu vực trọng điểm bình định của địch ở Bảo Vinh, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Bảo Thị, Bảo Định...

Ngày 7 tháng 5 năm 1965, trung đoàn 4 (chủ lực khu) liên tiếp đánh địch ở Tà Lại, Ba Sa, chi khu Định Quán, làm chủ quốc lộ 20. Ngày 15 tháng 5 năm 1965, quân cứu viện của địch lọt vào trận địa Là Ngà. Cả tiểu đoàn biệt động quân và một đại đội bảo an bị tiêu diệt. Trên trận chuyến dài 2 km, xác giặc ngổn ngang, 26 xe quân sự gồm cả xe tăng thiết giáp bị bắn cháy. Ta tịch thu hơn 100 súng. Chiến sĩ gọi trận này là chiến thắng “Là Ngà 2”.





Đêm 8 rạng ngày 9 tháng 6 năm 1965, trung đoàn 4 và bộ đội huyện Xuân Lộc tập kích yếu khu quân sự và trường huấn luyện Gia Ray, diệt 3 đại đội hạ sĩ quan, một đại đội bảo an và một trung đội dân vệ, thu 150 súng, 5 tấn đạn dược, 3 toa xe chở hàng quân sự, chiếm lĩnh hoàn toàn yếu khu quân sự và trung tâm huấn luyện của địch, giải phóng hơn 7.000 dân. Các xã Bảo Chánh, Bảo Bình, Tân Phong... được giải phóng, ta làm chủ quốc lộ số 1 từ ngã ba Tân Phong đến Rừng Lá (dài 80 km). Địch buộc phải co cụm hầu như toàn bộ lực lượng gom về thị xã Long Khánh.

Tháng 2 năm 1965, Bộ chỉ huy Quân sự Miền Nam quyết định đồng chí Trần Công An (Hai Cà) và 50 cán bộ chiến sĩ thông thạo địa hình về thị xã Biên Hòa với nhiệm vụ tổ chức đánh đặc công vào các cơ quan đầu não, các căn cứ quân sự, kho tàng của Mỹ - ngụy. Ngày 2 tháng 2 năm 1965, Thị ủy Biên Hòa quyết định: hợp nhất đội biệt động thị xã và 50 chiến sĩ đặc công được Miền tăng cường thành một đơn vị đặc công dưới sự lãnh đạo trực tiếp của thị ủy Biên Hòa.

Trải qua bốn năm đấu tranh chống chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ - ngụy, được sự hỗ trợ đặc lực của lực lượng vũ trang Miền, Quân khu, quân dân Biên Hòa, Long Khánh đã phá rã, phá banh toàn bộ hệ thống áp chiến lược của địch, giải phóng 2/3 vùng nông thôn.

Vùng giải phóng được mở rộng liên hoàn. Hàng ngàn hecta ruộng đất được phân cấp cho nông dân, trường học, trạm xá được xây dựng, các đội văn nghệ, đội chiếu phim thường xuyên phục vụ nhân dân. Phong trào tòng quân, xã ấp chiến đấu sôi nổi đều khắp. Thế trận chiến tranh nhân dân phát triển vững chắc.

### ***2.3. Đánh Mỹ diệt Ngụy trong chiến lược Chiến tranh cục bộ***

#### **\* Thế trận mới:**

Sau chiến dịch Bình Giã, Trung ương Cục miền Nam chủ trương mở tiếp các chiến dịch Đồng Xoài, Phước Long (tháng 6 – 1965) khẳng định xu thế phát triển mạnh mẽ của các phong trào cách mạng miền Nam. Quốc sách áp chiến lược – xương sống của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của địch bị phá sản, chính quyền ngụy Sài Gòn bước vào cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng. Đó chính là bức tranh toàn cảnh của chế độ tay sai ở Sài Gòn mà Mác – na – ma – ra và Tay – lơ đã báo cáo về Nhà trắng tháng 4 – 1965: “Tình hình Việt Nam nghiêm trọng và sẽ nghiêm trọng hơn nữa, quân đội Việt Nam Cộng hòa không thể đương đầu với Việt Cộng, tương quan lực lượng ở mức báo động, quyền chủ động đã quay về tay cộng sản”.





Tháng 5 năm 1965, tướng Westmoreland lại báo cáo về Nhà trắng: “Hà Nội khuynh đảo ½ Nam Việt Nam, chính phủ Sài Gòn sụp đổ, hành quân cấp quân đoàn của cộng sản có thể mở ở cả 4 vùng chiến thuật, hành quân cấp tiểu đoàn mở ở khắp các tỉnh Nam Việt Nam, chính phủ Sài Gòn rối loạn về chính trị, yếu hèn về chính quyền, sa sút về quân đội”.

Tại nước Mỹ, phong trào chống chiến tranh làm cho nội bộ chính quyền bắt đầu phân hóa. Tháng 11 năm 1964, Jhonson đắc cử tổng thống. Năm 1965, Mỹ quyết định triển khai 44 tiểu đoàn chiến đấu vào miền Nam Việt Nam. Mỹ chuyển chiến lược “chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”, hy vọng tìm được thắng lợi ở miền Nam Việt Nam bằng quân sự. Thông qua chiến lược quân sự “tìm và diệt” của tướng Westmoreland với mục tiêu bao trùm là: tiến hành cuộc chiến tranh trên bộ, kết hợp đẩy mạnh chiến tranh bằng không quân ra miền Bắc buộc ta phải thương lượng theo điều kiện của Mỹ.

Đế quốc Mỹ đề ra kế hoạch chiến lược 3 giai đoạn dự định thắng ta trong 2 năm rưỡi với trên 40 vạn quân Mỹ. Trọng điểm “tìm và diệt” của Mỹ là miền Đông Nam bộ, trong đó có Biên Hòa, Long Khánh.

Ngày 1 – 5 – 1965, Mỹ đưa lữ dù 173 và 1 tiểu đoàn quân hoàng gia Úc vào đóng ở sân bay Biên Hòa nhằm mục đích càn quét khu vực Bắc sân bay, đẩy lùi chủ lực ta ra xa, yểm trợ cho việc triển khai quân Mỹ và xây dựng các căn cứ, kho tàng cho quân viễn chinh. Sân bay Biên Hòa được mở rộng, nâng cấp thành sân bay chiến lược quân sự.

Ngày 21 – 7 -1965, đế quốc Mỹ lập Bộ tư lệnh hậu cần số 1, đóng tại Long Bình. Ngày 15 – 3 - 1966, Mỹ lập bộ tư lệnh dã chiến II tại kho Long Bình để chỉ huy quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam. Long Bình với một vùng đất rộng trên 19 km vuông nằm kẹp giữa xa lộ Biên Hòa – Sài Gòn, quốc lộ 15 và sông Đồng Nai được Mỹ xây dựng thành tổng kho hậu cần tiếp nhận và đảm bảo phương tiện chiến tranh thuộc loại lớn nhất miền Nam. Ngoài tổng kho Long Bình, Mỹ còn mở rộng xây dựng kho bom Thành Tuy Hạ ở Nhơn Trạch. Tháng 9 – 1966, Mỹ xây dựng căn cứ thiết giáp số 11 ở Suối Râm (Long Khánh). Biên Hòa còn có căn cứ Nước Trong (Long Thành), hậu cứ sư 18 bộ binh, căn cứ liên đoàn biệt động... Ngoài ra, chiến trường Biên Hòa còn có căn cứ lính chur hầu Thái Lan ở Long Thành, trung đoàn hoàng gia Úc ở Núi Đất, một tiểu đoàn pháo Tân Tây Lan hoạt động chiến trường Bà Rịa - Long Khánh.





Ở thời điểm này, địch đã hình thành 2 tiểu khu quân sự Biên Hòa, Long Khánh và 5 chi khu, yếu khu, quân bảo an gồm 4 tiểu đoàn, 35 đại đội, 54 trung đội dân vệ và trên 200 đồn, bót, tua, tháp canh.

Tại thị xã Biên Hòa có sở chỉ huy quân đoàn 3 vùng III chiến thuật, nha cảnh sát miền Đông, Trung tâm chiêu hồi và lực lượng yểm trợ quân đoàn 3. Tại sân bay Biên Hòa có 2 không đoàn số 23, 33, và 2 lữ đoàn thiết giáp 1 và 5; 4 tiểu đoàn pháo binh (số 32, 35, 38, 52); hai lữ đoàn công binh (số 5 và 30); hai hải đoàn (305 và 25); 3 hải thuyền và 5 đội tuần giang; một tiểu đoàn truyền tin; một tiểu đoàn quân cảnh; tiểu đoàn 31 vận tải; tiểu đoàn 16 công vụ; 3 quân y viện...

Tùng thời gian, địch còn có khả năng yểm trợ không quân từ Tân Sơn Nhất, các lực lượng tổng trừ bị như sư đoàn dù, thủy quân lục chiến ngụy và các đơn vị của khu 33 chiến thuật, và bộ máy ngụy quyền từ tỉnh xuống quận, xã, ấp, cảnh sát dã chiến, mật vụ, binh định nông thôn và nhân dân tự vệ.

Với một bộ máy đàn áp quy mô của Mỹ - ngụy, tỉnh lỵ Biên Hòa, tỉnh lỵ Long Khánh trở thành thành phố quân sự phục vụ chiến tranh.

#### \* Âm mưu mới của địch:

Trên chiến trường Biên Hòa – Long Khánh, Mỹ tập trung: “tìm diệt” và “bình định”.

Mỹ - ngụy mở liên tục những cuộc hành quân quy mô vừa và lớn nhằm diệt lực lượng vũ trang của cách mạng. Hướng tập trung là chiến khu Đ, chiến khu rừng Sác, khu vực đông tây lộ 15 (Tam An, Phước Thái, Long Phước), quốc lộ 20 (cây số 110, 116, 125), quốc lộ 1 (Cây Gáo, Bàu Hàm, Bắc Trảng Bom, Hưng Lộc, Gia Ray, Xuân Trường), tỉnh lộ 24 (Đại An, Tân Định, Thiện Tân), khu vực lòng chảo (tỉnh lộ 19), Nhơn Trạch (Phước Thọ, Phước An, Phú Hữu). Vùng cao su, địch tập trung Bình Sơn (Long Thành), Bình Lộc (Xuân Lộc), Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Ông Quế (liên tỉnh lộ 2). Địch dùng thuốc khai quang rộng khắp hủy diệt cây trái, ruộng vườn, phá toàn bộ địa hình gây khó khăn cho lực lượng cách mạng.

Đối với vùng nông thôn, vùng cao su, địch tăng cường ủi phá địa hình, dùng quân chủ lực cùng lực lượng bảo an dân vệ càn quét gom dân, lập ấp chiến lược, xây dựng đồn bót, bảo vệ giao thông, củng cố bộ máy tề ngụy ở cơ sở. Mỗi sở cao su địch bố trí từ 1 trung đội đến 1 đại đội bảo an. Mỗi quận 1 đội bình định. Địch phân loại dân, cấu kết chặt chẽ các chủ đồn điền kiểm soát gặt gao cả kinh tế, và sự đi lại, ngăn chặn dân tiếp tế cho cách mạng.





Vùng đô thị, thị xã, thị trấn, địch tăng cường bộ máy cảnh sát, công an, mật thám, chỉ điểm theo dõi nhân dân, tuyên truyền, xuyên tạc cách mạng ; tổ chức nghiệp đoàn công nhân lao động và các hội đoàn tôn giáo thu hút, tập hợp quần chúng làm hậu thuẫn chính trị.

Địch mở hai cuộc phản công chiến lược mùa khô trên chiến trường Biên Hòa – Long Khánh. Cuộc phản công lần 1 bắt đầu từ tháng 1 – 1966, tập trung lực lượng 173 Mỹ, trung đoàn hoàng gia Úc, sư đoàn 18 ngụy... làm nhiệm vụ “tìm diệt” ta ở chiến khu Đ, khu vực bắc Biên Hòa (thuộc huyện Vĩnh Cửu). Một mặt địch tổ chức các cuộc hành quân “yểm trợ bình định” ở quận Long Thành, Nhơn Trạch, Công Thành (Vĩnh Cửu), Long Khánh...

Cuộc phản công lần II bắt đầu từ tháng 2 – 1967, gồm quân Mỹ, Úc, ngụy vào các khu vực tam giác quốc lộ 1, 15, liên tỉnh lộ 2, Sông Ray, Lòng chảo Nhơn Trạch, phía Bắc Biên Hòa (Cây Gáo, Trảng Bom).

Theo báo cáo của địch, đến cuối tháng 2 – 1966:

- Biên Hòa địch xây dựng 130 ấp chiến lược khoanh 230.051 dân.
- Long Khánh địch xây dựng 44 ấp chiến lược khoanh 80.085 dân.

**\* Lập vành đai diệt Mỹ ở Biên Hòa:**

Quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào Biên Hòa ngày càng đông. Tuy nhiên, với những chiến thắng ở Biên Hòa, Bình Giã, Đồng Xoài, chiến trường miền Đông có những bước chuyển động mới: “...Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh đã tiêu diệt, tiêu hao sinh lực chủ yếu của địch, phá được ấp chiến lược, mở rộng và nối liền nhiều vùng căn cứ và kiểm soát của ta”. Phong trào chiến tranh du kích phát triển, lực lượng vũ trang sẵn sàng đánh địch, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 7 năm 1965: “Dù để quốc Mỹ có tăng thêm 10 vạn, 20 vạn quân Mỹ, thậm chí nhiều hơn nữa, dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng cương quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”.

Trung ương Cục miền Nam xác định: Không ché, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ ở Biên Hòa sẽ có tác dụng to lớn, hỗ trợ tích cực cho chiến trường toàn miền.

Tháng 9 – 1965, Trung ương Cục, Quân ủy Miền quyết định thành lập một đơn vị chiến trường tương đương cấp tỉnh lấy tên U1 bao gồm thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu. Khu ủy quyết định đồng chí Nguyễn Sơn Hà, Khu ủy viên làm Bí thư Tỉnh ủy U1. Đồng chí Trần Công An làm tỉnh đội trưởng. Trung ương Cục tăng cường 50 cán bộ, chiến sĩ đặc công kết hợp với bộ đội



huyện Vĩnh Cửu thành lập đơn vị đặc công lấy phiên hiệu C238 do đồng chí Nguyễn Văn Bảo chỉ huy.

Nhiệm vụ của đặc công U1 là nhanh chóng xây dựng phát triển lực lượng, huấn luyện nâng cao trình độ kỹ thuật chiến đấu, xây dựng bàn đạp tiến công các cơ quan chỉ huy đầu não địch đánh gây thiệt hại nặng hai mục tiêu sân bay Biên Hòa, Tổng kho hậu cần Long Bình và hỗ trợ phong trào quần chúng đánh phá bình định, phát triển chiến tranh nhân dân ở các địa phương.

Tháng 12 – 1965, Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (khóa III) đã ra nghị quyết khẳng định lại quyết tâm đánh Mỹ và khả năng thắng Mỹ. Thực hiện nghị quyết Trung ương 12, tháng 2 – 1966, Quân ủy trung ương đã đề ra 6 phương thức tác chiến chiến lược trong đó có 3 phương thức được bộ đội đặc công không ngừng hoàn thiện đạt hiệu suất cao là:

- *Phương thức 3:* Đánh phá các căn cứ hậu cần, kho tàng, sân bay, hải cảng, cơ quan đầu não địch.

- *Phương thức 4:* Triệt phá các đường giao thông thủy, bộ quan trọng, tạo ra thế bao vây chia cắt địch.

- *Phương thức 5:* Đẩy mạnh hoạt động quân sự ở các đô thị, từ hình thức tác chiến nhỏ kết hợp đấu tranh chính trị đến tác chiến lớn, kết hợp tiến công và khởi nghĩa.

Từ năm 1965, sông Lòng Tàu ngày càng trở thành đường vận chuyển chiến lược, Mỹ đưa khối lượng thiết bị phương tiện chiến tranh xâm lược quy mô lớn vào miền Nam Việt Nam. Trên sông Lòng Tàu, địch xây dựng nhiều quân cảng như Nhà Bè, Cát Lái, Rạch Dừa... cộng với quân cảng Sài Gòn thành một hệ thống cảng lớn, gắn liền với tổng kho hậu cần Long Bình, Thành Tuy Hạ... Năm 1964, Bộ Chỉ huy Miền đã đưa xuống rừng Sác một đơn vị công binh, đến 1965 tăng cường thêm một số đơn vị đặc công, pháo binh thành lập tiểu đoàn 125 triển khai đánh địch trên mặt trận sông nước này.

Ngày 15 – 6 – 1966, Bộ chỉ huy Miền thành lập Đặc khu rừng Sác, đặt phiên hiệu T10, sau đổi là Đoàn 10 đặc công. Nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn 10 là bám trụ địa bàn rừng Sác tiến công vào hướng Đông Nam Sài Gòn, chặn đánh tàu địch trên sông Lòng Tàu, các cảng quân sự, kho Nhà Bè, Cát Lái, Sài Gòn, Thành Tuy Hạ, đánh sâu vào nội đô Sài Gòn.

Đặc công Biên Hòa (U1), Đoàn 10 rừng Sác có nhiệm vụ xây dựng vành đai diệt Mỹ ở Biên Hòa. Ngoài ra Biên Hòa còn có đoàn pháo binh 69 của Miền kết hợp chặt chẽ đặc công, pháo binh đánh địch trên chiến trường Biên Hòa.



Từ 7 đến 4 – 5 – 1965, trung đoàn 4 quân khu miền Đông đánh địch ở ba Sa, Tà Lại, Định Quán, cắt đứt và làm chủ một đoạn quốc lộ 20, địch phải lập cầu không vận Sài Gòn – Đà Lạt. Ngày 15 – 5 – 1965, trung đoàn 4 đánh trận phục kích giao thông trên quốc lộ 20, diệt một tiểu đoàn biệt động quân, một đại đội bảo an, bắn cháy 26 xe quân sự.

+ Bộ đội huyện Xuân Lộc cùng tiểu đoàn 445 tinh và chủ lực quân khu tiến công, giải phóng quốc lộ I từ Gia Ray đến Rừng Lá; lộ số 3 các ấp Trà Tân 1, Trà Tân 2.

+ Ngày 9 – 6 – 1965, trung đoàn 4, bộ đội huyện Xuân Lộc tiến công diệt yếu khu quân sự và trung tâm huấn luyện Gia Ray, diệt 3 đại đội hạ sĩ quan, một đại đội bảo an, một trung đội dân vệ, thu 150 súng, 5 tấn đạn, 3 toa xe hàng quân sự.

+ Ngày 1 – 7 – 1965, du kích xã Phước An (Nhơn Trạch) với chiến thuật ô ụ, đánh bại cuộc hành quân của 2 đại đội bảo an có cố vấn Mỹ chỉ huy, bức rút đồn Giồng Cát, giải phóng xã Phước An.

+ Đêm 23 – 8 – 1965, tiểu đoàn 34 pháo binh Miền và đội cối quân khu miền Đông tập kích sân bay Biên Hòa, phá hủy 68 máy bay, 8 dàn hỏa tiễn, 30 xe ô tô, 22 bồn dầu, tiêu diệt 300 Mỹ ngụy.

#### **\* Những cuộc tiến công tiêu biểu**

##### *- Đặc công đánh tổng kho Long Bình – sân bay Biên Hòa:*

Tổng kho Long Bình diện tích khoảng 24 km<sup>2</sup>, nằm cách Sài Gòn về phía đông 20 km, thành phố Biên Hòa 7 km. Trong tổng kho Long Bình có Bộ tư lệnh dã chiến II Mỹ, Bộ tư lệnh hậu cần số 1 của Mỹ, đồng thời là kho bom, đạn lớn của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được xây dựng từ giữa năm 1965. Lực lượng Mỹ - Ngụy thường xuyên có 2.000 tên.

Tổng kho địch tổ chức phòng thủ chặt chẽ, bao bọc xung quanh từ 7 đến 12 lớp rào kết hợp gai mìn trái. Các lô cốt tiền duyên cách nhau 30 – 40 mét nằm cách lớp rào cuối cùng từ 40 – 50 mét. Bên trong có nhiều tuyến hào nối các lô cốt, đường đi, lối lại ngang dọc, hai bên đường đều rải hàng rào kẽm gai.

Hai khu kho quan trọng trong tổng kho là khu kho đồi 50 và đồi 53, có 18 dãy nhà kho với khoảng 200 gian chia làm 3 khu (mỗi khu 6 dãy), mỗi dãy cách nhau 100 mét, các nhà cách nhau 60 mét. Nhà kho xây hình khối chữ nhật ( 30m x 25m x 5,5m), cửa thép có khóa sắt, xung quanh có ụ đất dày 4 – 5 mét.



Ngày 22 – 6 – 1966, 6 chiến sĩ đặc công chia làm 3 tổ: Tổ 1 do Nguyễn Tấn Vàng tổ trưởng, tổ 2 do Nguyễn Văn Thái tổ trưởng, tổ 3 do Bùi Văn Hòa tổ trưởng, vượt rào và chường ngại vật tiếp cận khu kho đòi 53 đặt mìn có gắn kíp nổ hẹn giờ bằng đồng hồ.

Sáng 23 – 6, khu kho đòi 53 bắt đầu nổ, toàn bộ khu kho trùm trong khói lửa. Các phương tiện cứu hỏa của địch đều bất lực. Trận đánh gây thiệt hại nặng cho địch, hủy diệt 40.000 quả đạn pháo các loại của Mỹ.

Đây là trận tiến công đầu tiên của đặc công Biên Hòa vào tổng kho Long Bình, mở đầu cho hàng loạt trận đánh sau này. Trận đánh giành thắng lợi lớn và được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng III và 4 huân chương chiến công giải phóng.

Để phối hợp với chiến trường chung, đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của đế quốc Mỹ (1965 – 1966; 1967 - 1968), Tỉnh đội Biên Hòa U1 chỉ đạo đặc công tinh liên tục tiến công vào kho Long Bình. Phương châm đánh là táo bạo, chắc, đánh bồi, phá hủy bom đạn, phương tiện chiến tranh của địch. Cuối năm 1966, đặc công U1 đã bí mật tiến công 3 lần (các tháng 10, 11, 12) vào tổng kho Long Bình, hủy diệt 353.000 quả đạn pháo và các loại bom của địch. Loạt trận đánh này thể hiện sự dũng cảm, mưu trí, sáng tạo và quyết tâm cao của đặc công U1, được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công hạng II.

Đêm 3 – 2 – 1967, đặc công U1 lại đột nhập khu kho đòi 53 đặt mìn hẹn giờ. Bốn mươi dãy kho bị nổ tung với 800.000 quả đạn pháo các loại. Một tổ đặc công U1 từ chốt Bình Trị, Hóa An đột nhập vào sân bay quân sự Biên Hòa đặt mìn làm nổ tung kho chứa nhiên liệu, đốt cháy 10 triệu lít xăng dầu.

*- Tập kích bằng pháo binh vào sân bay quân sự Biên Hòa*

Thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” trên chiến trường miền Nam, Mỹ - ngụy nâng cấp sân bay Biên Hòa thành sân bay quân sự hiện đại nhất Đông Nam Á.

Bộ Chỉ huy Quân sự Miền xác định sân bay quân sự Biên Hòa là mục tiêu tiến công quan trọng hàng đầu, bố trí và giao nhiệm vụ cho đoàn pháo binh U80. Công tác điều nghiên được đoàn triển khai để chuẩn bị cho trận pháo kích lần thứ hai. Tiểu đoàn 34 pháo binh (đoàn U80) do tiểu đoàn trưởng Trần Mân chỉ huy trận đánh. Lực lượng pháo gồm hai khẩu sơn pháo 75, hai khẩu DKZ 75, 4 khẩu cối 82.



24 giờ ngày 23 tháng 8 năm 1965, từ bốn trận địa, đồng loạt pháo kích vào sân bay Biên Hòa, phá hủy 68 máy bay Mỹ, 8 giàn hỏa tiễn, 22 bồn chứa dầu, 30 xe vận tải; diệt nhiều sinh lực địch.

Trận đánh của đoàn pháo được Bộ tư lệnh Miền tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng I.

Sau chiến thắng, đoàn pháo binh U80 nhanh chóng phát triển, tổ chức thành đơn vị tương đương cấp sư đoàn lấy phiên hiệu đoàn 69 pháo binh Ban chỉ huy: Đào Sơn Tây tư lệnh, Nguyễn Xuân Phúc phó tư lệnh, Nguyễn Văn Kiên tham mưu trưởng. Đoàn 69 làm nhiệm vụ chi viện hỏa lực cho bộ đội chủ lực quân giải phóng miền Nam trên khắp chiến trường miền Đông.

Ngày 5 tháng 6 năm 1966, trung đoàn pháo 274 được thành lập nằm trong đội hình đoàn pháo binh 69 do đồng chí Tô Đê làm trung đoàn trưởng.

Ngày 11 tháng 5 năm 1967, trung đoàn pháo 274 (tên lửa ĐKB) tiến công sân bay Biên Hòa. Quân khu miền Đông huy động toàn bộ cán bộ quân dân chính Đảng mang vác đạn pháo từ Mã Đà xuống tận bờ sông Đồng Nai để phục vụ trận đánh.

23 giờ đêm 11 rạng sáng 12 – 5 – 1967, các khẩu ĐKB với 119 quả đạn nổ đồng loạt vào sân bay Biên Hòa. Hợp đồng tác chiến với trung đoàn 274 còn có 6 khẩu cối 82 ly (336 đạn) 61 khẩu ĐKZ (95 đạn) của trung đoàn 3 bộ binh và tiểu đoàn Phú Lợi. Địch hoàn toàn bất ngờ. Pháo tên lửa ta lần đầu tiên xuất hiện ở chiến trường miền Đông, phá hủy 150 máy bay các loại và nhiều phương tiện chiến tranh và sinh lực của Mỹ - ngụy. Trung đoàn được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng III.

*- Đánh địch trên sông Lòng Tàu:*

Sau khi thành lập (4 – 1966) Bộ chỉ huy Đặc khu Rừng Sác quyết định mở đợt tiến công tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch trên sông Lòng Tàu.

Đầu tháng 7 – 1966, kế hoạch đánh tàu địch trên sông Lòng Tàu được triển khai, lực lượng bố trí ở hai khu: đoạn sông từ ngã ba sông Đồng Tranh đến Đỗ Hòa và đoạn từ sông Lôi Giang đến vàm sông Giàn Xay.

Ta bắn cháy một tàu 10.000 tấn và bốn tàu tuần tiễu, hai tàu quét mìn, một tàu hộ tống.

Tháng 8 năm 1966, theo lệnh của Bộ chỉ huy Miền, Đảng ủy, Bộ chỉ huy Đoàn 10 tổ chức trận đánh lớn trên sông Lòng Tàu. Lần đầu tiên, ta sử dụng hai quả thủy lôi K.B, mỗi quả nặng trên một tấn bố trí trận địa ở Vàm ngã Bảy và phối hợp với các trận địa trên bờ. Ba chiếc tàu hàng quân sự của

Mỹ từ cảng Vũng Tàu vào sông Lòng Tàu. Mục tiêu chọn đánh là chiếc tàu đi sau cùng mang tên baton ruge Victory. Ngày 23 tháng 8 năm 1966, đoàn tàu địch lọt vào trận địa của ta. Ta tiến công và diệt tàu Victory. Địch đã phản kích quyết liệt suốt 7 ngày. Pháo binh Đoàn 10 bám trụ đánh trả, bắn cháy thêm 7 tàu trong đó có chiếc trọng tải 8.000 tấn.

Baton Ruge Victory là tàu vận tải hậu cần của sư đoàn 4 Mỹ đã bị ta đánh chìm trên sông Lòng Tàu mang theo 45 thủy thủ, gần 100 thiết giáp M 113, 3 máy bay phản lực còn trong kiện và một khối lượng quân dụng, lương thực lớn đủ cho 1 sư đoàn Mỹ sử dụng trong cả chiến dịch mùa khô.

*- Phối hợp đánh địch ở Sài Gòn:*

Quân báo của ta nắm tin tức chính xác ngày 1 – 11 – 1966, địch sẽ tổ chức lễ quốc khánh lớn nhằm phô trương sức mạnh của quân đội Sài Gòn, lễ đài thiết lập ở khu nhà thờ Đức Bà trước dinh Độc Lập.

Theo đề nghị của Bộ chỉ huy quân khu Sài Gòn – Gia Định, Bộ chỉ huy đoàn 10 nhanh chóng tổ chức đội pháo binh gồm 8 pháo thủ tham gia trận pháo kích vào buổi lễ quốc khánh của ngụy quyền Sài Gòn, phối hợp cùng với các trận địa pháo cối Nhà Bè, quận 3, quận 1.

Đêm 31 – 10 - 1966, đội pháo luân lách bí mật tập kết vào trận địa cách mục tiêu từ 5.000 đến 6.000 mét trên bờ Rạch Vạ, xã An Phú quận Thủ Đức. Đây là điều bất ngờ với địch.

6 giờ sáng ngày 1 – 11 – 1966, địch mở cuộc hành quân về hướng Thủ Đức nhưng không phát hiện được trận địa pháo của ta. Lễ diễu binh của địch bắt đầu lúc tên thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ đọc diễn văn. Theo hiệu lệnh khẩu ĐKZ 75 của đoàn 10 bắn liên tục 12 quả đạn pháo vào mục tiêu lễ đài. Cùng lúc pháo Nhà Bè bắn phá các mục tiêu khác.

Sáu trận địa bộc phá nghi binh đồng thời phát nổ. Bộ đội, du kích Thủ Đức nổ súng kèm chân địch để đội pháo Đoàn 10 rút lui an toàn.

Đạn pháo Đoàn 10 bắn trúng vào mục tiêu. Quan khách dự lễ quốc khánh có tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, đại sứ Mỹ, tướng Oét – mo – rơ – len nhón nháo chui xuống gầm lễ đài. Các đơn vị diễu hành chạy tán loạn.

Phóng viên hãng thông tấn AFP nhận xét: “Đường đạn đại bác đã bắn rất chính xác trong chu vi đường kính 300 mét thuộc khu diễu binh”, “Đây là đòn lớn đánh vào các kế hoạch của chánh phủ định phô trương ở thành phố Sài Gòn” và “Cuộc pháo kích đã gây ra những cảnh hoảng sợ khủng khiếp và chứng tỏ rằng Việt Cộng đã có thể mang vũ khí nặng vào thủ đô Nam Việt Nam”.

### \* Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Thất bại trong cuộc phản công chiến lược mùa khô của Mỹ làm cho chiến lược “chiến tranh cục bộ” của địch đứng trước nguy cơ phá sản.

Tháng 10- 1967, Bộ Chính trị ra Nghị quyết “*Nhiệm vụ trọng đại cấp bách của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ở hai miền, đưa cuộc cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích - tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định*”.

Trung ương Cục miền Nam đề ra kế hoạch tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu là đánh chiếm các thành phố, thị xã, thị trấn; làm tan rã đại bộ phận quân nguy, đánh đổ nguy quyền các cấp; tiêu diệt đại bộ phận quân Mỹ, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Khu miền Đông và Khu Sài Gòn – Gia Định giải thể, tổ chức lại thành 5 phân khu tạo thành 5 mũi tiến công vào Sài Gòn và phân khu 6 thuộc nội đô Sài Gòn.

Do có sự bố trí lại trên chiến trường, địa bàn Biên Hòa, gồm có các tổ chức tương đương cấp tỉnh: Phân khu 4, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh và Biên Hòa U1.

Thị xã Biên Hòa được xác định là địa bàn quan trọng ở miền Đông Nam bộ. Đồng chí Lê Đức Anh phó Tư lệnh Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy Miền về căn cứ Bàu Sao (bắc Trảng Bom) triển khai nhiệm vụ, phương án tiến công và nổi dậy ở Biên Hòa.

Bộ chỉ huy cuộc tiến công nổi dậy ở U1 được thành lập do đồng chí Trần Minh Tâm sư trưởng sư 5, tư lệnh. Trần Công An tỉnh đội trưởng U1, phó tư lệnh. Trần Văn An (Sáu An) chính ủy sư đoàn 5, chính ủy. Phan Văn Trang phó bí thư U1, phó chính ủy. Căn cứ Bộ tư lệnh tiền phương Mặt trận đứng chân ở đồi Bà Già (nay thuộc phường Trảng Dài).

Lực lượng tham gia gồm có sư đoàn 5 (trung đoàn 4 và 5), trung đoàn pháo 274; lực lượng địa phương có tiểu đoàn 1 và 2 đặc công U1, biệt động thị xã Biên Hòa, đội vũ trang tuyên truyền thị xã, bộ đội huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom, du kích các xã. Các mục tiêu tiến công: sân bay Biên Hòa, Bộ tư lệnh quân đoàn III nguy, Bộ tư lệnh dã chiến 2 Mỹ, tổng kho Long Bình, Tòa hành chính, Ty cảnh sát Biên Hoà, chi khu Trảng Bom.

Công tác chuẩn bị được tiến hành khẩn trương. Để đảm bảo cho sư đoàn 5 chủ lực Miền, đoàn hậu cần 814 mở các cửa khẩu ở nam - bắc lộ 20;

bố trí ba tuyến hậu cần: ở quanh huyện Xuân Lộc, ở Túc Trưng, Vĩnh An, ở Phương Lâm, Trà Cỏ, Định Quán. Trong tháng 1 – 1968, đoàn 814 đã chuẩn bị được 500 tấn lương thực, 100 tấn thực phẩm và các đồ dùng khác.

Biệt động thị xã Biên Hòa từ Hưng Lộc (Trảng Bom) đưa vũ khí vào nội ô thị xã, xây dựng hầm bí mật ở Gò Me (Thống Nhất), Hiệp Hòa, Bình Đa... dẫn đường cho trinh sát nghiên cứu các mục tiêu trong thị xã Biên Hòa.

Đầu năm 1968, đặc phái viên Trung ương Cục làm việc với phân khu 4, đặc khu Rừng Sác, thành lập Bộ chỉ huy thống nhất.

Ngày 26 và 27 - 1 - 1968. Thành lập Ban chỉ huy ở mặt trận Bà Rịa – Long Khánh.

Bộ tư lệnh Miền tăng cường cán bộ chiến sĩ thành lập thêm tiểu đoàn 2 (tức tiểu đoàn 440) phụ trách thị xã Long Khánh. Ngày N giờ G được Bộ tư lệnh miền Nam quy định là: 0 giờ đêm 30 rạng sáng 31 - 1, tức mừng một Tết Mậu Thân xuân 1968.

Tại mặt trận thị xã Biên Hòa: 0 giờ sáng 31 - 1 - 1968, trung đoàn 274 pháo binh, với 52 khẩu ĐKB, 30 khẩu 130 ly và 82 ly, 10 khẩu ĐKZ 75 bắn cấp tập vào sân bay Biên Hòa. Tiếng pháo đồng thời là hiệu lệnh tấn công cho các đơn vị tiến đánh các mục tiêu theo kế hoạch. Pháo của đoàn 274 đánh trúng sở chỉ huy sân bay, khu nhân viên kỹ thuật, kho xăng, kho chứa máy bay. Các đơn vị tiếp cận được mục tiêu đồng loạt nổ súng: Tiểu đoàn 1, đặc công U1 trung ương đoàn 4 sư 5 tiến vào sân bay phá hủy 120 máy bay các loại của Mỹ. Địch bắt đầu phản kích bằng xe tăng, máy bay phản lực. Đặc công sư đoàn, đội biệt động thị xã Biên Hòa nổ súng tiến công vào phía tây sở chỉ huy quân đoàn III ngụy.

Sáng 31 - 1 - 1968, đặc công sư đoàn và tiểu đoàn 2 của trung đoàn 5 tiến đánh sở chỉ huy Bộ tư lệnh dã chiến 2 của Mỹ ở Long Bình. Địch phản kích gây tổn thất nặng cho lực lượng của ta tại đây.

Tiểu đoàn 2 đặc công U1 bí mật đột nhập vào khu kho bom đạn ở đồi 53, đánh phá hủy 127 dãy kho bom đạn địch, làm chấn động cả Biên Hòa và Sài Gòn.

Rạng sáng 31 - 1 - 1968, bộ đội huyện Vĩnh Cửu và 1 đơn vị của sư 5 chủ lực tiến công bao vây chi khu Công Thanh, làm chủ khu vực thị trấn 4 ngày, nhân dân ở Tân Phú, Bình Long nổi dậy diệt ác giành quyền làm chủ. Du kích Thiện Tân, Tân Định, Đại An tiến công đồn bót, diệt bọn dân vệ, ác ôn... Bộ đội huyện và lực lượng sư 5 bám trụ bắn máy bay, xe tăng địch phản

kích, bắn cháy 8 xe tăng, thiết giáp và mở vòng vây vượt sông Đồng Nai về chiến khu Đ.

Bộ đội huyện Trảng Bom tấn công bao vây chi khu Trảng Bom, làm chủ thị trấn, phối hợp nhân dân các xã nổi dậy truy lùng bọn ác ôn.

Khu vực nội ô thị xã Biên Hòa, biệt động, đội vũ trang tuyên, phát động quần chúng, treo cờ, diệt ác ôn ở khu vực Bình Đa, Tân Thành, Gò Me, xã Hiệp Hòa...

Trước sức phản kích mạnh của Mỹ - ngụy, mừng 3 tết (2 - 2 - 1968), Bộ chỉ huy mặt trận Biên Hòa ra lệnh rút khỏi thị xã để bảo toàn lực lượng. Nhân dân nội ô thị xã Biên Hòa đã xuống đường tiếp tế lương thực; bảo vệ, cứu chữa nhiều bộ đội bị thương bám trụ trong thị xã. Các lực lượng vũ trang, cán bộ, đảng viên, cơ sở cốt cán của thị xã đã chuyển 250 thương binh vượt vòng vây của địch, qua sông Đồng Nai về chiến khu Đ an toàn.

Trên mặt trận phân khu 4: Rạng sáng ngày 31 - 1 - 1968, pháo binh ta nã đạn vào chi khu Long Thành. Bộ đội địa phương tiến công địch ở Nhà Mò, Phước Long, Cầu Đen, bao vây cuộc cảnh sát khu vực Phước Hải, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ thị trấn Long Thành. Lực lượng du kích các xã tấn công tất cả các đồn bót của địch.

Ở cao su Bình Sơn (Long Thành) chi bộ Đảng lãnh đạo đại đội du kích phối hợp bộ đội cao su, công nhân bao vây địch ở nhà máy, làm chủ suốt 3 ngày liền.

Đoàn 10 Rừng Sác tiến công diệt đồn Phú Hữu (Nhơn Trạch), đồn bảo an Lý Nhơn, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ ở 6 ấp chiến lược.

Mặt trận Long Khánh: Cuộc tiến công và nổi dậy chậm hơn 1 ngày so với Biên Hòa và phân khu 4. Rạng sáng ngày 2 - 2 - 1968, tiểu đoàn 440 tổ chức hai mũi tiến công vào các mục tiêu trụ sở tình báo CIA, tiểu khu Long Khánh, khu chợ, khu thông tin, tập kích dinh tỉnh trưởng, chiếm một số tua, chốt của địch. Cụm pháo của địch ở sân bay thị xã Long Khánh bị phá hủy ngay từ đầu bởi pháo của tiểu đoàn 440.

Từ căn cứ Suối Râm (lộ 2), trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ cho 100 xe tăng phản kích nhằm giải tỏa thị xã Long Khánh. Ta chặn đánh địch quyết liệt, bắn cháy 12 xe.

Tại xã Bảo Vinh A, trung đội dân vệ mang súng trở về với cách mạng, cùng du kích tiến công làm tan rã đơn vị bảo an Bảo Vinh. Xã Bảo Bình, du kích cùng nhân dân nổi dậy tiến công bức rút đồn bảo an Suối Cát. Các sở cao

su dọc lộ 1, lộ 2 như Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Suối Tre... du kích mật, công nhân nổi dậy chiếm khu trung tâm sở.

Đơn vị 502 hậu cần 814 Miền cùng bộ đội huyện tiến công địch ở chi khu Định Quán diệt ác bao vây yếu khu Túc Trung làm chủ ở xã Túc Trung 1 tuần lễ.

Vào đợt 3, vào 4 giờ sáng ngày 22 – 8 – 1968, từ trận địa xã Phước Lương Nhơn Trạch, 2,5 tấn đạn pháo phản lực ĐKB của Đoàn 10, có sự phối thuộc của trung đoàn pháo 274, lần đầu tiên xuất hiện sát nách Sài Gòn – Gia Định rớt đạn trúng vào dinh Độc Lập, tòa đại sứ Mỹ làm chấn động dư luận trong và ngoài nước.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân dân Biên Hòa, phân khu 4, thị xã Long Khánh hòa cùng khí thế tiến công và nổi dậy toàn Miền là đòn tiến công chiến lược bất ngờ tấn công địch. Lần đầu tiên ta tấn công vào tận hang ổ kẻ thù. Cuộc tiến công và nổi dậy tuy không đạt được mục tiêu “giành thắng lợi quyết định”, giành quyền làm chủ hoàn toàn của dân, nhưng đã thể hiện được tinh thần, quyết tâm của quân dân ta. Cùng toàn miền Nam, cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 của quân dân Biên Hòa, Long Khánh, Phân khu 4 góp phần đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, làm thất bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ - ngụy ở miền Nam Việt Nam.

#### **2.4. Góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh Việt Nam hóa**

##### **\* Đợt tiến công xuân Kỷ Dậu (1969) trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, Long Khánh**

Cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968) làm phá sản “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. đế quốc Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán tại hội nghị Paris, đồng thời từng bước xuống thang chiến tranh, chúng chuyển từ chiến lược “chiến tranh cục bộ” sang chiến lược chiến tranh “Việt Nam hóa chiến tranh”, dùng người Việt đánh người Việt với sự yểm trợ của Mỹ để kéo dài chiến tranh ở Việt Nam.

Sau ba đợt mở các cuộc tiến công vào hầu hết các đô thị miền Nam, ta tuy giành được thắng lợi về mặt chiến lược, nhưng lực lượng bị tổn thất. Sau một thời gian củng cố lực lượng, Trung ương Cục miền Nam quyết định mở tiếp đợt tiến công đánh bồi, đánh nhồi Xuân 1969.

Than gia đợt tiến công xuân Kỷ Dậu trên địa bàn Biên Hòa – Long Khánh, phân khu 4 gồm các lực lượng: sư đoàn 5 chủ lực Miền, lực lượng đặc

công U1, trung đoàn 33 và trung đoàn 4 và lực lượng phân khu 4, biệt động thị xã Biên Hòa, các lực lượng vũ trang địa phương.

Mặt trận thị xã Biên Hòa: Mục tiêu then chốt là sân bay Biên Hòa và sở chỉ huy Bộ tư lệnh quân đoàn 3 ngụy, tổng kho Long Bình, ty cảnh sát Biên Hòa.

Ngày N giờ G chiến dịch tiến công xuân Kỷ Dậu là 0 giờ ngày 23 – 2 – 1969.

Đúng ngày N giờ G, đội biệt động thị xã Biên Hòa và một đại đội của sư đoàn 5 ở Gò Me tiến công Ty cảnh sát Biên Hòa, chiếm được ga xe lửa và một số mục tiêu chính trong ty cảnh sát. Địch dùng xe tăng, bộ binh và cả máy bay vũ trang phản kích mạnh, lực lượng ta phải rút lui. Đồng chí Sáu A đội trưởng biệt động Biên Hòa đã chiến đấu kiên cường và hy sinh anh dũng trước ty cảnh sát ngụy (nay là công viên Biên Hùng).

Ở tổng kho Long Bình, Đại đội 9 tiểu đoàn 2 đặc công Biên Hòa vào được trong tổng kho Long Bình đánh phá hủy dãy nhà kho ở đồi 53. Địch dùng một trung đoàn xe thiết giáp kết hợp với trực thăng vũ trang bao vây. Đại đội 9 anh dũng chiến đấu diệt nhiều sinh lực địch trong khu kho Long Bình suốt 7 ngày đêm, nhưng vì lực lượng không cân sức, nhiều cán bộ chiến sĩ hy sinh. Đồng chí Bùi Văn Hòa và đại đội 9 được tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Trung đoàn 4, trung đoàn 33 đánh địch từ bên ngoài. Lực lượng ta chuyển hướng đánh địch ở ngã ba Thái Lan và Long Thành tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Đại đội đặc công U1 đánh vào nhà giam Tân Hiệp bị địch phục kích, đã đánh trả quyết liệt, đại đội bị nhiều tổn thất.

Cách 3 ngày vào đợt tiến công, tên Bùi Xuân Chuyên - trưởng ban tác chiến sư đoàn 5 giao động ra đầu hàng địch, do đó Chủ lực sư đoàn 5 của ta vì trở ngại trước ngày nổ súng nên sư đoàn 3 ngày sau mới vượt sông Đồng Nai đánh tiêu diệt một tiểu đoàn Biệt động quân tại Suối Máu. Do không vào được mục tiêu Kho Long Bình, sân bay Biên Hòa và quân đoàn 3, sư đoàn 5 chuyển hướng sang lộ 20 Định Quán đánh tiêu diệt sư đoàn 18 ngụy.

Cuộc tiến công xuân Kỷ Dậu (1969) vào thị xã Biên Hòa gây cho địch những thiệt hại trong giai đoạn đầu chuyển sang chiến lược: “Việt Nam hóa chiến tranh”. Ta gặp phải những tổn thất: Quân số, vũ khí tiếp tục bị tiêu hao. Các cơ sở, tự vệ mật, biệt động vùng đô thị bị lộ, bị đánh dạt ra. Để củng cố lực lượng và giữ thế đứng chân ở các vùng ven, Bộ chỉ huy Miền điều sư đoàn 5 tiến công ở địa bàn Long Khánh.

Mặt trận Long Khánh: đêm 19 – 5 – 1969 biệt động, trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh phối hợp với sư đoàn 5 tiến công đồn Hoàng Diệu, phá hủy hầu hết trận địa pháo và gây thiệt hại nặng cho địch. Ngày 25 – 5 sư đoàn 5 tập kích yếu khu Gia Ray, bắn cháy 4 xe tăng diệt 30 tên địch. Trung đoàn thiết giáp số 11 địch đóng tại suối Râm phối hợp với một đại đội bảo an cứu nguy cho Gia Ray, lọt vào trận địa phục kích của ta ở Suối Cát, ngã ba Ông Đồn; ta bắn cháy 8 thiết giáp, diệt hàng chục lính bảo an, buộc địch phải mở đường máu tháo chạy.

Cuối tháng 5 đến đầu tháng 6 – 1969, sư đoàn 5 liên tục tổ chức bộ trí lực lượng tiến công địch ở Tầm Bung, Khe Giao (quốc lộ 20) và Trà Tân 3 (lộ 3), đánh quy chiến đoàn 43 và chiến đoàn 52 sư đoàn 18 nguy, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn Mỹ.

Được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang địa phương ở các xã Bảo Chánh, Suối Cát, Tân Phong, Bảo Vinh, Bảo Liệt... phối hợp với bộ đội huyện Xuân Lộc tiến công địch liên tục, phá rã hàng mảng hàng rào “áp chiến lược”, bức rút 1 đồn bảo an, giải tán nhiều toán “phòng vệ dân sự”. Quân Mỹ càn vào Bình Lộc, du kích địa phương đánh trả diệt gần một trung đội. Du kích xã Bảo Chánh mưu trí, sáng tạo dùng mìn ĐH 10 phá tan một máy bay trực thăng HU1A. Ban binh vận tỉnh phối hợp nội đội huyện, du kích đánh chiếm đồn dân vệ Tân Thủy, diệt và bắt hết tề ấp, tề xã, thu toàn bộ vũ khí.

Ở mặt trận Long Thành, trung đoàn 4 phối hợp với bộ đội địa phương đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn lính Thái Lan tại Bình Sơn, làm chúng không tổ chức hành quân lung sục

**\* Bám trụ địa bàn, khôi phục lực lượng tạo thế và lực mới**

*- Vượt qua khó khăn, chống địch càn quét*

Giữa năm 1969 trên địa bàn Biên Hòa – Long Khánh, địch phản kích tập trung lực lượng càn quét đánh phá và bình định rất ác liệt. Lực lượng quân Mỹ và chư hầu, quân chủ lực nguy đánh vào các căn cứ của ta. Lực lượng bảo an, dân vệ càn quét các thôn ấp, vùng giải phóng, nhằm đạt mục tiêu giai đoạn đầu của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Lữ đoàn 173 Mỹ có 7 tiểu đoàn. Ba tiểu đoàn càn quét khu vực bắc sân bay Biên Hòa, hai tiểu đoàn ở khu vực chiến khu Đ, hai tiểu đoàn ở khu vực Định Quán (quốc lộ 20).

Lữ đoàn 1 sư đoàn bộ binh số 9 Mỹ có 5 tiểu đoàn. Một tiểu đoàn cùng với 1 tiểu đoàn lính Thái Lan chà xát khu vực Lòng chảo Nhơn Trạch. Một



tiểu đoàn ở khu vực Nước Trong. Ba tiểu đoàn phối hợp với quân Thái Lan đánh phá khu vực Bình Sơn, Bàu Cạn, Hắc Dịch và núi Thị vãi.

Lữ đoàn 199 Mỹ có 5 tiểu đoàn, tập trung đánh phá quốc lộ 1 trọng điểm là khu vực núi Chứa Chan – Mây Tàu.

Trung đoàn thiết giáp số 11 Mỹ cơ động trên các quốc lộ 1, 20, 15 và liên tỉnh lộ 2 để yểm trợ cho bộ binh.

Quân đội Hoàng gia Úc đặc trách đánh phá bình định vùng Long đất – Xuyên Mộc và Đông Tây lộ 2.

Sư đoàn 18 ngụy phối hợp với quân Mỹ và quân chư hầu hoạt động trên ba địa bàn chính là: bắc Trảng Bom, Xuân Lộc, Long Thành.

Thời kỳ này địch tăng cường sử dụng chiến thuật phục kích, biệt kích kết hợp với tập kích bằng xung lực, hỏa lực khi phát hiện được lực lượng của ta. Kết hợp với việc dùng bom đạn hủy diệt, địch sử dụng chất độc hóa học phá hủy các khu rừng ở chiến khu “Đ”, dọc bờ sông Đồng Nai, sông La Ngà và Mây Tàu, chiến khu Rừng Sác, lập vành đai trắng dọc các quốc lộ 1, 15, 20 và đoạn đường sắt Hồ Nai – Gia Ray; đồng thời triệt phá phong tỏa mọi nguồn tiếp tế hậu cần của ta. Trong vùng tạm chiếm, địch khám xét từng nhà, thẳng tay đàn áp những gia đình mà chúng nghi là có liên quan, tiếp tế cách mạng.

Các đơn vị Mỹ như lữ dù 173, lữ đoàn 199 và sư đoàn 101 liên tiếp mở các cuộc hành quân kết hợp lực lượng bộ binh, máy bay B52, pháo binh, càn quét vào các vùng căn cứ của Tỉnh ủy Biên Hòa ở bắc Trảng Bom, Bàu Hàm, Hưng Lộc... và phong tỏa các trục lộ. Ở Xuân lộc, địch tăng cường sử dụng các lực lượng chủ lực Mỹ - ngụy, đánh phá sâu vào các vùng căn cứ của ta, sử dụng lực lượng bảo an, dân vệ, bình định, lấn chiếm các xã ấp giải phóng gây cho ta nhiều khó khăn. ở Long Thành cùng với việc sử dụng các đơn vị quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu Úc, Thái Lan và quân ngụy, địch tập trung lực lượng lớn kết hợp máy bay bỏ bom, bắn phá liên tục các khu rừng lồm, sông rạch với ý đồ “triệt phá khu Lòch Chảo”.

Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường: thành lập Ban cán sự Đảng T7 và bộ tư lệnh T7 để trực tiếp chỉ đạo địa bàn Bà Rịa – Long Khánh và phân khu 4 và Biên Hòa (U1) 76. Đồng chí Nguyễn Trọng Tân (Hai Lực) bí thư Ban cán sự. Đồng chí Lương Văn Nho làm tư lệnh.

Tỉnh ủy U1 (Biên Hòa) và Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh quán triệt chủ trương động viên các cơ quan, các đơn vị lực lượng vũ trang kiên cường bám trụ chống càn diệt địch.

Tháng 6 năm 1969 tiểu đoàn 2 đặc công U1 đánh một đơn vị Mỹ càn quét vào căn cứ ở đồi 30 Hưng Nghĩa (Trảng Bom). Hai ngày chiến đấu, ta loại khỏi vòng chiến đấu trên 200 tên Mỹ, bắn rơi một máy bay. Du kích Bến Nôm - Định Quán chặn đánh đơn vị kỵ binh thiết giáp Mỹ diệt 25 tên.

Ngày 14 tháng 7 năm 1969 địch dùng bom đạn đánh phá khốc liệt để “dọn bãi” cho đầu cầu rút quân Mỹ ở cảng Gò Dầu Phước Thái.

Huyện ủy Long Thành, Ban chỉ huy trung đoàn 4, tiểu đoàn 2 phân khu 4, tiểu đoàn 240 đã phối hợp mở đợt đánh địch lấn chiếm bảo vệ khu căn cứ Lòng chảo rừng Sác Phước An, kiên quyết bám trụ hoặc không chạy dạt.

Trước phản kích ác liệt của địch, tuy chúng không đạt được ý đồ đánh bật các lực lượng ta ra khỏi các địa bàn trọng yếu, tiêu diệt các cơ quan đầu mối, nhưng đã gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất. Các căn cứ từ quân khu xuống đến xã ấp, phải di chuyển liên tục. Đường giao liên từ chiến khu Đ về Biên Hòa – Bà Rịa – Long Khánh, chiến khu Rừng Sác bị gián đoạn do quân Mỹ và lực lượng chư hầu phục kích liên tục.

Cơ sở vật chất - hậu cần ta bị thiệt hại. Những đoàn hậu cần lớn của Miền như đoàn 814 bị địch đánh phá phải lui dần về hướng Bình Tuy, Lâm Đồng. Gần 300 tấn lương thực, thực phẩm cất giấu ở đông lộ 2 bị bọn “chiêu hồi” khai báo, địch thu và phá hủy. Đến quý 3 năm 1969 toàn bộ gạo muối dự trữ của chiến trường miền Đông không còn. Các lực lượng T7 và các tỉnh phải ăn độn chuối, rau quả thay cơm.

*- Phá lũng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch vùng trọng yếu:*

Tháng 7 năm 1969 Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết lần thứ 9. Nội dung của Nghị quyết 9 Trung ương Cục là vượt qua mọi khó khăn gian khổ, các lực lượng vũ trang và nhân dân bám chắc căn cứ, địa bàn trọng điểm, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh du kích, liên tục bung ra đánh phá “bình định”, trọng tâm là phải phá banh, phá lũng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch ở vùng nông thôn ven.

Cuối năm 1969 địch hoàn chỉnh “Ủy ban phượng hoàng”<sup>[11][24]</sup> các cấp làm phương thức trung tâm của chương trình bình định. Thời kỳ này địch ráo riết thực hiện kế hoạch “bình định phát triển”<sup>[12][25]</sup> ở Biên Hòa – Long Khánh.

Thực hiện chủ trương phá banh, phá lũng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch trên địa bàn Long Khánh, lực lượng huyện đội phối hợp với du kích các xã: Bảo Chánh, Sỏi Cát, Tân Phong, Bảo Vinh, Bảo Bình, Cẩm Mỹ... ban đêm đột áp phát động nhân dân diệt 28 tên “phượng hoàng”, cảnh cáo những

tên ác ôn khác. Đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh phát huy được lợi thế của địa bàn “vừa là đô thị, vừa là rừng núi” tổ chức nhiều trận đánh có hiệu quả.

Đêm 12 tháng 9 năm 1969 đội viên trinh sát Long Khánh mang bí số 12 dùng lựu đạn đánh vào trụ sở tình báo CIA Mỹ ở thị xã diệt 4 tên làm bị thương 3 tên. Ngày 13 tháng 9 năm 1969 một đội viên trinh sát khác mang bí số 13 ném lựu đạn vào 1 xe quân cảnh nguy diệt và làm bị thương 7 tên địch. Đêm 11 tháng 11 năm 1969 sáu chiến sĩ biệt động thị xã đánh vào căn cứ pháo binh địch ở Đông Nam thị xã Long Khánh. Trong trận đánh này lần đầu tiên biệt động thị xã sử dụng súng B40 đánh địch. Trận đánh có hiệu suất chiến đấu cao. Ta phá sập 2 dãy nhà, giết và làm bị thương 50 tên địch.

Tại Long Thành, trung đoàn 33 tập kích diệt gọn 1 tiểu đoàn lính Thái Lan tại Bàu Cối. Trận đánh này làm cho quân lính Thái Lan còn lại không dám bung ra càn quét. Ngày 25 tháng 9 năm 1969 trung đoàn 4 cùng với lực lượng vũ trang huyện Long Thành phục kích trên quốc lộ 15 đoạn Phước Thái phá hủy 15 xe, diệt nhiều sinh lực địch. Ở Rừng Sác, trong năm 1969, đoàn 10 đánh phá hủy 29 tàu vận tải quân sự cỡ lớn của địch, bắn cháy, chìm hàng trăm tàu chiến của địch.

Đến cuối năm 1969 ta đã phá lũng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch ở những nơi trọng điểm: Long Khánh, Long Thành. Tình hình chiến trường vẫn còn diễn biến phức tạp.

### \* Cuộc đấu tranh trong vùng địch

Hội nghị lần thứ 18 Ban chấp hành Trung ương Đảng (1970) đề ra chủ trương: “Đẩy mạnh tiến công quân sự và tiến công chính trị kết hợp với ngoại giao. Vừa tiến công địch, và ra sức xây dựng lực lượng quân sự và chính trị của ta ngày càng lớn mạnh, để đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ...”.

Thực hiện chủ trương của Bộ chỉ huy Miền, Bộ tư lệnh T7 mở chiến dịch CD trên địa bàn Bà Rịa – Long Khánh, Biên Hòa, mà trọng điểm là Long Khánh. Mục tiêu của chiến dịch nhằm tiêu diệt sinh lực địch, củng cố thế đứng chân trên địa bàn đông bắc Sài Gòn, hỗ trợ đặc lực cho các lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh du kích chiến tranh phá lũng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch ở một số xã ấp vùng nông thôn chiến lược. Bộ đội chủ lực của T7 gồm trung đoàn 4, trung đoàn 33 và tiểu đoàn 6 đặc công, phối hợp với lực

lượng vũ trang huyện Xuân Lộc, Cao su, đánh địch trên hai hướng chính là quốc lộ 1 và liên tỉnh lộ 2.

Tháng 5 – 1970, trung đoàn vây ép đồn Bình Lộc, diệt gọn 1 tiểu đoàn thuộc sư đoàn 18 nguy đi cứu viện và bắt sống một số tù binh.

Trên tỉnh lộ 3 trung đoàn 33 diệt 2 đồn cấp trung đội ở Hàng Gòn và Bảo Bình, sau đó đánh thiệt hại nặng 2 đại đội địch đi giải tỏa.

Phối hợp với bộ đội chủ lực quân khu, du kích các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bảo Hòa, Bảo Liệt đồng loạt tiến công bọn “Phượng hoàng” và phòng vệ dân sự, diệt 2 tên ác ôn, bắt sống 8 tên phòng vệ dân sự. Những hoạt động đó đã hỗ trợ kịp thời cho hàng trăm đồng bào cùng với du kích phá banh trên 2000 mét rào gai áp chiến lược, rải nhiều truyền đơn, thư cảnh cáo bọn ác ôn, bọn chúng khiếp sợ không dám lộng hành càn quét bình định. Ở các xã ấp: Suối Chôn, Tân Phong, Ngãi Giao, Cẩm Mỹ đồng bào phá rã gần 100 phòng vệ dân sự, diệt 3 tên ác ôn, mở rộng quyền làm chủ các ấp trong vùng kiểm soát của địch.

Ở Biên Hòa tình hình diễn biến phức tạp. Một số cán bộ hoạt động bí mật bị lộ, bị bắt. Phong trào đấu tranh trong nội ô gặp nhiều khó khăn. Thị ủy Biên Hòa chủ trương củng cố xây dựng lực lượng trong nội ô đã đẩy mạnh công tác dân vận. Tuyên truyền giác ngộ một số đồng bào Hoa Nùng ở Bàu Hàm, Sông Thao, Gia Kiệm... làm cơ sở tốt cho ta, nhất là tích trữ lương thực, thực phẩm cung cấp cho căn cứ. Các lực lượng vũ trang U1 (Biên Hòa) hỗ trợ nhân dân phá lỏng thế kềm kẹp của địch diệt ác ôn ở một số ấp thuộc địa bàn Trảng Bom và Vĩnh Cửu.

Chiến dịch CD của Ban cán sự T7 thu được thắng lợi khả quan, ngăn chặn có hiệu quả kế hoạch “bình định phát triển” của địch ở Biên Hòa – Long Khánh, chuyển được trên 100 ấp lên thế tranh chấp với địch ở nhiều mức độ. Đặc biệt vùng Long Khánh, liên lộ 2 đã giải phóng được 3 ấp Bình Lộc, Bảo Bình, Suối Tre. Điểm nổi bật là lực lượng chủ lực T7 hỗ trợ có hiệu quả cho bộ đội huyện, du kích diệt ác ôn, phá rã nhiều bộ máy kềm kẹp của địch, xây dựng được một số lực lượng ngay trong vùng kiểm soát của chúng.

Vào năm 1971 trước khi triệt thoái toàn bộ quân sự Mỹ, quân chư hầu về nước, địch tổ chức một số cuộc vãn quét lớn đánh vào các căn cứ quan trọng của ta ở Biên Hòa và Long Khánh.

Tháng 1 năm 1971 hàng ngàn quân Mỹ, quân nguy có xe tăng, pháo binh yểm trợ càn quét khu vực núi Sóc Lu hòng tiêu diệt cơ quan Tỉnh ủy U1

Biên Hòa. Tỉnh đội Biên Hòa đánh lui hàng chục lần phản kích của địch trong suốt một ngày, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 100 tên địch bảo vệ cho thị ủy rút lui khỏi căn cứ an toàn.

Tháng 5 năm 1971 Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường: Sáp nhập phân khu 5 và U1 (Biên Hòa) thành Phân khu Thủ Biên; Các huyện Long Thành, Nhơn Trạch và một số huyện của Sài Gòn thành phân khu Bà Rịa. Cả hai phân khu đều trực thuộc Trung ương Cục miền Nam.

Phân khu Thủ Biên gồm thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom và một số huyện thuộc tỉnh Thủ Dầu Một do đồng chí Nguyễn Văn Trung Bí thư; Nguyễn Hồng Lâm Tư lệnh; Phan Văn Trang phó Bí thư kiêm Bí thư Thị ủy Biên Hòa. Lực lượng vũ trang phân khu Thủ Biên có tiểu đoàn Phú Lợi, 1 đội biệt động, 1 tiểu đoàn pháo binh, hai tiểu đoàn đặc công của (U1 cũ) và các đại đội huyện.

Phân khu Bà Rịa gồm có các huyện Xuân Lộc (gồm cả huyện Định Quán), Long Thành, Nhơn Trạch, Cao su, Thủ Đức, Duyên Hải, Long Đất, Xuyên Mộc, Châu Đức, các thị xã Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu. Bí thư phân khu đồng chí Lê Đình Nhơn, Trần Sơn Tiêu, Tư lệnh phân khu, Phạm Văn Hy, phó Bí thư. Các đơn vị chủ lực của T7 được biên chế về phân khu Bà Rịa: Trung đoàn 33, trung đoàn 4, tiểu đoàn 6 đặc công trực thuộc phân khu Bà Rịa. Trung đoàn pháo 274 của Miền bổ sung cho mỗi phân khu 1 tiểu đoàn.

Phân khu ủy Thủ Biên và Thị ủy Biên Hòa đề ra chủ trương cho thời kỳ này là tập trung cho công tác đô thị, bằng mọi cách phải xây dựng, phát triển mạnh mẽ các cơ sở mật trong nội ô, bao gồm cả công nhân và nông dân, chú trọng xây dựng cơ sở trong lòng địch ở khu Long Bình, quân đoàn 3, sân bay Biên Hòa, tòa hành chính. Thị ủy Biên Hòa chia ra ba khu vực trọng yếu và phân công phụ trách.

Công tác đô thị được đặt lên hàng đầu, Thị ủy củng cố được hai chi bộ ở Bửu Long và chợ Biên Hòa, tổ chức thêm được 34 cơ sở mật trong nội ô và vùng ven. Ở khu kỹ nghệ Biên Hòa, ta xây dựng cơ sở mật trong 8 nhà máy. Đến giữa năm 1971 các xã phía nam Long Bình như Phước Tân, Long Bình Tân, An Hòa, Long Hưng đều có chi bộ, xã đội và du kích.

Quán triệt chỉ thị 01 của Trung ương Cục (tháng 4 năm 1971) phân khu ủy Thủ Biên và Thị ủy Biên Hòa chủ trương phối hợp chặt chẽ ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích) ba lực lượng (quân sự, chính trị và binh vận) tác chiến trên các địa bàn trọng điểm, nhằm

phá lỏng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch trên diện rộng, tạo thế làm chủ liên hoàn vùng căn cứ, hành lang, mở nhiều “lõm” chính trị ven các thị trấn, thị xã.


Nhằm nối thông hành lang chiến lược Biên Hòa – Bà Rịa – Long Khánh về chiến khu Đ, tháng 6 năm 1971, phân khu Bà Rịa tập trung lực lượng đánh địch ở lộ 2, loại khỏi vòng chiến đấu 1.873 tên địch.

Ở Định Quán, Xuân Lộc, các lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh các hoạt động diệt ác ôn. Ta diệt 14 tên ác ôn, phá rã hàng chục toán phòng vệ dân sự các ấp từ Hưng Lộc đến ngã ba Ông Đồn (quốc lộ 1).

Hành lang từ chiến khu Đ xuống Long Thành, rừng Sác được nối thông. Bộ chỉ huy quân sự Miền đã kịp thời bổ sung cho phân khu Bà Rịa và Thủ Biên 260 tân binh, 44 đặc công thủy. Đoàn hậu cần 814 (của Miền) cùng với đoàn hậu cần 500 (phân khu Bà Rịa) đã tiếp tục cắm sâu lực lượng ở Định Quán (quốc lộ 20), đông lộ 2, Phước Thái (Long Thành), Long Hội Mỹ (Long Đất)... Những khó khăn về lương thực, thực phẩm, được dần dần giảm bớt. Mũi đầu tranh chính trị, binh vận được đẩy mạnh. Ta sử dụng nhiều phương thức, biện pháp sáng tạo để phân hóa làm tan rã lực lượng địch.

Ở khu vực Bình Sơn (Long Thành) Ban cán sự Đảng tổ chức nhiều chị em biết tiếng Thái Lan tìm cách buôn bán, tiếp xúc với lính Thái Lan, mua thực phẩm, vừa vận động, tuyên truyền để hạn chế những hành động tội ác của chúng. Một số công nhân cao su học tiếng Anh để làm công tác binh vận. Ở thị xã Long Khánh cơ sở nội tuyến của ta trong đại đội bảo an số 22 khôn khéo thuyết phục làm cho cả đại đội chống lệnh hành quân.

Ở Biên Hòa chú trọng xây dựng cơ sở “nội tuyến” trong các cơ quan đầu não của địch. Ở Bộ tư lệnh quân đoàn III ta xây dựng anh Nguyễn Văn Bình, trưởng đài VTĐ, sư đoàn 18 có anh Nguyễn Văn Đeo, ở sân bay Biên Hòa, cơ sở nội tuyến là anh Trần Văn Bến. Khu kho Long Bình có anh Thành, biệt động quân có anh Úc, anh Mượn, lực lượng bảo an có anh Xi, Liên hiệp nghiệp đoàn tỉnh Biên Hòa có chị Lâm Thị Lai... Những cơ sở trong lòng địch giúp ta nắm tình hình địch chính xác, đánh địch có hiệu quả. Ta tổ chức được cơ sở nắm các nghiệp đoàn xe lô, xích lô, nghiệp đoàn hớt tóc, khuân vác. Trong Khu công nghiệp Biên Hòa ta lãnh đạo đấu tranh đòi thành lập các nghiệp đoàn Cogido, Vicasa, Vikyno, Ethernic... tập hợp lực lượng công nhân đấu tranh.



Ở khu kỹ nghệ Biên Hòa, Ban công vận Thị ủy tổ chức cuộc mít-tinh lớn nhân ngày 1 – 5 Quốc tế lao động, thu hút: 2.500 công nhân và 50 người lái xe lam, với các biểu ngữ đòi dân sinh dân chủ, đòi tăng lương, giảm giờ làm cho công nhân. Cuộc mít-tinh biến thành cuộc tuần hành hàng nghìn người kéo dài từ quận Đức Tu đến phường Tân Mai, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân trong tỉnh phát triển mạnh.

Chi bộ xã Bửu Long lãnh đạo công nhân của 18 cơ sở xây đá khu vực Bửu Long, Tân Thành yêu sách đòi phụ cấp độc hại, đòi tăng lương; hình thức đấu tranh đình công nhiều ngày gây nhiều thiệt hại cho các chủ nhà máy. Để đẩy mạnh phong trào đấu tranh kết hợp giữa công nhân, nông dân và tạo thế hợp pháp, Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo cho các chi bộ khu vực Bình Đa – Tam Hiệp vận động thành lập được “nghiệp đoàn nông dân Biên Hòa”.


Ngày 10 – 6 Nghiệp đoàn nông dân Biên Hòa ra mắt nhân dân tại nhà hội Tam Hiệp đề ra tôn chỉ, mục đích một số yêu sách chính đáng về quyền lợi, đời sống nông dân, buộc địch phải chấp thuận.

Các cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân thị xã Long Khánh diễn ra gay go, quyết liệt. Ngày 21 – 9 – 1971 tạo áp Bảo Bình A bọn phòng vệ dân sự bắn chết 2 cô gái và làm bị thương 1 người khác. Thị ủy Long Khánh lãnh đạo nhân dân tổ chức biểu tình thu hút hàng ngàn người tham gia. Địch huy động cảnh sát, quân cảnh, hăm dọa đàn áp nhưng cuối cùng phải chấp thuận các yêu sách của đồng bào, trừng trị kẻ giết người và bồi thường cho gia đình người bị giết.

Trò bầu cử “độc diễn” của Nguyễn Văn Thiệu tháng 10 năm 1971 là mục tiêu đấu tranh ngày càng sôi nổi của nhân dân.

Tại Long Thành ngày 16 – 9 – 1971 một biểu ngữ lớn vắt ngang qua quốc lộ 51 “Đả đảo trò bầu cử độc diễn của Nguyễn Văn Thiệu”.

Ngày 23 – 9 – 1971 ở thị xã Long Khánh thường vụ Thị ủy trực tiếp chỉ đạo cuộc biểu tình hơn một nghìn người. Đoàn biểu tình kéo về hướng chùa Vĩnh Khánh hô vang các khẩu hiệu: “Đả đảo Thiệu – Hương – tay sai đế quốc Mỹ”, “Bầu cử độc diễn là chà đạp tự do dân chủ”. Địch dùng máy bay bắn vào đoàn biểu tình làm cho 2 người chết và hàng chục người bị thương. Bất chấp sự đàn áp, cuộc biểu tình diễn ra quyết liệt, náo động cả thị xã, lên án hành động giết người man rợ của địch. Tại Biên Hòa, Thị ủy chỉ đạo mở cuộc vận động vạch trần bộ mặt phản động của chính quyền Sài Gòn. Một khối lượng lớn truyền đơn, khẩu hiệu được chuyển từ căn cứ Hưng Nghĩa, Hưng



Lộc vào rải, dán khắp nơi trong thị xã Biên Hòa. Các cuộc mít–tinh, biểu tình diễn ra sôi nổi ở khu kỹ nghệ Biên Hòa, khu chợ Biên Hòa và các trường học. Ngày 3 – 10 – 1971 gần một ngàn công nhân, nông dân, học sinh biểu tình chống trò hề bầu cử của Thiệu từ Tam Hiệp lên Biên Hòa. Địch đưa lực lượng cảnh sát dã chiến đàn áp. Cuộc biểu tình biến thành cuộc đấu tranh quyết liệt với địch

Để phối hợp với mũi đấu tranh chính trị, binh vận, mũi hoạt động quân sự của ta cũng diễn ra dồn dập và đạt nhiều thắng lợi. Ngày 15 tháng 9 - 1971 trung đoàn 33 phục kích diệt địch tại đường Hàm Ninh (Xuân Lộc) diệt 40 địch, phá hủy 8 xe quân sự. Đêm 17 – 9 – 1971 tiểu đoàn 6 đặc công tập kích chi khu Định Quán diệt 90 tên, trong đó có 6 cố vấn Mỹ.

Cuối tháng 9 đầu tháng 10 – 1971 pháo binh Biên Hòa pháo kích sân bay Biên Hòa và Bộ tư lệnh quân đoàn 3 ngụy, phá hủy một số máy bay, diệt 107 tên địch.

Tại căn cứ Hoàng Diệu (Long Khánh) sáng 3 tháng 10 năm 1971, địch đang tập trung bầu cử, trung đoàn 33 ta pháo kích dồn dập, diệt 21 tên địch, phá tan cuộc bầu cử. Lực lượng trinh sát của phân khu Bà Rịa tập kích một đại đội Mỹ tại Trà Tân (Bắc lộ 1) diệt 35 tên, bắn rơi 1 máy bay.

Trên chiến trường Rừng Sác, trong ba năm liền bị địch phản kích quyết liệt, Đoàn 10 tuy hy sinh trên 400 cán bộ, chiến sĩ, nhưng vẫn kiên cường bám trụ, tiến công liên tục hoàn thành mọi chỉ tiêu tác chiến cấp trên giao từng tháng, từng quý; liên tiếp pháo kích vào nội đô Sài Gòn đánh chìm tàu địch trên các bến cảng. Chiến công nối tiếp chiến công, trung đoàn 10 đặc công Rừng Sác đã được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên dương danh hiệu đơn vị Anh hùng năm 1973.

Trải qua thời kỳ khó khăn ác liệt, lực lượng vũ trang và nhân dân Biên Hòa – Long Khánh – Bà Rịa đã kiên cường chiến đấu đánh tan các cuộc hành quân, ngăn chặn âm mưu bình định, làm tan rã bộ máy kèm kẹp của địch; củng cố và phát triển ba thứ quân trên ba vùng chiến lược, cùng toàn Miền chuyển sang thời kỳ tiến công chiến lược trên toàn chiến trường.

### **\* Chiến dịch Nguyễn Huệ 1972**

*- Tiến công địch đều khắp trên các địa bàn*

Năm 1972 quân ngụy quyền gặp những khó khăn khi quân Mỹ và quân chư hầu rút về nước. Chúng tăng cường bắt lính, đôn quân. Tổng quân số của quân ngụy đã lên đến 1.093.000 tên, cao nhất so với trước đây.



Từ tháng 10 năm 1971 Trung ương Cục miền Nam mở hội nghị lần thứ 11 quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên toàn chiến trường.

Trên chiến trường Biên Hòa – Bà Rịa – Long Khánh ta chủ trương phối hợp ba thứ quân tiến công mạnh quân địch trên các địa bàn tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một số xã, ấp, chi khu, mở mảng, mở vùng...

Đầu năm 1972, Bộ Tư lệnh phân khu Bà Rịa mở đợt cao điểm 15 ngày, lấy địa bàn Xuyên Mộc – Long Đất làm “điểm”, vùng Xuân Lộc, Cao su là “diện 1”, vùng Long Thành là “diện 2”.

Lực lượng địa phương phối hợp với trung đoàn 33 đánh địch ở khu vực Cẩm Mỹ (Xuân Lộc), Định Quán gây cho địch nhiều thiệt hại. Các chiến đoàn 52 và 48 thuộc sư đoàn 18 nguy phải co lại phòng thủ trong hậu cứ.

Tại Long Thành, bộ đội địa phương phối hợp với trung đoàn 4 phục kích địch đi càn quét ở khu vực xã Phước Thái diệt một trung đội bảo an, thu 4 súng, phá rã nhiều toán phòng vệ dân sự và bộ máy kèm kẹp của địch.

Ở vùng Xuân Lộc du kích, bộ đội địa phương phối hợp với bộ đội chủ lực phân khu, diệt ác ôn, phá bộ máy kèm kẹp của địch dọc lộ 20.

Phối hợp với phân khu Bà Rịa, phân khu Thủ Biên sử dụng lực lượng bí mật tập kích phá hủy 2 kho đạn của địch ở Bình Ý, tấn công lính bảo an, dân vệ Hưng Nghĩa, tập kích quân Mỹ thuộc lữ 3 không vận, diệt 11 tên, cùng đồng bào đấu tranh chống càn quét ủi phá rừng và nương rẫy.

Trong thị xã Biên Hòa, các cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân, nhất là công nhân khu kỹ nghệ, kho Long Bình, nhà máy xay đá Bửu Long nổ ra rầm rộ, buộc địch phải thực hiện một số yêu sách của đồng bào. Hàng trăm đồng bào bao vây trụ sở quận Đức Tu biểu tình, bắt trói 4 cảnh sát đấu tranh chống địch bắt lính.

Ngày 1 tháng 4 năm 1972 chiến dịch Nguyễn Huệ nổ ra ở miền Đông Nam bộ, hướng chính là Lộc Ninh. Quân ta đánh chiếm chi khu và quận lỵ Lộc Ninh, sau đó tiến công thị xã An Lộc (Bình Long).

Trong lúc địch bị cuốn vào hướng chính của chiến dịch Nguyễn Huệ là Lộc Ninh, Bộ Tư lệnh phân khu Thủ Biên và Bà Rịa sử dụng ba thứ quân, tiến công địch liên tục, đánh phá bình định của chúng ở Đức Thạnh và Xuyên Mộc. Ta tấn công đồn Bảo Chánh, diệt 1 đại đội địch ở đồn Lạc Sơn và Trường Sơn (Bắc Xuân Lộc), bức rút địch ở chốt Gia Lào và tua Nam Hà. Đồng bào nổi dậy phá bộ máy của địch ở Túc Trung, Bến Nôm, cây số 116,

xây dựng nhiều cơ sở nội tuyến trong lực lượng dân vệ và phòng vệ dân sự của địch.

Ở Long Thành, Nhơn Trạch ta tiến công 16 bót địch và kho bom Thành Tuy Hạ. Tổ đặc công nước huyện Nhơn Trạch do đồng chí Nguyễn Văn Quyết chỉ huy đặt 5 khối thuốc nổ gắn kíp hẹn giờ trong 10 dãy nhà kho, phá hủy trên 40.000 tấn bom đạn các loại và hóa chất gây thiệt hại lớn cho địch. Thắng lợi lớn này, đội đặc công huyện Nhơn Trạch được Chính phủ Cách mạng lâm thời tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng nhì.

*- Đánh phá kho tàng, hậu cứ sân bay địch*

Để kịp thời đẩy mạnh phong trào cách mạng, tạo điều kiện giành thắng lợi trên mặt trận đấu tranh ngoại giao ở Paris, tháng 10 – 1972, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường. Khu ủy miền Đông Nam bộ được lập lại. Các phân khu Thủ Biên, phân khu Bà Rịa được giải thể, thành lập lại tỉnh Biên Hòa và tỉnh Bà Rịa – Long Khánh.

Tỉnh Biên Hòa gồm các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Thống Nhất (tức huyện Trảng Bom cũ), Tân Uyên, Dĩ An và thị xã Biên Hòa. Ban chấp hành Tỉnh ủy được chỉ định do đồng chí Nguyễn Trọng Cát làm Bí thư; Nguyễn Văn Thông phó Bí thư; Phan Văn Trang phó Bí thư kiêm Bí thư Thị ủy Biên Hòa; Nguyễn Việt Hoa tỉnh đội trưởng. Đến tháng 6 – 1973, Trung ương Cục lại tách tỉnh Biên Hòa thành hai bộ phận: Biên Hòa nông thôn do đồng chí Nguyễn Văn Thông quyền Bí thư; Biên Hòa đô thị gọi là thành phố Biên Hòa do đồng chí Phan Văn Trang bí thư trực thuộc Khu ủy Miền Đông.

Tỉnh Bà Rịa – Long Khánh gồm các huyện Xuân Lộc, Định Quán, Long Đất, Xuyên Mộc, Châu Đức, Duyên Hải, các thị xã Bà Rịa, Long Khánh và Vũng Tàu. Ban chấp hành Tỉnh ủy được Khu ủy Miền Đông chỉ định do đồng chí Phạm Văn Hy bí thư, Phạm Lạc tỉnh đội trưởng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1972 Bộ Tư lệnh Miền quyết định thành lập đoàn đặc công 113 có nhiệm vụ tiến công các căn cứ quân sự, kho tàng hậu cứ sân bay địch ở Biên Hòa.

Đầu tháng 8 năm 1972 Bộ Tư lệnh miền Nam bố trí Trung đoàn 4 đứng chân ở Long Thành – Nhơn Trạch, trung đoàn 33 đứng chân ở Trảng Bom - Hố Nai. Đoàn đặc công 113 đánh kho tàng hậu cứ ở Biên Hòa.

Ngày 10 tháng 9 năm 1972 cơ sở nội tuyến của Ban Binh vận Trung ương Cục được chuyển giao cho Thị ủy Biên Hòa là H16 dùng một quả mìn



hẹn giờ do công binh Biên Hòa chế tạo giấu trong đế giày qua mắt địch, gài vào một trái bom trong kho bom tại sân bay. Ba giờ 45 phút ngày 11 – 9 – 1972, quả mìn nổ, kích nổ cả kho bom, lập tức từ trận địa pháo ở dốc Ông Hoàng, tiểu đoàn pháo 174 nã đạn dồn dập vào sân bay để đánh lạc hướng điều tra của địch, bảo vệ nội tuyến. Ta phá hủy 4 kho bom, 200 máy bay diệt 24 sĩ quan Mỹ, 46 sĩ quan ngụy và nhiều nhân viên kỹ thuật, giặc lái. Sân bay Biên Hòa bị tê liệt suốt một tuần lễ .

Ba ngày sau, đoàn đặc công 113 đánh khu kho 53 Long Bình. 57 chiến sĩ chia làm 3 mũi đột nhập đặt an toàn 108 khối thuốc nổ hẹn giờ. Bốn giờ sáng ngày 14 tháng 9 các khối thuốc nổ đồng loạt nổ tung, phá hủy 200 kho, 17 dãy nhà, thiêu hủy 15.000 tấn bom đạn, xăng dầu, loại khỏi vùng chiến đấu hơn 300 tên địch.

Đêm 12 tháng 11 đoàn 113 pháo kích sân bay Biên Hòa phá hủy 23 máy bay, hai kho bom đạn, diệt gần 100 tên địch.

Đêm 14 tháng 12 đặc công 113 đột nhập vào bãi đỗ xe ở cao điểm 53 tổng kho Long Bình gài 61 quả mìn tiêu hủy gần 200 xe quân sự.

Những trận đánh vang dội ở tổng kho Long Bình và sân bay Biên Hòa thể hiện rõ khả năng phối hợp, hiệp đồng tác chiến giữa đặc công Miền, cơ sở nội tuyến và lực lượng vũ trang tại chỗ gây thiệt hại nặng nề cho địch.

Trên đoạn quốc lộ 1 (Hố Nai - Trảng Bom – Hưng Lộc) trung đoàn 33 phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương, du kích và nhân dân tiến hành thực hiện chủ trương “mở mảng, mở vùng”. Đêm 3 tháng 10 trung đoàn 33 tập kích diệt đồn Hưng Lộc, tiểu đoàn 7 và bộ đội huyện đánh chiếm giải phóng ấp Hưng Lộc, bức hàng đồn Lò Than – Sông Thao, làm chủ trận địa pháo Sông Thao, diệt 110 tên địch.

Ở huyện Xuân Lộc ta liên tục tiến công địch, vùng giải phóng được mở rộng, tạo thế liên hoàn ở hướng đông thị xã Long Khánh.

Ta uy hiếp mạnh đường giao thông huyết mạch về Sài Gòn, tạo thế chia cắt và áp sát lực lượng vào 2 thị xã: Biên Hòa và Long Khánh.

Với quyết tâm đánh địch chia lửa với hậu phương đang bị máy bay Mỹ ném bom bắn phá, đêm 11 – 11 – 1972, 4 chiến sĩ đặc công Đoàn 10 (đại đội C32) với 16 khối thuốc nổ đột nhập kho bom Thành Tuy Hạ phá hủy toàn bộ khu hóa chất và kho bom napal. Tiếp theo đêm 12 – 12, Đoàn đặc công Rừng Sác với 5 chiến sĩ lại đánh trận thứ hai. Các đồng chí ém lại trong kho 1 ngày đêm, đặt 25 khối thuốc nổ phá hủy gần như toàn bộ kho bom Thành Tuy Hạ



với 60.000 quả bom, 106.000 mét khối đạn pháo, đặc biệt có 33.000 mét khối loại bom CBU. Đội đặc công C32 Đoàn 10 được Bộ Tư lệnh Miền tặng Huân chương quân công hạng ba.

Từ năm 1969 đến năm 1972, 4 năm kiên cường bám trụ, vượt lên gian khổ, hy sinh ác liệt của cuộc chiến tranh, quân và dân Biên Hòa – Bà Rịa – Long Khánh đã giữ vững được địa bàn chiến lược cực kỳ quan trọng – hướng đông bắc Sài Gòn. Cùng với chủ lực Quân khu và Miền, đập tan các cuộc phản kích của địch, từng bước đánh bại âm mưu chiến thuật của địch.

Từ bị động, ta chuyển sang thế chủ động phản công, mở rộng vùng giải phóng, đồng thời tiến công hàng loạt kho tàng, hậu cứ, sân bay, tiêu diệt sinh lực, phá hủy phương tiện chiến tranh, gây cho địch nhiều tổn thất, góp phần cùng với toàn miền giành thắng lợi quyết định trong cuộc tiến công chiến dịch Nguyễn Huệ 1972.

### **2.5. Chống địch lấn chiếm bình định - thu hồi mở rộng vùng giải phóng**

#### **\* Địch vi phạm Hiệp định Paris**

Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân ở miền Nam thắng lợi cộng với cuộc đánh bại trận tập kích bằng không quân của đế quốc Mỹ ở miền Bắc có ý nghĩa quyết định, buộc địch phải ký hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Ngày 27 tháng 1 năm 1973 Hiệp định Paris về “chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” được ký kết. Đế quốc Mỹ phải rút quân viễn chinh và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, chấm dứt can thiệp vào nội bộ của miền Nam Việt Nam; tôn trọng quyền độc lập dân tộc, dân chủ và thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam; thừa nhận thực tế ở miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị.

Mặc dù có Hiệp định Paris nhưng đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta, chúng tiếp tục thực hiện âm mưu kéo dài chiến tranh chia cắt lâu dài đất nước ta bằng triển khai ồ ạt tăng viện trợ, vũ khí phương tiện chiến tranh cho chính quyền Thiệu trước khi triệt thoái.

Chính quyền Sài Gòn được Mỹ giúp sức triển khai hàng loạt kế hoạch phá hoại Hiệp định hòa bình. Đầu năm 1973 chúng tập hợp khẩn cấp gần 550 sĩ quan tình báo bàn chương trình đánh phá ở cơ sở, điều động 40% cảnh sát xuống huyện, xã. Bộ tổng tham mưu vạch các kế hoạch “Hùng Vương 2” “Trần ngập lãnh thổ” để lấn chiếm vùng giải phóng.

Ngay ngày 28 tháng 1 năm 1973 quân ngụy mở nhiều cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng ở các vùng then chốt như Cửa Việt - Quảng Trị, Tây Nguyên, Trung bộ, Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa – Bà Rịa – Long Khánh, chúng tập trung lực lượng vũ trang thực hiện lấn chiếm nhằm xóa thế “da beo” trên các lộ giao thông. Các liên đội bảo an được nâng lên thành các tiểu đoàn cơ động. Sư đoàn bộ binh 18 là lực lượng chủ công hành quân lấn chiếm trên các trục lộ giao thông quan trọng.

Trên quốc lộ 1 đoạn Dầu Giây – Trảng Bom, sáng 28 tháng 1 năm 1973 địch sử dụng 2 tiểu đoàn bảo an hành quân lấn chiếm, bất chấp thiệt chí hòa bình của ta. Lực lượng vũ trang tại huyện Trảng Bom chiến đấu kiên cường, đánh trả quyết liệt giữ vững vùng giải phóng. Ngày hôm sau địch sử dụng cả ba tiểu đoàn thuộc chiến đoàn 43 sư 18 phối hợp với 1 chi đoàn, xe bọc thép cùng lực lượng bảo an, dân vệ tiếp tục lấn chiếm. Bom đạn địch tàn phá hầu hết nhà cửa của đồng bào làm hàng trăm người chết và bị thương.

Địa bàn huyện Nhơn Trạch, du kích xã Phước An ngoan cường chiến đấu suốt ba ngày liền giữ vững vùng giải phóng.

Vùng Gia Ray – Xuân Lộc, địch sử dụng hai tiểu đoàn bảo an lấn chiếm có phi pháo yểm trợ. Ở ấp Bảo Vinh A, thị xã Long Khánh địch dùng tiểu đoàn “Cọp đen” và đại đội bảo an đánh phá. Chúng dùng lựu đạn cay, chất độc bắn vào xóm ấp, gây thiệt hại cho đồng bào.


Đến tháng 2 năm 1973 chiến sự vẫn nổ ra quyết liệt. Trên vùng lộ 2 địch lấn chiếm vùng giải phóng thuộc huyện Cao su, Châu Đức.

Trên toàn tỉnh, địch mở 27 cuộc hành quân càn quét cấp tiểu đoàn, trung đoàn và 139 cuộc hành quân, giải tỏa, khai thông các quốc lộ 1, 15, 20... bất chấp Hiệp định Paris đã ký kết.

### **\* Chống địch lấn chiếm, bình định**

Ngày 2 tháng 3 năm 1973 Hội nghị quân sự miền Nam tại Bù Đốp (Sông Bé), đại tướng Hoàng Văn Thái, Tư lệnh Bộ chỉ huy quân sự Miền đã triển khai chỉ thị 02 của Trung ương Cục miền Nam kiên quyết đánh địch lấn chiếm vi phạm hiệp định, khôi phục thế chủ động, từng bước ổn định đời sống nhân dân trong vùng giải phóng.

Tháng 3 năm 1973 Tỉnh ủy Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh kiểm điểm, đánh giá tình hình sau hai tháng thi hành Hiệp định Paris, chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị trong lực lượng vũ trang, giáo dục, vạch trần bản chất



ngoan cố, hiếu chiến của kẻ thù, những âm mưu thủ đoạn xảo quyệt của chúng, từ đó phải nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống địch lấn chiếm, vi phạm Hiệp định. Kết hợp với vũ trang phải tổ chức nhiều cuộc mít-tinh, biểu tình của quần chúng tố cáo âm mưu kéo dài chiến tranh của địch, đòi thi hành Hiệp định Paris.

Địch sử dụng nhiều thủ đoạn lấn chiếm đất, giải tỏa các trục lộ giao thông, đóng thêm đồn bót mới. Đồng thời phân loại từng hộ dân, khủng bố các gia đình cách mạng, tăng cường đánh phá vùng cao su, căn cứ của ta.

Địch tăng cường thực hiện các kế hoạch đánh phá phong tỏa hành lang, cửa khẩu của ta để triệt phá nguồn tiếp tế của ta. Tại xã Bàu Hàm, Hưng Lộc (Thống Nhất), xã Phước Thái (Long Thành) và huyện Định Quán... chúng triển khai sư đoàn 18, biệt kích luân phiên chốt giữ.

Nhằm ổn định đời sống nhân dân, đối phó với âm mưu di dân của địch, ta áp dụng nhiều chính sách khuyến khích nhân dân bung về ruộng vườn cũ làm ăn. Bộ đội giúp đỡ nhân dân cất nhà, ổn định cuộc sống ở: Bàu Hàm, Phước Thái, Cẩm Mỹ, Bảo Vinh, Định Quán... Chính quyền cách mạng đã cấp: 17.000 ha đất cho nhân dân, đồng bào bung ra vùng giải phóng làm ăn ngày càng đông. Đến đầu mùa mưa 1973 ở tỉnh Biên Hòa có 125 gia đình, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh có 156 gia đình ra vùng giải phóng, gần 160.000 người bung ra làm ăn ở thế “2 chân” (vừa có nhà ở vùng địch kiểm soát, vừa có nhà ở nương rẫy, vùng giải phóng”.

Giữa năm 1973 ta bố trí lại lực lượng để phù hợp yêu cầu tác chiến mới. Ở Long Khánh, tiểu đoàn 500 sát nhập với tiểu đoàn 445, rút gọn tiểu đoàn 246 công binh, 634 đặc công thành 2 đại đội. Lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa gồm tiểu đoàn 240, tiểu đoàn 6 đặc công, đại đội 27 công binh. Lực lượng biệt động Biên Hòa, lực lượng vũ trang Quân khu có trung đoàn 4, trung đoàn 33 hoạt động độc lập.

Mùa mưa năm 1973, địch tăng cường lực lượng lấn chiếm khu vực: đường sắt Long Khánh, cao su vùng lộ 2.

Tại Long Khánh địch tăng cường tiểu đoàn 64 biệt động quân và một tiểu đoàn bảo an từ Bình Dương lên khôi phục đường sắt. Trong hai tháng đại đội công binh tỉnh phối hợp đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, K8 Xuân Lộc phối hợp với du kích đánh 22 trận, diệt 176 tên địch, bắn cháy 5 đầu máy, 12 toa xe lửa, phá tan kế hoạch của địch.

Ở Long Thành, tên Hai Tấn nguyên Bí thư huyện ủy ra đầu hàng làm tay sai giặc, chỉ đích đánh phá rã 8 chi bộ mật trong toàn huyện, bắt đi 113 cán bộ trong đó có 16 đảng viên. Phong trào cách mạng tiếp tục gặp khó khăn.

Sau Hiệp định Paris, trên chiến trường Biên Hòa – Bà Rịa – Long Khánh, địch phá hoại Hiệp Định, đưa quân càn quét vùng giải phóng của ta trước ngày 27 tháng 1 năm 1973. Tình hình diễn biến phức tạp.

Tháng 7 – 1973 Nghị quyết 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 12 của Trung ương Cục miền Nam (tháng 2 – 1974) đã chỉ rõ lực lượng vũ trang cần phải có chuyển biến mới trong hành động; tiến công địch liên tục khi địch ra sức phá hoại Hiệp định. Con đường cách mạng của miền Nam chỉ duy nhất là con đường sử dụng “bạo lực cách mạng”. Nghị quyết nêu rõ: Dù phát triển theo khả năng nào, con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên... kiên quyết phản công, tiến công, giữ vững và phát triển thế chủ động về mọi mặt của ta, đánh bại cuộc hành quân lấn chiếm của địch...

Huyện ủy Long Thành – Nhơn Trạch đã phát động phong trào: “Tiêu diệt bình định áo đen”, tập trung tấn công đánh phá bọn càn quét. Ngày 5 – 10 du kích xã Phước Thọ diệt 5 tên bình định và 2 phòng vệ dân sự khi chúng sục sạo ấp Cái Vạn. Du kích xã Phước Khánh phục kích diệt bọn “biệt kích thủ đô” từ hướng Sài Gòn, bắn hỏng 6 xuồng địch, diệt 37 tên, thu 32 súng.

Đội đặc công thuộc trung đoàn 116 thuộc Bộ chỉ huy miền Nam đột nhập trường thiết giáp, thám báo ở Long Thành phá sập 2 dãy nhà kho với hàng trăm tấn bom đạn, diệt 2 trung đội địch.

Ở Nhơn Trạch, đội du kích thị trấn phục kích đánh đoàn bình định từ Phước An về diệt 6 tên, bắt sống 1 thiếu úy, thu 8 súng. Tại Phước Thái tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4, du kích bao vây đoàn bình định tại ấp Thái Thiện diệt 7 tên. Tại Phước Tân, đại đội 2 tiểu đoàn 240, phối hợp với bộ đội huyện tiến công đoàn xe ủi địch, bắt 3 xe, diệt 1 trung đội lính.

Ngày 3 tháng 12 năm 1973 đoàn 10 Rừng Sác với 8 dũng sĩ từ bàn đạp huyện Nhơn Trạch tiến công kho xăng Nhà Bè, phá hủy 72 bồn xăng trên hai trăm triệu lít. Sức nổ của kho xăng còn làm hư hại hai nhà máy phát điện (loại nhỏ) và 1 tàu vận tải có sức chứa, 12 ngàn tấn đậu tại cảng.

Ngày 15 tháng 10 năm 1973 Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập tỉnh Tân Phú - tỉnh căn cứ cách mạng - gồm huyện Phú Giáo, Tân Uyên (của tỉnh Thủ Dầu Một) và hai huyện Định Quán, Độc Lập. Ban chấp hành Tỉnh ủy do đồng chí Nguyễn Văn Luông Bí thư; Tỉnh đội trưởng đồng chí Võ Chấn.

Tỉnh ủy Biên Hòa tăng cường cán bộ cho huyện Thống Nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng cơ sở trong đồng bào Thiên Chúa giáo. Đầu năm 1974 ta xây dựng được 60 cơ sở cách mạng, 39 nòng cốt, tạo nên những “lõm” chính trị ở các ấp: Bùi Chu, Bắc Hòa, Thanh Hóa, Ngũ Phúc, Tân Bắc, Kê Sặt... (Hố Nai). Chính những cơ sở này đã giúp ngành hậu cần Biên Hòa giải quyết vấn đề tài chính, lương thực, thực phẩm.

Sau khi bố trí lại chiến trường, Tỉnh ủy Biên Hòa, Long Khánh đề ra những chủ trương kế hoạch mùa khô 1973 – 1974 nhằm đánh địch thu hồi lại vùng giải phóng, đánh vào hậu cứ, kho tàng... làm suy yếu địch.

#### **\* Thu hồi và mở rộng vùng giải phóng**

Tháng 7 năm 1974, quân và dân toàn tỉnh náo nức chuẩn bị cho mùa khô phản công, tiến công địch giành lại thế chủ động chiến trường. Trên địa bàn Biên Hòa, Long Khánh, Khu ủy, Bộ tư lệnh Quân khu miền Đông chủ trương mở chiến dịch lộ 2 thu hồi vùng giải phóng bị địch lấn chiếm, tiêu diệt 1 bộ phận quan trọng sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sâu, vùng tranh chấp, mở rộng quyền làm chủ cho nhân dân.

Về phía địch, chúng tăng cường lực lượng và tập trung đại bộ phận của sư đoàn 18 càn quét hai khu vực: Cây Gáo – Bàu Hàm thuộc tỉnh Biên Hòa và Long Đất, Xuyên Mộc thuộc tỉnh Bà Rịa – Long Khánh.

Khu vực Bàu Hàm, Cây Gáo (Trảng Bom) địch tập trung hai tiểu đoàn thuộc chiến đoàn 48 (sư đoàn 18) đánh phá các cửa khẩu và căn cứ ta. Lực lượng vũ trang ta đánh trả quyết liệt, loại khỏi vòng chiến đấu trên 400 tên địch chặn đứng các cuộc hành quân càn quét của chúng.

Địch sử dụng hai chiến đoàn 43 và 48 thuộc sư đoàn 18 đánh chiếm hai xã Long Tân – Long Phước (Long Đất) với ý đồ “giăng bẫy” thu hút đơn vị chủ lực cấp quân khu ta để tiêu diệt.

Quân khu 7 vừa chuẩn bị lực lượng cho chiến dịch lộ 2, vừa tăng viện cho Long Tân – Long Phước để giữ cho được vùng giải phóng, kèm chân quân chủ lực địch, thu hút sự chú ý của chúng trước khi chiến dịch lộ 2 mở màn.



Ngày 25 tháng 3 năm 1974 trên địa bàn các huyện Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Xuân Lộc... tiếng súng tiến công địch của các lực lượng vũ trang ta đồng loạt nổ ra làm cho địch vô cùng bối rối. Hai chiến đoàn địch 43 và 48 thuộc sư 18 nguy ở Long Tân – Long Phước (Bà Rịa) vội vã rút về Long Điền để chuẩn bị đối phó tình hình, các chiến đoàn bảo an cũng hoảng sợ rút khỏi mặt trận Long Tân.

Ngày 26 tháng 3 năm 1974 chiến dịch lộ 2 mở màn. Sở chỉ huy chiến dịch lộ 2 đặt tại một cánh rừng cao su phía đông xã Cẩm Mỹ (Xuân Lộc) Bộ chỉ huy chiến dịch gồm đại tá Lê Văn Ngọc – Tư lệnh quân khu làm chỉ huy trưởng. Đồng chí Phạm Bản Hy, Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh chính ủy và đồng chí Phạm Lạc tỉnh đội trưởng chỉ huy phó.

Kế hoạch được chuẩn bị trước chu đáo. Phương án 1, tiểu đoàn 18 đặc công đảm nhiệm tập kích chiếm đồn Kim Long, sau đó bàn giao trận địa lại cho trung đoàn 33 chốt giữ. Hai giờ sáng 26 tháng 3, tiểu đoàn 18 đặc công đang bí mật cắt hàng rào bãi mìn thì bị địch phát hiện. Tình thế buộc ta phải chuyển sang đánh “cường tập”, nên không phát huy được sức mạnh. Chiến sự xảy ra quyết liệt. Ta chiếm được một số vị trí quan trọng nhưng không chiếm được toàn bộ đồn Kim Long.

Bộ chỉ huy chiến dịch chuyển sang thực hiện phương án 2 vây ép, bức hàng, bức rút đồn địch. Ba ngày đầu ta vây ép không chặt, địch bổ sung – chi viện thêm, nên ta thay đổi phương án tác chiến: cắt đứt hai đầu, cô lập 2 tiểu đoàn bảo an 372 và 324 ở giữa. Thực hiện phương án này, một tiểu đoàn của trung đoàn 4 cùng du kích xã Cẩm Mỹ đánh chiếm các bót dân vệ, bảo an và chốt chặn hướng bắc Kim Long. Hai tiểu đoàn của trung đoàn 33 cùng bộ đội huyện Châu Đức chốt chặn hướng nam Kim Long, một tiểu đoàn của trung đoàn 33 và 1 tiểu đoàn của trung đoàn 4 trực tiếp công kích điểm là đồn Kim Long và Tầm Bó.

Sau 7 ngày vây chặt, công kích mạnh ta chiếm được các đồn Mười Tượng, Bà Cùi, Rô Be. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch, cô lập không cho chúng chi viện, ứng cứu.

Chiến đoàn 43 và 48 sư 18 địch từ Long Đất về Long Khánh giải tỏa lộ 2 bị ta chặn đánh thiệt hại nặng.

Chiến dịch lộ 2 kết thúc, ta diệt 890 tên địch, bắt sống 37 tù binh, có 1 trung tá, 6 cấp úy, thu trên 200 súng và 20 máy thông tin, bắn cháy 17 máy bay và 16 xe tăng, giải phóng lộ 2, bức rút 12 đồn bót. Vùng giải phóng Bà Rịa – Long Khánh – Biên Hòa được nối liền.

Phối hợp với chiến dịch lộ 2, ở Biên Hòa, Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo đánh mạnh địch ở vùng ven thị xã đấu tranh chính trị được đẩy mạnh.

Trên địa bàn huyện Long Thành, Nhơn Trạch lực lượng vũ trang huyện cùng du kích phá hủy 3 trạm ra đa địch ở Phú Hữu và Cát Lái, gài mìn chống địch ủi phá rừng, tập kích hàng loạt các trạm kiểm soát của địch để tạo điều kiện cho vận chuyển trên 1000 tấn lương thực ở các cửa khẩu đưa về hậu cứ an toàn.

Phát huy thắng lợi chiến dịch lộ 2, Bộ chỉ huy chiến dịch tiếp tục mở đợt hoạt động mùa mưa năm 1974, với yêu cầu: Giải phóng một số ấp nằm sâu trong vùng căn cứ Bà Rịa – Long Khánh, giải tán các khu “Dinh điền” của địch ở các khu vực phía Nam lộ 1 nhằm mở rộng địa bàn đứng chân, áp sát, uy hiếp thị xã Long Khánh từ hướng nam.

Huyện ủy Xuân Lộc và Thị ủy Long Khánh tập trung lực lượng thực hiện các trận đánh nghi binh thu hút địch.

Ngày 18 tháng 5, du kích ấp Nam Hà và trinh sát huyện đội cải trang tiến công địch khi chúng tổ chức đá bóng, diệt 76 tên địch, bắt sống ba tên, thu 44 súng và máy thông tin. Trận cải trang tiến công địch giữa ban ngày giành thắng lợi, có tác động tâm lý lớn làm cho bọn bảo an, dân vệ quanh vùng lo sợ.

Trên quốc lộ 1 du kích phối hợp huyện đội diệt 2 tua ở Bình Phú, giải tán 2 khu tập trung dân của địch. Phong trào du kích chiến tranh được đẩy mạnh.

Cũng thời điểm này, hướng Bến Cát (Thủ Dầu Một) bộ đội chủ lực Miền mở nhiều cuộc tiến công tiêu diệt một số đồn bót quan trọng của địch trên quốc lộ 13. Sư đoàn 18 nguy buộc phải tăng cường lực lượng. Chớp thời cơ, Bộ chỉ huy chiến dịch điều trung đoàn 4 từ lộ 2 lên lộ 1 cùng lực lượng vũ trang Xuân Lộc thực hiện “cao điểm tháng 5”. Đồng thời Bộ chỉ huy cũng điều tiểu đoàn 18 đặc công xuống hỗ trợ cho huyện Long Đất, vừa để căng kéo thu hút sự đối phó của địch. Giữa lúc địch bị căng kéo đối phó ở nhiều nơi thì ngày 24 tháng 5 năm 1974 ta tiến công địch làm chủ đồn bót và giải phóng ấp Bảo Bình 2 làm chủ ấp Bảo Bình 1 được một ngày. Ta tiếp tục vây ép ấp Bảo Bình 3 bẻ gãy các cuộc phản kích của địch chi viện giải phóng được ấp 2 và ấp 3 xã Bảo Bình.

Đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh liên tục tập kích các căn cứ địch trong nội ô diệt 122 tên. Cơ sở nội tuyến của ta trong sư đoàn 18 nguy đặt mìn phá nổ tung 1 kho đạn diệt 27 tên địch.



An). Địch canh phòng rất nghiêm ngặt. Cách cầu vài chục mét, địch phát hiện. Hội ý chớp nhoáng đồng chí Thường nổi lên mặt nước thu hút sự chú ý của địch. Đồng chí Thông và Thường dốc toàn lực đẩy khối thuốc nổ đến chân cầu và giật ngòi nổ. Cầu Mới sập một nhịp ở giữa, làm cho địch hết sức hoang mang. Tổ đặc công hy sinh 2 người.

Tiểu đoàn 9 đoàn đặc công 113 xây dựng ở rừng Bùng Bình xã Thiện Tân cách Biên Hòa 3 km về hướng Bắc một hệ thống địa đạo dài 450 mét. Từ căn cứ Bùng Bình tiểu đoàn 9 đoàn đặc công 113 tập kích diệt gọn 1 đại đội bảo an ở đồn Cây khô, du kích bộ đội huyện phá sập cầu Rạch Khô, tiến công địch ở bót cầu Rạch Đông.

Tại tỉnh Tân Phú, tỉnh căn cứ cách mạng, tháng 10 – 1974, Trung ương Cục miền Nam điều chỉnh lại chiến trường, cắt hai huyện Phú Giáo và Tân Uyên về tỉnh Thủ Dầu Một. Tỉnh căn cứ Tân Phú còn hai huyện Định Quán và Độc Lập. Đồng chí Võ Tấn Vịnh được cử làm Bí thư Tỉnh ủy thay đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát). Quân khu điều tiểu đoàn 18 đặc công, tiểu đoàn 2 trung đoàn 4 cùng 1 đại đội súng cao xạ thuộc tiểu đoàn 24 (quân khu) đánh mạnh địch ở lộ 20 mở rộng địa bàn bắc Định Quán. Tiểu đoàn 18 đặc công bí mật tập kích địch ở đồn Đa Kai xã Phương Lâm, loại khỏi vòng chiến đấu 78 tên, phá hủy hoàn toàn trận địa pháo của địch. Tiểu đoàn 2 phục kích chặn đánh lực lượng địch ứng cứu cho Đa Kai, diệt gọn một trung đội, thu 24 súng và 2 máy thông tin, chia cắt lộ 20 từ hướng Lâm Đồng, uy hiếp chi khu Định Quán, tạo thuận lợi cho giải phóng Định Quán trong chiến cuộc mùa khô 1974 – 1975.

Mùa khô 1973 – 1974 và mùa mưa 1974, ta tiến công địch liên tục giành thế chủ động chiến trường; phát triển được thế đứng chân trên các địa bàn trọng yếu - nổi thông hành lang từ chiến khu Đ xuống Biên hòa bà Rịa, Long Khánh; tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá rã bộ máy địch trên các vùng tranh chấp.

## **2.6. Tham gia chiến cuộc mùa khô 1974 - 1975 Giải phóng toàn tỉnh**

### **\* Chiến dịch lộ 3 - Mở rộng địa bàn Đông Bắc Xuân Lộc**

Cục diện chiến trường miền Nam từ mùa khô 1974 – 1975 có nhiều thay đổi. Trên chiến trường miền Đông Nam bộ địch mất 2.373 đồn bót. Vùng giải phóng mở rộng từ Lộc Ninh – Bình Long đến Bến Cát – Tây Ninh, Bà Rịa – Long Khánh – Biên Hòa – Sài Gòn.


Năm 1974 tại Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn – Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng kết luận:… Động viên những nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất. Tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân nguy, đánh chiếm Sài Gòn cũng như các thành thị khác… Giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất nước nhà… Tạo mọi điều kiện để đánh mạnh, thắng nhanh và thắng triệt để trong 2 năm 1975 – 1976.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền, Bộ tư lệnh quân khu 7, tỉnh ủy Biên Hòa – Bà Rịa – Long Khánh xác định mục tiêu: tập trung lực lượng ba thứ quân, mở rộng địa bàn đông bắc thị xã Long Khánh, đánh rã bộ máy của địch và giải phóng xã ấp quanh các thị xã Long Khánh – Bà Rịa – Biên Hòa chuẩn bị điều kiện bước vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy.

Tháng 11 năm 1974 Bộ Chỉ huy Miền ra quyết định thành lập sư đoàn 6 bộ binh trực thuộc quân khu 7 (<sup>[2][33]</sup>) hoạt động phía bắc lộ 1. Đồng thời Bộ Chỉ huy Miền tổ chức lực lượng đặc công 429 lại thành sư đoàn 2 đặc công (thay Đoàn 27). Sư đoàn gồm 7 trung đoàn đặc công đánh bộ, đặc công nước, 1 trung đoàn cơ động sâu xuống vùng ven đô, bao quanh Sài Gòn – Gia Định chuẩn bị cho phương án tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Riêng phía đông có ba trung đoàn 10, 113, 116 vừa độc lập tác chiến, vừa phối thuộc cho địa phương. Sư đoàn 2 đặc công do đồng chí Nguyễn Văn Mây sư trưởng, Lê Bá Ước chính ủy.

Trong khi các lực lượng vũ trang địa phương tiến công địch dồn dập ở nhiều nơi thì rạng sáng ngày 24 tháng 12 năm 1974 chiến dịch lộ 3 của quân khu bắt đầu mở màn. Hai trung đoàn bộ binh của sư đoàn 6 cùng lực lượng vũ trang địa phương tiến công làm chủ hai chi khu: Hoài Đức và Tánh Linh. Ta chặt đứt một “mắt xích” quan trọng trong hệ thống phòng thủ phía bắc Xuân Lộc uy hiếp thị xã Long Khánh từ hướng bắc.

Phối hợp với chiến dịch lộ 3 đội biệt động thị xã Long Khánh và du kích trực tiếp tiến công địch ở nội ô thị xã. Ngày 2 tháng 1 năm 1975 chiến sĩ biệt động Nguyễn Phú Huỳnh trong một ngày ba lần tiến công địch ở các quán ăn và đường Hồng Thập Tự diệt và làm bị thương hàng chục tên địch. Tiêu biểu cho lực lượng biệt động Long Khánh là nữ biệt động Hồ Thị Hương. Ngày 18 tháng 1 năm 1975 Hồ Thị Hương cùng Nguyễn Thị Thận



nhận nhiệm vụ đánh quán ăn Viễn Đông. Chủ quán Viễn Đông là một tên an ninh quân đội nguy. Cảnh sát đặc biệt thường lui tới đây. Phương án tác chiến được tập dượt tởm. Khi đến sát mục tiêu, biết mình hẹn giờ sắp nổ, Hương bảo Thận đứng ngoài. Cô ôm mình lao vào quán cho mình nổ (<sup>[31][34]</sup>) làm mảng tường quán ăn sập và một số tên địch bị thương. Hồ Thị Hương anh dũng hy sinh. Hồ Thị Hương đã nêu một tấm gương sáng ngời của người biệt động trinh sát vũ trang mưu trí dũng cảm. Với nhiều chiến công xuất sắc Hồ Thị Hương được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trước sức tiến công liên tục của ta, tiểu khu Long Khánh và Bộ tư lệnh sư đoàn 18 lo sợ tăng cường bố trí phòng thủ thị xã Long Khánh. Ngày 6 tháng giêng năm 1975 ta giải phóng thị xã Phước Long. Bị mất một tỉnh ở phía bắc Sài Gòn mà vẫn không có sự “phản ứng thiết thực” nào của Mỹ, nguy quân, nguy quyền hoang mang lo sợ.

Ngày 17 tháng 3 năm 1975 giai đoạn 2 của chiến dịch lộ 3 bắt đầu. Ta đồng loạt chiếm ngã ba Ông Đồn, núi Chứa Chan, đồi 52, với lối đánh hiệp đồng tác chiến chặt chẽ, giữa đặc công với bộ binh, sau 1 ngày chiến đấu ta đã diệt toàn bộ địch ở Đồi 52. Ngày 18 tháng 3 tiểu đoàn 9 trung đoàn 33 đã làm chủ yếu khu quân sự Gia Ray, giải phóng ấp Gia Ray và cắt đứt lộ 3. K8 Xuân Lộc và tiểu đoàn 3 trung đoàn 4 cùng lực lượng du kích tiến công địch ở các ấp: Suối Cát, Lều Xanh, Mai Thọ Bích, Bình Phú... ta hoàn toàn làm chủ cắt đứt đoạn quốc lộ 1 dài trên 5 km, diệt quân cứu viện. Tiểu khu Long Khánh đã điều 2 tiểu đoàn bảo an số 332 và 324 ứng cứu bị các lực lượng ta chặn đánh diệt 2 đại đội. Sau 4 ngày đêm chiến đấu (từ 17 đến 21 tháng 3) ta quét sạch địch ở các mục tiêu trọng điểm, giải phóng tỉnh lộ 3 từ Trà Tân đến ngã ba Ông Đồn, đến căn cứ 5 giáp Bình Thuận, làm chủ các xã ấp trên quốc lộ 1.

Ngày 17 đến 20 tháng 3 lực lượng vũ trang tỉnh Tân Phú kết hợp một bộ phận sư đoàn 7 đánh chiếm chi khu Định Quán, giải phóng quốc lộ 20 từ Lâm Đồng đến cầu La Ngà.

Địch đang phải dốc toàn bộ lực lượng chống đỡ trên mặt trận tỉnh lộ 3, quốc lộ 1 và quốc lộ 20. Tranh thủ thời cơ thị ủy Long Khánh chủ trương: giải phóng 4 ấp phía bắc thị xã Long Khánh. Ta tiến công địch ở Bảo Vinh B rồi đến Bình Lộc, thứ tự phá từng “mắt xích” tiến tới dứt điểm toàn bộ. Cán bộ binh vận vận động các gia đình binh lính nguy, kêu gọi con em họ trở về với nhân dân. Cuối tháng 3 năm 1975 các ấp Bình Lộc,

Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn hoàn toàn giải phóng. Cửa ngõ phía bắc thị xã Long Khánh đã mở: Chuẩn bị cho sư đoàn 341 tiến công vào thị xã Long Khánh.

Để chuẩn bị cho cuộc tổng công kích, Bộ chỉ huy Miền tổ chức mặt trận cánh đông gồm 3 trung đoàn đặc công 10, 113, 116, 3 đơn vị biệt động, tiểu đoàn địa phương Thủ Đức do đồng chí Tổng Viết Dương sư phó sư 2 làm chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Bá Ước chính ủy. Đây là những đơn vị sẽ phối thuộc cho quân đoàn 4 và quân đoàn 2 có nhiệm vụ đánh chiếm các cây cầu, giữ cửa mở trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

### \* Chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh

Cuộc tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam được khởi đầu bằng trận đột phá Buôn Ma Thuột ngày 4 tháng 3 năm 1975 trong chiến dịch Tây Nguyên. Chưa đầy một tháng với sức tiến công "Thần tốc" ta đã quét sạch địch từ Quảng Trị đến Phan Rang.

Trước tình thế nguy ngập ngày 28 tháng 3 năm 1975 Ủy En, Tham mưu trưởng lục quân Mỹ vội vã cùng với Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng quân nguy ra Xuân lộc khảo sát chiến trường, hình thành "Bức tường thép Xuân Lộc" – phòng tuyến số một nằm trong 3 hướng phòng ngự trọng yếu của Sài Gòn. Chuẩn tướng Lê Minh Đảo tư lệnh sư đoàn 18 và đại tá Phạm Văn Phúc tỉnh trưởng Long Khánh được giao nhiệm vụ "Tử thủ" Xuân Lộc.

Đầu tháng 4 năm 1975 quân nguy ở Long Khánh có sư đoàn 18 gồm 3 chiến đoàn: Chiến đoàn 43 và 48 đóng tại hậu cứ hướng đông thị xã Long Khánh. Chiến đoàn 52 đóng ở Kiệm Tân (lộ 20). Trung đoàn thiết giáp số 5 có trên 100 xe tăng và thiết giáp, 9 tiểu đoàn bảo an và 3 đại đội biệt lập trực thuộc tiểu khu Long Khánh; cùng các lực lượng cảnh sát và bộ máy kèm kẹp khác chốt giữ nhiều điểm quan trọng trong thị xã.

Ngày 31 tháng 3 năm 1975 tại thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và quyết định: "Năm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất. Tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975 không thể để chậm".

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn.

Sở chỉ huy quân đoàn 4 đặt tại bắc sông La Ngà – sở chỉ huy tiền phương đặt tại ấp Bảo Vinh. Ngày 4 tháng 4 – 1975 nhiệm vụ tác chiến của

từng đơn vị được triển khai. Sư đoàn bộ binh số 7 tăng cường 12 xe tăng (T59) 3 khẩu pháo 85 ly (bắn thẳng) 2 khẩu cối 160 ly, 12 khẩu cao xạ (37 – 57 ly) có pháo của quân đoàn chi viện đánh chiếm hậu cứ sư đoàn 18. Sư đoàn bộ binh 341 từ hướng bắc đánh chiếm ty cảnh sát, khu cố vấn Mỹ, dinh tỉnh trưởng (toàn bộ các mục tiêu trung tâm thị xã). Sư đoàn bộ binh số 6 (quân khu 7) có nhiệm vụ tiêu diệt địch từ ấp Hưng Lộc đến đèo Mẹ bông con - chặn đánh địch chi viện từ phía Biên Hòa.

Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa – Long Khánh, đại đội 41, đại đội 34 (huyện Châu Đức) đại đội 207 huyện Cao su, K8 huyện Xuân lộc, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh... phối hợp, căng kéo chia cắt địch, dẫn đường cho bộ đội chủ lực ... tiến công phía nam Xuân Lộc.

Tại sở chỉ huy quân đoàn ngày N – 1 (8 – 4) các sư đoàn chủ lực đã tập kết cách thị xã Long Khánh từ 4 đến 10 km. Đêm mùng 8 – 4 – 1975, xe pháo của quân đoàn cùng lực lượng vũ trang địa phương, tiến quân như vũ bão hợp thành trận đánh mang tầm vóc lịch sử.

Năm giờ 30 sáng mùng 9 – 4 – 1975 pháo chiến dịch 130 ly (pháo tầm xa của quân đội nhân dân Việt Nam) ở tọa độ 17 – 5507 (Túc Trưng - Bảo Vinh) gầm vang báo hiệu trận tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc mở màn. Sau hơn một tiếng đồng hồ pháo cấp tập vào các mục tiêu trong thị xã Long Khánh, Xuân Lộc, phía ta chuyển làn bắn chế áp pháo địch ở Núi Thi, hỗ trợ xe tăng, bộ binh ở các hướng đồng loạt tiến công. Ngay phút đầu tiên, cột ăng-ten trong tiểu khu Long Khánh bị gục đổ, các kho đạn nổ tung.

Mũi hướng bắc các chiến sĩ biệt động Long Khánh nhanh nhẹn hướng dẫn sư đoàn 341 đánh chiếm các mục tiêu ở trung tâm thị xã. Địch chống trả quyết liệt, nhưng với khí thế tiến công mạnh mẽ, đến 7 giờ 45, chiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn, tiểu đoàn 5 trung đoàn 116, sư 7 cắm cờ trên dinh tỉnh trưởng Long Khánh.

Hướng đông thị xã do địa hình quá trống trải, địch dùng xe tăng phản kích dữ dội, sư đoàn 7 bị thương vong nặng, đến chiều tối vẫn không chọc thủng được phòng tuyến của hậu cứ sư đoàn 18.

Hướng tây sư đoàn 6 cùng du kích, đánh chiếm ấp Trần Hưng Đạo, đèo Mẹ bông con, ấp Hưng Lộc, hoàn thành nhiệm vụ được phân công, giải phóng quốc lộ 1 đoạn trên 10 km.

Hướng nam tiểu đoàn 445 phối hợp với tiểu đoàn 9 trung đoàn 209 sư đoàn 7 đánh viện binh địch từ Suối Cát, tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn địch, bắt sống tù binh, giải phóng ấp Bảo Toàn.



Sau một ngày đồng loạt tiến công, địch bị thiệt hại nặng nề. Hệ thống bố phòng ở Xuân Lộc bị phá vỡ. Cờ giải phóng tung bay trên các tòa nhà: dinh tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ, ty cảnh sát, trụ sở tình báo CIA. Hậu cứ sư đoàn 18 bị chọc thủng một mảng.

Địch phát hiện ra ý đồ chiến thuật của ta, chúng lập tức điều chỉnh lực lượng điều tiểu đoàn 1 chiến đoàn 48 từ Tân Phong về, tiểu đoàn 3 chiến đoàn 48 chốt tại Tân Phong. Chiến đoàn 52 từ Túc Trưng về Kiệm Tân, tiểu đoàn 2 chiến đoàn 52 về tiếp ứng cho thị xã. Tiểu đoàn 1 chiến đoàn 52 giải tỏa áp Trần Hưng Đạo, các tiểu đoàn bảo an được chấn chỉnh, tăng cường phòng thủ hướng đông thị xã. Bộ chỉ huy sư đoàn 18 di chuyển về hướng đông Tân Phong, tiểu khu trưởng Long Khánh chuyển về Núi Thị, phi pháo tăng cường đánh phá hậu phương ta ở mũi tiến công hướng đông.

Ngày 10 tháng 4 tiểu đoàn 7 trung đoàn 33 cùng du kích áp Trần Hưng Đạo tiến công làm chủ phân chi khu quân sự Dầu Giây.

Hướng bắc sư đoàn 341 cùng biệt động thị xã đánh địch ở khu vực nhà thờ, địch chiếm lại ngã tư đường sắt.

Hướng nam tiểu đoàn 445 đại đội 41 và K8 Xuân lộc tiếp tục, chia cắt đánh địch ở Tân Phong, Suối Cát. Đội nữ pháo binh Xuân Lộc liên tục pháo kích vào chỉ huy sở hành quân của địch.

Chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt ở trung tâm thị xã. Địch giãn bộ binh ra và dùng phi pháo oanh kích hủy diệt các mục tiêu ta đã chiếm được. Các loại máy bay AD6, A7, F5A liên tục ném bom, bắn hỏa tiễn dùng loại máy bay vận tải C130 rải bom tọa độ. Các con đường Phan Thanh Giản, Hồng Thập Tự, đoạn cua heo... nhà cửa bị đánh phá tan hoang. Ta kịp thời sơ tán trên 2.000 dân ra hướng Bình Lộc, Bàu Sen.

Ngày 11 tháng 4 quân đoàn 3 nguy tăng viện cho Xuân Lộc 1 chiến đoàn bộ binh 3 thiết đoàn, nhưng lực lượng này bị ta chặn đứng tại Hưng Lộc.

Ngày 12 tháng 4, mũi hướng tây ta làm chủ hoàn toàn ngã ba Dầu Giây và đánh bật hầu hết các đợt phản kích từ hướng nam lên chi viện cho thị xã.

Mũi hướng đông và bắc chiến sự ngày càng quyết liệt. Địch tăng cường phi pháo oanh tạc các mục tiêu ta đã chiếm và đánh vào phía sau đội hình tiến công của ta. Trên 70 khẩu pháo và 50 phi vụ oanh kích vào đội hình ta. Đặc biệt 14 giờ chiều 12 tháng 4 địch ném 2 quả bom CBU xuống cách thị xã 800 mét về hướng bắc. Đây là loại bom hơi ngạt (giết người bằng bức xạ đốt cháy oxy). Thương vong mũi bắc của ta lên đến 1.100 người trong ngày. Chiều 12

tháng 4, hàng trăm lần chiếc máy bay lên thẳng đổ lữ đoàn 1 dù xuống nam Tân Phong, nguy quyền Sài Gòn sử dụng át chủ vào chiến trường Xuân Lộc.

Trước tình huống nghiêm trọng đồng chí Hoàng Cầm trực tiếp xuống Xuân Lộc nắm tình hình và chỉ đạo thay đổi phương án tác chiến: Tạm thời rút lực lượng chủ lực ra khỏi trung tâm thị xã để củng cố; sử dụng lực lượng dự bị mạnh bất ngờ tiến công địch tiêu diệt chiến đoàn 52/18 tại Kiệm Tân và Dầu Giây, chiếm cao điểm Núi Thi, tách Xuân Lộc khỏi sự chi viện từ hướng tây. Xuân Lộc bị cô lập sẽ hoang mang, ta tung lực lượng đánh địch bật khỏi Xuân Lộc.

Rạng sáng 15 tháng 4 trung đoàn 33 và lực lượng du kích tiêu diệt 1 tiểu đoàn của chiến đoàn 52 và 1 chi đoàn xe bọc thép tại ngã ba Dầu Giây, chiếm Núi Thi. Trung đoàn 4 diệt gọn 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 chi đoàn xe bọc thép thu 12 khẩu pháo, bắt sống hàng trăm tù binh, giải phóng chi khu Kiệm Tân. Chiến đoàn 52 sư 18 bị đánh tan.

Để cứu vãn tình thế, ngày 16 tháng 4, Tư lệnh quân đoàn 3 nguy vội vã thành lập Bộ chỉ huy tiền phương ở Trảng Bom.

Phối hợp với bộ đội chủ lực, Huyện ủy huyện Cao su thực hiện chủ trương: Tranh thủ thời cơ, du kích tự vệ khẩn trương hỗ trợ công nhân chiến đấu và nổi dậy giải phóng các sở, ấp Cao su. Ngày 16 tháng 4 tự vệ, du kích phối hợp với công nhân nổi dậy giải phóng sở cao su Bình Lộc.

Ngày 19 tháng 4 giải phóng ấp Suối Tre.

Ngày 20 tháng 4 giải phóng Cốc Rang và An Lộc... Trước khí thế tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của tự vệ, du kích và công nhân, bọn chủ sở chạy về Sài Gòn. Toàn bộ tài sản, vật tư máy móc của các sở cao su được công nhân quản lý giữ gìn chu đáo.

Sau một tuần lễ chuyển phương án tác chiến, ta đánh quy chiến đoàn 52 và chiến đoàn 8 nguy. Quân địch ở Long Khánh không còn hy vọng sự cứu viện của Bộ tư lệnh quân đoàn 3 và Sài Gòn. Cùng với thời gian này tuyến phòng thủ Phan Rang bị phá vỡ. Đại quân ta từ miền Trung thần tốc tiến vào Nam bộ. Tinh thần binh sĩ nguy ở Long Khánh hoang mang cực độ. Ngày 18 tháng 4, quân đoàn 3 phải dùng máy bay lên thẳng bốc một bộ phận từ Xuân Lộc về Trảng Bom để củng cố tuyến phòng thủ mới.

Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định: “tiến công dứt điểm, giải phóng Xuân Lộc”. Ngày 18 và 19 tháng 4 năm 1975, pháo địch tập trung bắn ở hướng tây thị xã. Bộ chỉ huy nhận định: “địch đã bắn pháo nghi binh, có khả năng tháo chạy về 2 hướng: theo đường số 2 về Vạn Kiếp – Bà Rịa, hoặc theo

hướng nam Sở Ông Quế về Nước Trong (Long Thành) hoặc Trảng Bom...”, ra mệnh lệnh triển khai đánh địch tháo chạy hướng nam Xuân Lộc.

Một giờ sáng 21 tháng 4 năm 1975 quân ta mở đợt tiến công cuối cùng vào Xuân Lộc, nhưng toàn bộ sư đoàn 18 và tiểu khu Long Khánh đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm 20 tháng 4. Trên hướng liên tỉnh lộ số 2, đại đội 41 chặn đánh tàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có đại tá Phạm Văn Phúc trưởng tỉnh Long Khánh.

Tám giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 1975, ngụy quân, ngụy quyền ở thị xã Long Khánh tháo chạy và tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc bị đập tan - cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta được mở.

Trong lúc chiến dịch Xuân Lộc đang diễn ra ác liệt, Bộ Chỉ huy Miền đã chỉ đạo mặt trận cánh đông triển khai các trung đoàn đặc công, biệt động thọc sâu áp sát để đánh chiếm đầu cầu ở quân đoàn 3 ngụy, đánh chiếm Bộ tư lệnh hải quân ngụy, chiếm giữ cầu Sài Gòn đảm bảo cho quân đoàn tiến vào dinh Độc Lập. Các đơn vị chấp hành và thực hiện đúng ý đồ chỉ đạo.

#### **\* Tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng toàn tỉnh**

Sau sự thất bại ở Xuân Lộc, ngày 23 tháng 4 tổng thống Mỹ tuyên bố: “cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ...” Nguyễn Văn Thiệu vội vã công bố từ chức tổng thống chuyển sang Mỹ. Trần Văn Hương lên thay, sau đó, ngày 28 - 4 - 1975, Dương Văn Minh thay Hương làm tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

Địch vá vúi 5 sư đoàn chủ lực tan rã từ miền Trung và Xuân Lộc về chốt giữ vòng cung: Biên Hòa – Long Bình – Tây Ninh – Long An.

Ở Biên Hòa, sư đoàn 18 sau khi tháo chạy khỏi Xuân Lộc, nhưng cũng cố lại thành 3 chiến đoàn án ngữ quốc lộ 1. Tàn quân bảo an Xuân Lộc chạy về kết hợp với bảo an thị xã Biên Hòa thành 2 liên đoàn 933 và 318, cùng với lữ đoàn 468 thủy quân lục chiến án ngữ quốc lộ 15. Lữ đoàn 3 kỵ binh và lữ đoàn 258 thủy quân lục chiến chốt giữ khu vực Biên Hòa – Long Bình. Hai lữ đoàn dù đảm nhiệm giữ các cầu: Đồng Nai, Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Hóa An... và tuyến ngoại vi Sài Gòn.

Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định mang tên là: CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Lực lượng quân chủ lực ta tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh tương đương 5 quân đoàn và tiến vào Sài Gòn từ 4 hướng:

- Hướng bắc từ Bình Dương (theo quốc lộ 13) do quân đoàn 1 đảm nhiệm.
- Hướng đông – đông bắc từ Biên Hòa theo quốc lộ 1 và 15 do quân đoàn 4 và quân đoàn 2 đảm nhiệm.
- Hướng tây bắc từ Tây Ninh do quân đoàn 3 đảm nhiệm.
- Hướng tây nam - Long An do đoàn 232 đảm nhiệm.

Để chuẩn bị cho chiến dịch cuối cùng quét sạch quân thù, từ ngày 9 – 4, đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy Biên Hòa vào nội thành triển khai kế hoạch chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy, thành lập 10 Ủy ban khởi nghĩa trong nội ngoại thành phố. Ngày 16 tháng 4, Thành ủy Biên Hòa ra nghị quyết về “Tổng công kích và nổi dậy ở thị xã Biên Hòa”.

Chiến dịch Hồ Chí Minh trên địa bàn Biên Hòa hình thành hai mũi tiến công của 2 quân đoàn chủ lực. Quân đoàn 4 tiến vào Sài Gòn – Gia Định theo quốc lộ 1 và xa lộ Biên Hòa. Quân đoàn 2 sau khi đập tan tuyến phòng thủ ở Phan Rang vào đến Xuân Lộc, tiến công vào Sài Gòn – Gia Định theo hai mũi là quốc lộ 15 và bến phà Cát Lái. Sư đoàn 2 đặc công (mới được thành lập) có nhiệm vụ đánh chiếm các cầu Đồng Nai trên xa lộ, cầu Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Rạch Cát và quốc lộ 1 đảm bảo cho đại quân ta tiến về Sài Gòn được thuận lợi.

Ngày 26 tháng 4 năm 1975 chiến dịch lịch sử mang tên chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu.

Tại Biên Hòa trận địa pháo tầm xa 130 ly ở Hiếu Liêm (chiến khu Đ) nã đạn dồn dập vào các căn cứ sân bay Biên Hòa, các sư đoàn bộ binh đồng loạt tấn công. Sư đoàn 6 tiến công yếu khu Trảng Bom. Sư đoàn 7 tiến công các căn cứ địch dọc lộ 1 đến Hồ Nai. Lực lượng vũ trang huyện Thống Nhất và nhân dân nổi dậy giải phóng toàn huyện vào ngày 27 – 4 – 1975.

Ngay từ 17 giờ ngày 26 tháng 4 đạn pháo 130 ly của ta trùm lên căn cứ Nước Trong (Long Thành ). Pháo vừa ngưng, bộ binh xe tăng ta từ nhiều hướng tiến công mãnh liệt. Sư đoàn 304 Quân đoàn 2 đánh chiếm căn cứ Nước Trong. Sư đoàn 325 Quân đoàn 2 tiến vào chi khu Long Thành. Lực lượng vũ trang địa phương tiểu đoàn 240 Biên Hòa phối hợp với quân chủ lực đánh phân khu Phước Thiện.

Đêm 26 rạng 27 – 4 tiểu đoàn thuộc trung đoàn đặc công 116 đánh chiếm khu trung tâm tổng kho Long Bình, cụm bố phòng Bến Gỗ, tiến chiếm và chốt giữ cầu Đồng Nai. Đêm 27 rạng 28 tiểu đoàn 174 và tiểu đoàn 23 đánh chiếm cầu Hóa An (cầu Mới), cầu Gành, cầu Rạch Cát...

Ngày 27 tháng 4 sư đoàn 6 và sư đoàn 7 Quân đoàn 4 quét sạch địch ở ngã ba Dầu Giây, trận địa pháo Sông Thao, tiến lên tiêu diệt địch và làm chủ chi khu Trảng Bom, Bàu Cá; sư đoàn 325 Quân đoàn 2 làm chủ chi khu Long Thành.

Ngày 27 tháng 4 sân bay quân sự Biên Hòa hoàn toàn bị tê liệt.

Ngày 28 tháng 4 hướng Biên Hòa sư đoàn 6, sư đoàn 7 đánh các cụm quân địch dọc theo quốc lộ 1 từ Suối Địa, Trà Cỏ và truy kích địch về căn cứ ở Hố Nai. Tám giờ 30 phút trung tướng Nguyễn Văn Toàn tư lệnh quân đoàn 3 đến Long Bình giao nhiệm vụ “tử thủ” cho tướng Lê Minh Đảo tư lệnh sư đoàn 18 rồi lên máy bay chuẩn thẳng. Các tướng tá trong Bộ tư lệnh quân đoàn 3 cũng cuốn gói chuẩn về Sài Gòn. Sở chỉ huy quân đoàn 3 chỉ còn viên thiếu tá quản trị hành chánh quân đoàn tiếp tục “tử thủ”.

Hai giờ sáng ngày 26 tháng 4 tiểu đoàn 9 trung đoàn đặc công 113 tập kích căn cứ thiết đoàn 15 tại Hóc Bà Thước bắt sống tên chỉ huy. Sư đoàn 6 phát triển ra ga Long Lạc. Sư đoàn 6 cùng sư đoàn 7 tiến quân về Hố Nai trước sự chống cự điên cuồng của địch.

Tại khu kỹ nghệ Biên Hòa, Ủy ban khởi nghĩa của Thành ủy Biên Hòa phát lệnh đánh địch. Lập tức cơ sở mật trong 17 nhà máy lãnh đạo tự vệ và công nhân nổi dậy. Trên 200 công nhân và nông dân khu vực Bình Đa, Tam Hiệp cùng nổi dậy hỗ trợ cơ sở mật ở khu kỹ nghệ. Cờ giải phóng được kéo lên trung tâm SONADEZI và các nhà máy. Cơ sở nội tuyến của Thành ủy Biên Hòa lái 2 chiếc xe thiết giáp M113 của địch đầy áp súng đạn, dẫn đầu đoàn người tiếp tục truy kích tàn quân địch trong khu kỹ nghệ, bắt sống tên Lành cảnh sát trưởng khu kỹ nghệ, thu toàn bộ hồ sơ. Đến chiều 29 tháng 4, hầu hết các nhà máy Khu kỹ nghệ Biên Hòa và một số ấp lân cận hoàn toàn giải phóng.

Sau hơn một ngày liên tục tiến công, đến 11 giờ ngày 29 tháng 4 sư đoàn 304 làm chủ căn cứ ngã ba Thái Lan, quét sạch địch từ căn cứ Nước Trong đến tổng kho Long Bình, phát triển về xa lộ Biên Hòa. Sư đoàn 325 đã làm chủ chi khu Nhơn Trạch và tiếp tục tiến công Thành Tuy Hạ, chiếm được đồi Bình Phú, đặt trận địa pháo 130 ly. Đêm 29 tháng 4 tại đồi Bình Phú pháo binh ta nã đạn dồn dập vào sân bay Tân Sơn Nhất. Đến chiều 29 tháng 4 toàn bộ địch ở Long Thành – Nhơn Trạch bị quét sạch, sư đoàn 325 tập kết ở bên phà Cát Lái, nơi đây Huyện ủy Nhơn Trạch đã chuẩn bị trên 100 ghe thuyền sẵn sàng đưa lực lượng quân đoàn 2 tiến vào Sài Gòn.

Sáng 30 tháng 4 từ Long Thành, Nhơn Trạch - lữ đoàn tăng 203 đến cầu Đồng Nai. Trung đoàn đặc công 116 sau 3 ngày đêm đánh chiếm giữ cầu

đã lên xe tăng dẫn đường cho lữ đoàn 203 hành quân vào đánh chiếm dinh Độc Lập. Sư đoàn 325 (quân đoàn 2) dùng xuồng, ghe máy, ghe chèo tay... ào ạt vượt sông - tại bến phà Cát Lái cùng tiến vào Sài Gòn.

15 giờ ngày 29 – 4 – 1975, tù nhân trong nhà tù Tân Hiệp nổi dậy phá khám ra quốc lộ 1 về hướng Trảng Bom. Đến tối ngày 29 – 4 đoàn đến Bộ chỉ huy tiền phương Mặt trận Biên Hòa, được đưa về chỉ huy sở sư đoàn 6 tại nhà thờ Bắc Hòa (Hố Nai). Pháo địch vẫn còn bắn xối xả dọc quốc lộ 1. Bộ phận tiếp nhận đưa tù nhân về hướng Gia Kiệm. Lực lượng ta tiếp tục tiến công. 6 giờ sáng ngày 30 – 4 – 1975, Bộ Tư lệnh sư đoàn 6 đến ngã ba Kẽ Sắt, cùng lúc đài phát thanh Sài Gòn thông tin tổng thống ngụy Dương Văn Minh đầu hàng. Quân đoàn 4 nhanh chóng triển khai lực lượng tiến về Sài Gòn. Sư đoàn 6 tiếp quản sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình.

6 giờ sáng 30 – 4 – 1975, đảng viên mật Trương Thị Sáu (chi bộ Đảng chợ Biên Hòa ) được anh Muộn, cơ sở nội tuyến bảo vệ đã hạ cờ ba que thượng cờ Tổ quốc ở Tòa hành chánh tỉnh Biên Hòa.

10 giờ 30 phút sáng 30 – 4 – 1975, Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa, trung đoàn 5 tiến vào tiếp quản Tòa hành chánh Biên Hòa trong tiếng reo hò, hoan hô của hàng ngàn quần chúng trong thành phố Biên Hòa.

Lịch sử đã lập lại một cách kỳ diệu. Ba mươi năm trước (26 – 8 – 1945), nhân dân Biên Hòa đã chiếm Tòa bố giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám. Ba mươi năm sau, một lần nữa quân dân Biên Hòa cầm cờ ở Tòa hành chánh, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng quê hương, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập thống nhất đất nước và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.



**Nhân dân vui mừng sau khi Biên Hòa hoàn toàn giải phóng năm 1975**

### 3. Cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai

Biên Hòa xưa - Nay là Đồng Nai, đã trải qua nhiều biến thiên lịch sử, đã ghi lại nhiều dấu ấn trong quá trình hình thành và phát triển. Ở vùng đất này, nhiều địa danh, di tích, vùng đất, con sông, bến nước, làng quê, cù lao... với tên gọi, đặc điểm riêng đã được hình thành. Trên vùng đất nắng gió Đồng Nai cũng đã diễn ra những chiến công hiển hách trong từng chặng đường lịch sử dân tộc. Qua những trang sử đã học, em đã biết được bao con người hào kiệt, anh hùng. Tuy có tính cách, hoàn cảnh khác nhau, nhưng họ đều có một điểm chung là yêu Tổ quốc, quê hương nồng nàn tha thiết và coi đó là một phần máu thịt của họ. Biết bao thế hệ cha anh đã hăng hái lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc. Họ bỏ lại sau lưng những người mẹ già, những người vợ trẻ và những đứa con thơ để lên đường tham gia kháng chiến. Họ mang một nỗi niềm chia li nhưng vẫn sắt đá một tinh thần quyết chiến vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Những con người kiên cường ấy đã cống hiến hết tuổi thanh xuân của mình, góp máu xương để giải phóng trọn vẹn đất nước. Họ đã mãi mãi yên nghỉ trong lòng đất mẹ để chúng ta hôm nay được sống trong độc lập tự do. Hòa bình, hạnh phúc và sự phát triển mà chúng ta đang có hôm nay là thành quả của sự hi sinh to lớn của các anh hùng, liệt sĩ ngày hôm qua.

Noi gương các thế hệ ông cha đi trước, tuổi trẻ chúng em hôm nay phải biến truyền thống yêu nước và cách mạng trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thành bản lĩnh và ý chí Việt Nam để chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu; phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tình nguyện vì cộng đồng, xây dựng lối sống văn hóa, văn minh, không ngừng học tập, ra sức rèn đức luyện tài để kế thừa con đường xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu mạnh.

"Hòa bình, độc lập, tự do" là ba từ thiêng liêng mà dân tộc ta đã phải đánh đổi bằng mấy ngàn năm lịch sử gian khổ và hào hùng. Chúng ta học được trong lịch sử và qua ký ức của những người đi trước, chúng ta hiểu sâu sắc giá trị của hòa bình, độc lập tự do của dân tộc phải đánh đổi bằng máu xương của biết bao thế hệ. Hơn bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã lập được nhiều kì tích trong hai cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, ghi vào kho sử vàng dân tộc nhiều chiến công hiển hách. Những chiến công đó mãi là niềm tự hào của con dân đất Việt nói chung và của quân dân Đồng Nai nói riêng. Chúng ta bày tỏ lòng kính trọng và tri ân sâu sắc các anh

hùng liệt sĩ đã anh dũng chiến đấu, hy sinh, hiến trọn đời mình cho lý tưởng cách mạng của Đảng và dân tộc.

Em thật may mắn khi được sinh ra, lớn lên trên mảnh đất Đồng Nai giàu truyền thống cách mạng và rất vinh dự khi được tham gia cuộc thi tìm hiểu giá trị Văn hóa - Lịch sử Đồng Nai, qua cuộc thi giúp em cảm thấy mình như trưởng thành hơn, yêu thích tìm hiểu lịch sử quê hương, dân tộc và mở mang được nhiều kiến thức về giá trị văn hóa lịch sử ở Đồng Nai. Bản thân luôn tự nhủ phải cố gắng học tập nâng cao tri thức, phải biết chung tay bảo vệ những di tích địa phương, đóng góp sức mình xây dựng tỉnh nhà ngày một hiện đại, phát triển, phát huy truyền thống anh dũng, bất khuất của vùng đất anh hùng Đồng Nai.

***“Tuổi nhỏ làm việc nhỏ  
Tùy theo sức của mình”***